BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
VĂN PHÒNG ĐẢNG ỦY

ĐỀ TÀI
GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT TRONG ĐẢNG BỘ CƠ QUAN BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Mã số : ĐTCS.002/18
Chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Thị Nga
Đơn vị chủ trì: Văn phòng Đảng ủy

Năm 2018

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT *4*
DANH MỤC BẢNG BIỂU *4*
DANH MỤC BIỂU ĐỒ *5*
ĐẶT VẤN ĐỀ *6*
1. Sự cần thiết 6
2. Mục tiêu nghiên cứu 9
3. Đối tượng nghiên cứu 9
4. Phạm vi nghiên cứu 9
5. Phương pháp nghiên cứu 9
6. Tổng quan nghiên cứu 11
7. Nội dung nghiên cứu 12
CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC KIỂM TRA,GIÁM SÁT CỦA ĐẢNG, ĐẢNG BỘ CƠ QUAN BHXH VIỆT NAM *14*
1.1. Khái niệm kiểm tra, giám sát 14
1.2. Khái niệm chất lượng 17
1.3. Khái niệm chất lượng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng 19
1.4. Tiêu chí đánh giá chất lượng công tác kiểm tra, giám sát Đảng 19
1.5. Vị trí, vai trò công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng 23
1.6. Vị trí, vai trò công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam 27
1.7. Nguyên tắc kiểm tra, giám sát của Đảng 30
1.8. Nội dung kiểm tra, giám sát của Đảng 32
1.9. Những yếu tố tác động đến chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam 44
TIỂU KẾT CHƯƠNG I *47*
CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT TRONG ĐẢNG BỘ CƠ QUAN BHXH VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2015-2017 ..... *48*
2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy cơ quan BHXH Việt Nam về công tác kiểm tra, giám sát 48

2.2. Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, đảng viên làm công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam 53

2.3. Việc xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.....59

2.4. Nội dung, quy trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy, các tổ chức đảng trực thuộc.....70

2.5. Việc thực hiện kết luận sau kiểm tra, giám sát.....93

2.6. Công tác khen thưởng, kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên.....95

2.7. Đánh giá chung 97

2.8. Những bài học kinh nghiệm.....102

CHƯƠNG III: GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT TRONG ĐẢNG BỘ CƠ QUAN BHXH VIỆT NAM 106

3.1. Định hướng công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam.....106

3.2. Giải pháp trọng tâm 117

KHUYẾN NGHỊ.....135

***KẾT LUẬN*.....185**

THÀNH VIÊN THAM GIA ĐỀ TÀI 186

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....187

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Bảo hiểm xã hội	BHXH
Bảo hiểm y tế	BHYT
Bảo hiểm thất nghiệp	BHTN

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Ký hiệu	Tên bảng	Trang
Bảng số 01	Việc lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy cơ quan, Ủy ban Kiểm tra	50
Bảng số 02	Đánh giá sự chuyển biến nhận thức về nhiệm vụ kiểm tra, giám sát	59
Bảng số 03	Nội dung, phương pháp kiểm tra, giám sát	91
Bảng số 04	Nhận thức về hệ thống văn bản nghiệp vụ kiểm tra, giám sát đảng	92
Bảng số 05	Việc trao đổi, học tập kinh nghiệm kiểm tra, giám sát đảng	92
Bảng số 06	Việc báo cáo kết quả thực hiện kết luận sau kiểm tra, giám sát đảng	94
Bảng số 07	Tổng hợp giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam	131
Bảng số 08	Tổng hợp giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam	132

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Ký hiệu	Tên bảng	Trang
Biểu đồ số 01	Năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát đảng	54
Biểu đồ số 02	Trình độ chuyên môn	55
Biểu đồ số 03	Trình độ lý luận chính trị	55
Biểu đồ số 04	Công tác tham mưu, giúp việc cấp ủy triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tại cơ sở	57
Biểu đồ số 05	Những yếu tố tác động chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát.	57
Biểu đồ số 06	Công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật đảng	96

ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Sự cần thiết

Đại hội XII của Đảng tiếp tục khẳng định: *"Kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng. Lãnh đạo mà không kiểm tra, giám sát thì coi như không có lãnh đạo"*. Trước sự phát triển của tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và thế giới; Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII đã bổ sung, sửa đổi một số vấn đề trong Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26-7-2016 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Chương VII, Chương VIII, Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng để cụ thể hóa Điều lệ Đảng và phù hợp hơn với những vấn đề phát sinh trong thực tế; các cấp ủy, ủy ban kiểm tra và đảng viên cần nắm vững các nội dung đó, đồng thời cần đi sâu nghiên cứu, tìm hiểu, nhận thức rõ hơn về nhiệm vụ kiểm tra, giám sát để thực hiện tốt trong thời gian tới.

Kiểm tra, giám sát là hai nhiệm vụ quan trọng của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp, giữa chúng có mối quan hệ biện chứng với nhau; hai nhiệm vụ đó thống nhất nhưng không hoàn toàn đồng nhất. Tính thống nhất giữa kiểm tra và giám sát của Đảng được thể hiện cả trong lý luận và thực tiễn công tác lãnh đạo của Đảng, là nhiệm vụ của toàn Đảng; mọi tổ chức đảng và đảng viên đều chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng, tổ chức đảng cấp trên được quyền kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên trong đảng bộ; chủ thể kiểm tra và giám sát đều do tổ chức đảng thực hiện, đối tượng kiểm tra và giám sát là tổ chức đảng và đảng viên thuộc quyền; nội dung kiểm tra và giám sát bao gồm toàn diện mọi vấn đề thuộc phạm vi lãnh đạo của các tổ chức đảng; tư tưởng chỉ đạo của kiểm tra và giám sát đều thống nhất là "chủ động, chiến đấu, giáo dục, hiệu quả"; cùng chung mục đích để nắm vững và đánh giá đúng tình hình hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên, phát huy ưu điểm, ngăn chặn khắc phục những thiếu sót khuyết điểm của tổ chức đảng và đảng viên, không để khuyết điểm trở thành vi phạm phải xử lý kỷ luật, khuyết điểm nhỏ trở thành khuyết điểm lớn, khuyết điểm của một người trở thành khuyết điểm của nhiều người, khuyết điểm ít nghiêm trọng trở thành khuyết điểm nghiêm trọng. Công tác kiểm tra và giám sát luôn có mối quan hệ tác động lẫn

nhau; khi tiến hành kiểm tra đã bao hàm hoạt động giám sát và đồng thời khi tiến hành giám sát đã thể hiện một khâu một bước trong quá trình kiểm tra. Như vậy về nội hàm công tác kiểm tra và giám sát của Đảng luôn quan hệ chặt chẽ với nhau, thống nhất với nhau. Tuy nhiên, công tác kiểm tra và giám sát không hoàn toàn đồng nhất trên một số phương diện hoạt động cụ thể như: hình thức, phương pháp, quy trình giám sát khác với kiểm tra. Điểm khác nhau đó thể hiện ở chỗ: giám sát là việc làm thường xuyên, liên tục; chủ thể tiến hành giám sát có thể thực hiện giám sát trực tiếp hoặc gián tiếp, không có kết luận, không xem xét thi hành kỷ luật; trong quá trình giám sát, chủ thể giám sát có ý kiến trực tiếp đối với đối tượng giám sát về những mặt tốt để tiếp tục phát huy, ngược lại những hoạt động chưa đúng với các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, hoặc phát hiện có thiếu sót khuyết điểm thì có ý kiến kịp thời nhắc nhở, đề nghị hoặc yêu cầu đối tượng giám sát thực hiện đúng; nếu thấy đối tượng giám sát có những việc làm sai trái không thuộc phạm vi, thẩm quyền của chủ thể giám sát thì kiến nghị hoặc báo cáo với cấp có thẩm quyền biết để kịp thời giải quyết. Còn kiểm tra là giúp cho cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết, quy định, quy chế, kết luận của Đảng; khắc phục hạn chế, thiếu sót, xử lý vi phạm (nếu có), do vậy công tác kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm trong từng thời gian và những lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm.

Trong thời gian qua công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam đã được cấp ủy, các tổ chức đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; trong quá trình tổ chức thực hiện đã cơ bản đi vào nền nếp, có nhiều đổi mới và đạt được những kết quả quan trọng, góp phần tích cực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của cơ quan, Ngành, tăng cường tính kỷ luật, kỷ cương, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Tuy nhiên, hiện nay các cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ một phần do đặc thù nhiệm vụ chuyên môn ngày càng nhiều chiếm phần lớn thời gian hành chính; mặt khác đa phần đội ngũ cán bộ cấp ủy, cán bộ được giao thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đều kiêm nhiệm, chưa có chuyên môn sâu, ít có điều kiện

học tập, nghiên cứu về các hoạt động công tác đảng, công tác chính trị tư tưởng; sự hiểu biết, năng lực lãnh đạo, khả năng vận dụng, thực hiện chức năng, nguyên tắc lãnh đạo của Đảng trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ còn nhiều vướng mắc, nhất là những vấn đề cụ thể về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng. Đứng trước những nguy cơ, thách thức mà Nghị Quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng đã chỉ ra; nhất là quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Công tác kiểm tra, giám sát trong từng chi bộ, đảng bộ trong cơ quan cần chủ động gắn các nội dung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị với việc tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII); đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị, đảm bảo công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ngày càng đạt hiệu quả tốt hơn, qua đó nâng cao chất lượng lãnh đạo, chất lượng hoàn thành nhiệm vụ của mỗi tổ chức đảng gắn với cơ quan, đơn vị, xây dựng Ngành BHXH chuyên nghiệp, hiện đại, hướng tới sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

Hơn nữa, do đặc thù của Ngành thực hiện chính sách an sinh xã hội về BHXH, BHYT, đối tượng phục vụ là mọi người dân liên quan đến tất cả các địa phương; việc chi trả đối tượng thụ hưởng chính sách BHXH, BHYT, BHTN; công tác BHXH hiện nay rất khó khăn, trên cơ sở thu đúng, thu đủ mới cân đối chi trả các đối tượng thụ hưởng các chế độ an sinh xã hội, hiện tượng nợ đọng, trây ỳ, trốn đóng BHXH với số lượng và mức độ ngày càng gia tăng; công tác chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ nhân dân ngày càng đòi hỏi nâng cao chất lượng *(hiện nay 81,7% dân số tham gia BHYT và phấn đấu năm 2020 đạt hơn 90% dân số tham gia BHYT)*. Vì vậy rất cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy đảng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị; tăng cường cải cách thủ tục hành chính bảo đảm phục vụ đối tượng ngày càng tốt hơn; đẩy nhanh việc áp dụng công nghệ thông tin trong công tác nghiệp vụ; xây dựng hệ thống an sinh xã hội bền vững, hiệu quả, thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị, Đề án "Lộ trình tiến tới BHYT toàn dân giai đoạn 2012-2015 và 2020". Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong tình

hình mới cần tăng cường công tác xây dựng đảng, trong đó việc nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát đảng.

Vì vậy, nhóm nghiên cứu khoa học tiến hành nghiên cứu đề tài: **"Giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam"** là cần thiết, khách quan, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan, ngành, đảm bảo an sinh xã hội về lĩnh vực BHXH, BHYT của đất nước trong tình hình mới.

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Mục tiêu chung: Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Xác định tiêu chí đánh giá chất lượng công tác kiểm tra, giám sát đảng.

+ Tổ chức triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đúng quy trình, quy định, nguyên tắc của Đảng

+ Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam.

+ Thống nhất mẫu biểu, hồ sơ trong tổ chức thực hiện.

3. Đối tượng nghiên cứu

- Công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam

- Các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và văn bản hướng dẫn của cấp ủy cấp trên; báo cáo sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát; báo cáo sơ kết, tổng kết chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát .

4. Phạm vi nghiên cứu

- Địa điểm nghiên cứu: Thực hiện trong Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam.

- Thời gian: 2015 - 2017.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin. Trên cơ sở quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát của Đảng

- Phương pháp phân tích, tổng hợp: Kết quả thu được từ mẫu phiếu điều tra, tổng hợp các mối quan hệ giữa các câu hỏi trong mẫu phiếu điều tra để đánh giá thực trạng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ; tổng hợp các giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ cơ quan trong thời gian tới.

- Phương pháp phân tích thống kê: Sử dụng nguồn số liệu từ các báo cáo sơ kết, tổng kết công tác đảng nói chung, công tác kiểm tra, giám sát nói riêng; kết quả điều tra chọn mẫu.

- Phương pháp chuyên gia: Trao đổi, xin ý kiến Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy cơ quan BHXH Việt Nam; Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan.

- Phương pháp điều tra lấy mẫu:

+ Đối tượng để điều tra, khảo sát là cấp ủy đảng các cấp trong Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam; ủy ban kiểm tra các cấp; cán bộ, đảng viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát ở cơ sở.

+ Tiến hành điều tra trong phạm vi Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam.

+ Mục đích: Nhằm thu thập số liệu thông tin kịp thời, trung thực và có hệ thống về thực trạng chất lượng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam giai đoạn 2015-2017, tổng hợp, đánh giá, phân tích những giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam trong thời gian tới.

+ Thời gian điều tra, khảo sát: 01/5/2018 - 30/7/2018

+ Địa điểm điều tra: Cơ quan BHXH Việt Nam, cụ thể như sau: 10 tổ chức đảng tại số 07, Tràng thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội; 09 tổ chức đảng tại số 33, Tràng thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội; 07 tổ chức đảng tại số 150, Phố Vọng, Thanh Xuân, Hà Nội; 01 tổ chức đảng tại số 47 Bà Triệu, Hà Đông, Hà Nội; 02 tổ chức đảng tại thành phố Hồ Chí Minh.

+ Nội dung: Nhóm nghiên cứu đề tài thảo luận, xây dựng 01 mẫu phiếu điều tra, với trên 30 câu hỏi điều tra; chủ nhiệm đề tài xây dựng đề cương điều tra tiến hành điều tra, khảo sát.

+ Số lượng thành viên tiến hành khảo sát: 02 người trong thành viên đề tài đi trực tiếp đến các chi, đảng bộ trực thuộc để phát phiếu điều tra.

+ Phương pháp điều tra: Thành viên tham gia đề tài trực tiếp đến các tổ chức đảng trực thuộc tại khu vực Hà Nội để phát phiếu điều tra, riêng khu vực thành phố Hồ Chí Minh gửi phiếu điều tra qua đường bưu điện.

+ Số lượng: 200 phiếu (mỗi phiếu điều tra gồm 30-40 câu hỏi).

+ Đối tượng khảo sát: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy cơ quan (29 đồng chí); cấp ủy các tổ chức đảng trực thuộc (92 đồng chí); thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ quan (07 đồng chí); thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở (03 đồng chí); cán bộ chuyên trách công tác đảng (03 đồng chí); cán bộ, đảng viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát ở cơ sở (69 đồng chí). Bởi công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng là chức năng lãnh đạo của Đảng, vì vậy, chỉ các cấp lãnh đạo hoặc bộ phận tham mưu, giúp việc về công tác kiểm tra, giám sát mới hiểu rõ và trả lời được những câu hỏi trong phiếu về nội dung kiểm tra, giám sát trong Đảng.

+ Hình thức điều tra: Phát phiếu đến từng cá nhân tham gia điều tra, khảo sát.

6. Tổng quan nghiên cứu

Công tác kiểm tra, giám sát là hoạt động của các cấp uỷ, các tổ chức đảng và đảng viên hướng vào việc xây dựng, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng với mục đích hoàn thiện quy trình lãnh đạo, giữ gìn kỷ luật đảng, xây dựng sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, nâng cao uy tín của Đảng trước nhân dân, tại Điều 30 của Điều lệ Đảng quy định "kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng. Tổ chức đảng phải tiến hành công tác kiểm tra, giám sát. Tổ chức Đảng và đảng viên chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng". Kiểm tra, giám sát có vai trò rất quan trọng, góp phần quan trọng vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước. Vì vậy, trong thời gian qua, có rất nhiều đề tài, đề án của các đảng bộ, chi bộ khác nhau thuộc hệ thống chính trị nghiên cứu về công tác xây dựng đảng, trong đó có nghiên cứu về việc nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát trong phạm vi

của từng chi, đảng bộ, như: "Một số vấn đề cấp bách trong công tác xây dựng đảng và công tác kiểm tra tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên năm 2012" của Thu Huyền, Nhà Xuất bản Dân trí, HN 2012; "Đổi mới, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng (Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X)" của Phạm Quang Định, NXB Quân đội nhân dân, HN 2006.

Các công trình nghiên cứu trên đã phản ánh rõ quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đảng, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, thực hiện đổi mới, chỉnh đốn, nâng cao sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo của Đảng; quản lý, giáo dục, kiểm tra, giám sát và lãnh đạo đảng viên, quần chúng thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nghị quyết và nhiệm vụ của chi bộ, đảng bộ giao; ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu trên chưa nghiên cứu cụ thể, chuyên sâu về giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát đảng, mới chỉ dừng lại ở việc nghiên cứu công tác kiểm tra tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên, là một trong những nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đảng; tác giả cũng đã nghiên cứu việc nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát là một trong những giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Như vậy, tính đến thời điểm hiện tại, chưa có đề tài khoa học nghiên cứu về giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát riêng, phù hợp với tình hình thực tế của Đảng bộ cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

7. Nội dung nghiên cứu

Ngoài phần đặt vấn đề và kết luận, khuyến nghị, đề tài gồm 03 chương:

- Chuyên đề 1: Những vấn đề chung về chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, Đảng bộ cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

- Chuyên đề 2: Thực trạng chất lượng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam giai đoạn 2015-2017.

- Chuyên đề 3: Giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam thời gian tới.

CHƯƠNG I
NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA ĐẢNG, ĐẢNG BỘ CƠ QUAN BHXH VIỆT NAM

1.1. Khái niệm kiểm tra, giám sát

1.1.1. Khái niệm kiểm tra

Kiểm tra của Đảng là việc các tổ chức đảng xem xét, đánh giá, kết luận về ưu điểm, khuyết điểm hoặc vi phạm của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Trong toàn Đảng, tổ chức đảng là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở, có vị trí đặc biệt quan trọng trong hệ thống chính trị, nơi tập trung quản lý, giáo dục, rèn luyện, kiểm tra, giám sát đảng viên, nơi trực tiếp thực hiện và lãnh đạo quần chúng thực hiện đường lối, chính sách của Đảng. Do vậy, công tác kiểm tra của các tổ chức đảng có vị trí rất quan trọng góp phần bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng.

Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng phải được thể hiện tốt ở các tổ chức đảng và điều cơ bản nhất là chủ động ngăn ngừa, hạn chế đến mức thấp nhất khuyết điểm, hạn chế, yếu kém, công tác kiểm tra phải được tiến hành một cách chủ động, thường xuyên, có chương trình, kế hoạch.

Công tác kiểm tra của Đảng là công tác của toàn Đảng, của các tổ chức đảng. Nhưng do chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức đảng khác nhau nên phạm vi, thẩm quyền và trách nhiệm kiểm tra của các tổ chức đảng cũng có những điểm khác nhau.

Chủ thể kiểm tra bao gồm chi bộ, đảng ủy bộ phận, đảng ủy cơ sở; cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy từ cấp trên cơ sở trở lên; ủy ban kiểm tra; các ban đảng, văn phòng cấp ủy, cơ quan ủy ban kiểm tra (gọi chung là các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy); ban cán sự đảng, đảng đoàn.

Đối tượng kiểm tra bao gồm chi bộ, đảng ủy bộ phận, đảng ủy cơ sở; cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, thường trực cấp ủy từ cấp trên cơ sở trở lên; ủy ban kiểm tra; các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy; ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng viên.

1.1.2. Khái niệm giám sát

Công tác giám sát của Đảng là việc các tổ chức đảng theo dõi, xem xét, đánh giá hoạt động nhằm kịp thời tác động để cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên được giám sát chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng.

Chủ thể giám sát bao gồm chi bộ, đảng ủy bộ phận, đảng ủy cơ sở; cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy từ cấp trên cơ sở trở lên; ủy ban kiểm tra; các ban đảng, văn phòng cấp ủy, cơ quan ủy ban kiểm tra (gọi chung là các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy).

Đối tượng giám sát bao gồm chi bộ, đảng ủy bộ phận, đảng ủy cơ sở; cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, thường trực cấp ủy từ cấp trên cơ sở trở lên; ủy ban kiểm tra; các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy; ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng viên.

1.1.3. Mối quan hệ giữa kiểm tra đảng và giám sát đảng

Công tác kiểm tra và công tác giám sát có mối quan hệ tác động với nhau: muốn thực hiện tốt việc giám sát thì chủ thể giám sát phải có quan sát, theo dõi, xem xét tình hình thực tế của đối tượng được giám sát; muốn thực hiện tốt việc kiểm tra thì phải thường xuyên thực hiện việc giám sát. Kiểm tra và giám sát có sự giống nhau như sau:

- Kiểm tra và giám sát đều là hoạt động thực hiện chức năng lãnh đạo của Đảng, do cấp ủy, tổ chức đảng và Uỷ ban Kiểm tra các cấp thực hiện.

- Nội dung kiểm tra và giám sát: Đều là việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Đối tượng kiểm tra, giám sát: Đều là tổ chức đảng và đảng viên.

- Mục đích kiểm tra, giám sát: Đều nhằm phục vụ việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

- Cấp ủy định kỳ nghe và cho ý kiến thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

Tuy nhiên, giữa công tác kiểm tra và giám sát có sự khác biệt đó là:

- *Về mục đích:* Giám sát là việc làm thường xuyên, liên tục để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn xảy ra vi phạm từ lúc mới manh nha. Giám sát giúp đối tượng giám sát thực hiện đúng Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế…; phát hiện, góp ý, phản ánh, đề xuất; giám sát để phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm là chính. Qua giám sát, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm thì mới tiến hành kiểm tra.

Còn mục đích của kiểm tra là để làm rõ đúng, sai. Sau khi kiểm tra phải kết luận và xử lý hoặc kiến nghị xử lý (nếu có vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật). Có thể có vi phạm rồi mới kiểm tra, có vụ việc vi phạm đã qua nhiều năm mới kiểm tra để làm rõ nội dung, tính chất, mức độ, tác hại và nguyên nhân của vi phạm để xử lý (nếu có).

- *Về đối tượng:* Đối với kiểm tra: Đảng viên vừa là đối tượng kiểm tra vừa là chủ thể kiểm tra (đảng viên tự kiểm tra).

Đối với giám sát: Đảng viên chỉ là đối tượng giám sát và chỉ trở thành chủ thể giám sát khi được tổ chức đảng có thẩm quyền phân công (Ví dự như Chi bộ giao đảng viên chính thức theo dõi giúp đỡ, giám sát đảng viên dự bị).

- *Về phạm vi kiểm tra, giám sát:* Xuất phát từ mục đích của kiểm tra là giúp cho cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết, quy định, quy chế, kết luận của Đảng; khắc phục hạn chế, thiếu sót, xử lý vi phạm (nếu có), do vậy công tác kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm trong từng thời gian và những lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm.

Xuất phát từ mục đích giám sát là chủ động nắm chắc tình hình và đánh giá đúng hoạt động của tổ chức đảng, đảng viên thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý do vậy công tác giám sát phải mở rộng bao quát hết các nội dung giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của Trung ương.

- *Về phương pháp và hình thức:* Giám sát không nhất thiết phải thẩm tra, xác minh, kết thúc cuộc giám sát (trực tiếp, gián tiếp, chuyên đề) ban hành Thông báo kết quả giám sát, không xem xét thi hành kỷ luật như một cuộc kiểm tra, nếu phát hiện có khuyết điểm, sai phạm nghiêm trọng thì chuyển sang kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên. Thông qua giám sát, theo dõi để phát hiện vấn đề, phản ánh với tổ chức đảng và cá nhân, nhằm kịp thời chấn chỉnh, sữa chữa khuyết điểm, tránh để xảy ra vi phạm.

Còn phương pháp kiểm tra là tiến hành theo quy trình, coi trọng việc thẩm tra, xác minh, kết thúc cuộc kiểm tra phải ban hành Kết luận, phải đánh giá, nhận xét ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm (nếu có) và xử lý hoặc kiến nghị xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên (nếu có vi phạm đến mức phải xử lý); công tác kiểm tra, mà có chủ thể là đảng viên vừa có nhiệm vụ tiến hành tự kiểm tra, vừa là đối tượng kiểm tra.

1.2. Khái niệm chất lượng

Chất lượng là một khái niệm triết học, có thể được định nghĩa theo nhiều cách khác nhau. Theo quan điểm của Triết học Mác-Lênin, đó là hai mặt có mối quan hệ biện chứng của mỗi sự vật, hiện tượng. Chất là tính quy định vốn có của các sự vật và hiện tượng, là sự thống nhất hữu cơ những thuộc tính, những yếu tố cấu thành sự vật, nói lên sự vật đó là gì, phân biệt nó với các sự vật và hiện tượng khác. Lượng là tính quy định của sự vật và hiện tượng về mặt quy mô, trình độ phát triển của nó, biểu thị con số các thuộc tính, các yếu tố cấu thành nó. Quá trình thay đổi về lượng tạo điều kiện cho chất thay đổi và ngược lại, khi chất mới ra đời, nó lại tạo ra một lượng mới phù hợp với nó. Quy luật những thay đổi về lượng dẫn đến những thay đổi về chất và ngược lại là một trong ba quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật. Quy luật này nói lên cách thức của sự vận động và phát triển của sự vật, hiện tượng.

Trong từng lĩnh vực cụ thể từ "chất lượng" có ý nghĩa khác nhau, người sản xuất coi chất lượng là mức độ hoàn thiện của sản phẩm (dự án) so với các tiêu chuẩn thiết kế được duyệt. Như vậy, trong khu vực sản xuất, một dung sai của các

chỉ tiêu được định rõ để đánh giá mức độ hoàn thành chất lượng. Trong khu vực dịch vụ, chất lượng được xác định chủ yếu thông qua một số chỉ tiêu gián tiếp.

Theo quan điểm của người tiêu dùng, chất lượng là tổng thể các đặc tính của một thực thể, phù hợp với việc sử dụng, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng hay chất lượng là giá trị mà khách hàng nhận được, là sự thỏa mãn nhu cầu của khách hàng. Chất lượng có thể được xác định trên các khía cạnh như thuộc tính vật chất của sản phẩm; định hướng thời gian của sản phẩm dịch vụ (phù hợp với việc sử dụng lâu dài, đảm bảo liên tục bền lâu); các dịch vụ sau bán hàng; ấn tượng tâm lý đối với sản phẩm; yếu tố đạo đức kinh doanh trong kinh doanh. Chất lượng phải thể hiện trên một tập hợp nhiều đặc tính của thực thể, thể hiện khả năng thỏa mãn nhu cầu. Chất lượng là sự phù hợp với nhu cầu. Một thực thể dù đáp ứng các tiêu chuẩn về sản phẩm nhưng lại không phù hợp với nhu cầu, không được thị trường chấp nhận thì bị coi là không có chất lượng. Chất lượng được đo bởi mức độ thỏa mãn nhu cầu. Sự thỏa mãn được thể hiện trên nhiều phương diện như tính năng của sản phẩm, giá cả, thời điểm cung, mức độ dịch vụ, tính an toàn... Theo GS.TS.NGƯT. Bùi Xuân Phong,Quantri.vn biên tập và hệ thống hóa cho rằng Chất lượng phải gắn với điều kiện cụ thể của nhu cầu, của thị trường về các mặt kinh tế kỹ thuật, xã hội phong tục tập quán. Theo Từ điển tiếng Việt phổ thông định nghĩa chất lượng là tổng thể những tính chất, thuộc tính cơ bản của sự vật (sự việc) …làm cho sự vật (sự việc) này phân biệt với sự vật (sự việc) khác.

Như vậy chất lượng là khả năng của tập hợp các đặc tính của một sản phẩm, hệ thống hay quá trình để đáp ứng các yêu cầu của khách hàng và các bên có liên quan. Khi nói đến chất lượng của một đối tượng ta phải xét đến mọi đặc tính của đối tượng có liên quan, đến sự thỏa mãn nhu cầu cụ thể. Các nhu cầu này xuất phát từ các bên có liên quan (ví dụ như các yêu cầu mang tính pháp chế, nhu cầu của cộng đồng xã hội) được thể hiện rõ dưới dạng các quy định, tiêu chuẩn. Chất lượng có thể áp dụng cho một hệ thống, một quá trình và phải có sự kiểm tra nghiêm ngặt của tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ.

1.3. Khái niệm chất lượng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng

Theo quan điểm của Đảng, chất lượng công tác kiểm tra, giám sát Đảng là xem xét, đánh giá phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, các tổ chức đảng trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; việc chỉ đạo và tổ chức sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện, triển khai phương pháp, quy trình kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; lãnh đạo, chỉ đạo việc khen thưởng và thi hành kỷ luật đảng nghiêm túc, công khai, minh bạch theo nguyên tắc của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với sự nghiệp cách mạng, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ngày càng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong từng thời kỳ, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh.

Chất lượng kiểm tra, giám sát chuyên đề được quy định bởi nhiều yếu tố, từ việc xác định đúng đắn mục đích, yêu cầu, nội dung, kế hoạch đến phương pháp; từ kết quả cụ thể về những phát hiện và xử lý qua kiểm tra, giám sát đến tác dụng của kiểm tra, giám sát đối với chất lượng tổ chức đảng và kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của các tổ chức đảng đó. Qua kiểm tra, giám sát chuyên đề đã góp phần nâng cao sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, giải quyết những vấn đề mới nảy sinh, đồng thời phát hiện, kịp thời khắc phục nhiều hạn chế, yếu kém.

Theo quan điểm của nhóm nghiên cứu đề tài, chất lượng công tác kiểm tra, giám sát là hiệu lực, hiệu quả hoạt động nghiệp vụ kiểm tra, giám sát đảng, phản ánh năng lực, sức chiến đấu của tổ chức đảng trong thực hiện chức năng lãnh đạo của Đảng.

1.4. Tiêu chí đánh giá chất lượng công tác kiểm tra, giám sát Đảng

Về tiêu chí đánh giá chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát chuyên đề của Đảng. Có thể hiểu: Tiêu chí đánh giá chất lượng kiểm tra, giám sát chuyên đề là dấu hiệu, tính chất mà dựa vào đó có thể nhận biết, đánh giá được chất lượng kiểm tra, giám sát chuyên đề là tốt hay chưa tốt, đạt hay chưa đạt mục tiêu, yêu cầu. Để

đánh giá chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát chuyên đề, cần căn cứ vào các tiêu chí chủ yếu sau:

Một là, Có sự chỉ đạo, hướng dẫn đầy đủ, kịp thời, trực tiếp, thường xuyên của cấp ủy cấp trên, ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp trên. Bởi kiểm tra, giám sát là chức năng lãnh đạo của Đảng, các cấp ủy đảng trực tiếp lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên; ủy ban kiểm tra do cấp ủy cùng cấp bầu, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp và sự chỉ đạo, kiểm tra của ủy ban kiểm tra cấp trên; vì vậy, công tác kiểm tra, giám sát được cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đặc biệt chú trọng, ban hành các quy định được xác định theo chỉ đạo của cấp trên là cấp nào ban hành văn bản cấp đó hay nói cách khác là các tổ chức đảng cấp dưới chị sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên cấp ủy cấp trên, ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp trên trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đảng. Yếu tố chỉ đạo, hướng dẫn đầy đủ, kịp thời, trực tiếp, thường xuyên của cấp ủy cấp trên, ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp trên đối với tổ chức đảng cấp dưới trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giam sát là quan trọng, có vai trò quyết định.

Hai là, có chương trình, kế hoạch cụ thể, trong đó xác định rõ mục đích, yêu cầu của kiểm tra, giám sát chuyên đề. Nghĩa là, các cuộc kiểm tra, giám sát chuyên đề phải xác định rõ cái đích nhằm tới là gì? mục tiêu, khuôn khổ đòi hỏi phải tuân thủ, phải đạt được trong quá trình tiến hành? Mục đích, yêu cầu kiểm tra, giám sát chuyên đề do cấp uỷ, tổ chức đảng có thẩm quyền xác định và là cơ sở tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát. Do đó, để đánh giá chất lượng, hiệu quả kiểm tra, giám sát chuyên đề, việc xem xét mức độ đạt được về mục đích và những yêu cầu đặt ra của cuộc kiểm tra, giám sát phải được coi là tiêu chí hàng đầu.

Đồng thời, xác định rõ nội dung, đối tượng, thời điểm, phương pháp tiến hành, phân công tổ chức, cá nhân thực hiện. Để kiểm tra, giám sát chuyên đề có chất lượng phải có kế hoạch, có phương pháp đúng; phải có kế hoạch ngay sau khi có quyết định thành lập đoàn kiểm tra, giám sát chuyên đề của cấp ủy có thẩm quyền. Nếu việc kiểm tra, giám sát chuyên đề được tiến hành thực hiện rồi mới có

kế hoạch giám sát thì đó là cuộc giám sát chuyên đề không đúng về hình thức, nội dung, phương pháp. Bởi vậy, đánh giá chất lượng kiểm tra, giám sát chuyên đề cần xem xét đến việc xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch, xác định nội dung, đối tượng, phương pháp tiến hành, tổ chức lực lượng, phân công tổ chức, cá nhân thực hiện cuộc kiểm tra, giám sát đó.

Kế hoạch kiểm tra, giám sát chuyên đề phải được xây dựng chi tiết. Nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát chuyên đề phải phù hợp, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, với các mặt công tác xây dựng Đảng; sát với đặc điểm của đảng bộ, chi bộ; hướng vào tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên trong chi bộ, đảng bộ. Cần có trọng tâm, trọng điểm, như việc chấp hành nghị quyết, quyết định, chỉ thị của cấp trên và của cấp mình; về công tác cán bộ; về xây dựng, thực hiện quy chế làm việc của cấp uỷ... Nếu nội dung kiểm tra, giám sát chuyên đề dàn trải, không phù hợp thì cuộc kiểm tra, giám sát không thể có chất lượng, hiệu quả tốt.

Ba là, công tác tổ chức triển khai, thực hiện theo kế hoạch về thời điểm, tiến độ và tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát: thời điểm tiến hành kiểm tra, giám sát chuyên đề phải thể hiện tính chủ động, nếu chỉ dồn vào cuối năm là dấu hiệu cho thấy việc kiểm tra, giám sát bị động, hình thức; cần xem có đúng tiến độ, đúng các nội dung đã đề ra trong kế hoạch hay không? Nếu cuộc kiểm tra, giám sát chuyên đề kéo dài thời gian, chậm kết luận, gây bức xúc cho đối tượng kiểm tra, giám sát chuyên đề thì không thể cho là có chất lượng được.Về tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát chuyên đề: cán bộ tham gia phải có đủ trình độ, năng lực, am hiểu về lĩnh vực, chuyên đề đó; người phụ trách có đủ thẩm quyền, trách nhiệm, kinh nghiệm trong kiểm tra, giám sát. Về tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát:

Bốn là, việc thực hiện thủ tục, quy trình, các biện pháp nghiệp vụ kiểm tra, giám sát. Việc thực hiện nghiêm túc, đúng đắn thủ tục, quy trình, các biện pháp nghiệp vụ có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng kiểm tra, giám sát chuyên đề, bởi nếu thực hiện không đúng thì kết quả sẽ sai lệch, thậm chí phạm sai lầm nghiêm trọng, khó lường hậu quả. Vừa qua, có không ít cuộc kiểm tra, giám sát chuyên đề chưa thực hiện đúng quy trình, có trường hợp không tổ chức hội nghị để thống nhất đánh giá kết quả giám sát mà gửi báo cáo để lấy ý kiến tham gia, hoặc không

gửi thông báo kết quả giám sát cho đảng viên được giám sát biết, hoặc chưa xây dựng kế hoạch cụ thể tiến hành kiểm tra, giám sát chuyên đề trong năm nên khi tiến hành thiếu tính chủ động, thiếu sự chuẩn bị kỹ... Do đó, khi đánh giá chất lượng kiểm tra, giám sát chuyên đề cần xem xét kỹ việc thực hiện thủ tục, quy trình, các biện pháp nghiệp vụ. Nếu có sai sót, vi phạm cụ thể thì không thể coi cuộc kiểm tra, giám sát đó có chất lượng tốt được.

Năm là, kết quả phát hiện, xử lý sau kiểm tra, giám sát chuyên đề. Đây là tiêu chí trực tiếp phản ánh chất lượng cuộc kiểm tra, giám sát. Mục đích của kiểm tra là để giúp cấp ủy nắm bắt kịp thời, sâu sắc những vấn đề còn khó khăn, vướng mắc, hạn chế để có hướng giải quyết. Do đó, kiểm tra có chất lượng khi phát hiện trúng và xử lý đúng đắn, kịp thời những khó khăn, hạn chế, sai phạm đó. Giám sát chuyên đề giúp cấp ủy theo dõi, phát hiện, điều chỉnh ngay những biểu hiện chưa đúng, chưa đầy đủ trong chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng. Vì vậy, giám sát chuyên đề có chất lượng khi kịp thời phát hiện, hướng dẫn, điều chỉnh những biểu hiện chấp hành chưa đúng, chưa đầy đủ của đảng viên, tổ chức đảng. Từ đó, khi đánh giá về chất lượng nhất thiết phải xem xét kết quả phát hiện, xử lý qua kiểm tra, giám sát. Tất nhiên, không phải cuộc kiểm tra, giám sát nào cũng có những phát hiện về hạn chế, khuyết điểm, sai phạm đến mức phải xử lý kỷ luật.

Sáu là, kết quả phát hiện ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm sau kiểm tra, giám sát hay nói cách khác kết quả thực hiện thông báo kết luận kiểm tra, kết quả giám sát chuyên đề chính là kết quả của việc phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm sau kiểm tra, giám sát chuyên đề. Kiểm tra, giám sát không phải để xử lý kỷ luật mà chủ yếu giúp cho tổ chức đảng, đảng viên phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm. Kiểm tra, giám sát chuyên đề có chất lượng cao hay thấp, đạt hay không đạt yêu cầu phải xem xét kết quả phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm sau kiểm tra, giám sát. Khi đánh giá chất lượng kiểm tra, giám sát chuyên đề phải xem xét từ kế hoạch sửa chữa đến kết quả thực tế việc chấp hành của tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát đã chỉ ra.

Bảy là, tác động và tác dụng của cuộc kiểm tra, giám sát chuyên đề. Chất lượng kiểm tra, giám sát chuyên đề được thể hiện sinh động ở tác động của nó đến thái độ của đối tượng kiểm tra, giám sát, của quần chúng và đặc biệt là ở tác dụng của kiểm tra, giám sát đối với tổ chức và hoạt động của đối tượng kiểm tra, giám sát. Bởi xét đến cùng kiểm tra, giám sát là nhằm góp phần xây dựng tổ chức đảng vững mạnh, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Do đó, cần xem xét những tác động và tác dụng của kiểm tra, giám sát về những mặt sau đây: Thái độ của đối tượng kiểm tra, giám sát về sự đồng tình, ủng hộ, mức độ tham gia của đảng viên, tổ chức đảng và quần chúng ở đơn vị được kiểm tra, giám sát. Tình hình nội bộ tổ chức đảng và kết quả thực hiện nhiệm vụ của tổ chức đảng, đảng viên sau kiểm tra, giám sát. Một cuộc kiểm tra, giám sát chuyên đề có chất lượng, là phải giúp cho tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát nêu cao ý thức thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn xảy ra khuyết điểm, vi phạm; tổ chức đảng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, thực hiện tốt hơn nhiệm vụ chính trị. Không thể cho là kiểm tra, giám sát chuyên đề có chất lượng khi sau kiểm tra, giám sát lại phát sinh mâu thuẫn, mất đoàn kết nội bộ, làm khó khăn, phức tạp thêm việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chức đảng, đảng viên.

1.5. Vị trí, vai trò công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng

Công tác kiểm tra, giám sát là một tất yếu khách quan, là thể hiện tính nghiêm túc của hoạt động có ý thức của mọi tổ chức và con người trong xã hội: Hoạt động của tổ chức và con người trong xã hội là hoạt động có ý thức. Trước khi hành động, các tổ chức và con người đều phải suy nghĩ, xác định rõ ý định, chủ trương, kế hoạch tiến hành để tổ chức thực hiện thắng lợi ý định, chủ trương, kế hoạch đó trong thực tiễn. Song thực tiễn luôn vận động, phát triển theo quy luật khách quan, nên ý định, chủ trương, kế hoạch đã xác định dù được nghiên cứu, chuẩn bị kỹ đến đâu vẫn có thể có những thiếu sót, sơ hở, thậm chí sai lầm. Vì vậy, muốn đạt được kết quả trong thực tiễn, phải xem xét tình hình thực tế để nhận xét, đánh giá tình hình, có nghĩa là phải tiến hành kiểm tra, giám sát; kiểm tra, giám sát từ ý định, chủ trương, kế hoạch tổ chức thực hiện và kết quả đạt được,

giúp cho tổ chức và con người đánh giá đúng ưu điểm, khuyết điểm của chủ trương, kế hoạch và quá trình tổ chức thực hiện; kịp thời rút kinh nghiệm, bổ sung, sửa đổi những thiếu sót hoặc sai lầm, bảo đảm cho chủ trương, kế hoạch và hành động chuẩn xác, đạt được hiệu quả cao hơn. Do đó, việc kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai các hoạt động là một tất yếu khách quan.

Kiểm tra, giám sát là chức năng lãnh đạo của Đảng: Công tác kiểm tra, giám sát gắn liền một cách tất yếu với sự lãnh đạo của Đảng, lãnh đạo không chỉ là việc đề ra chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng; việc tổ chức thực hiện và bố trí cán bộ, mà lãnh đạo còn là kiểm tra, giám sát; không những kiểm tra, giám sát việc thực hiện Cương lĩnh chính trị, chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng mà kiểm tra, giám sát ngay sự đúng đắn của bản thân chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị đó và kiểm tra, giám sát cả các tổ chức tiến hành kiểm tra, giám sát nhằm bảo đảm chủ trương, đường lối, chính sách được xác định đúng, được quán triệt và tổ chức thực hiện thắng lợi trong thực tiễn. Đó là vấn đề có tính nguyên tắc, vừa là chức năng lãnh đạo, vừa là phương pháp, quy trình lãnh đạo của Đảng. V.I. Lênin đã chỉ rõ: Khi đường lối, chính sách đã được xác định, phương hướng đã được thông qua thì nhiệm vụ tổ chức thực hiện phải đặt lên hàng đầu và sự lãnh đạo phải "*chuyển trọng tâm từ việc soạn thảo các sắc lệnh và mệnh lệnh sang việc lựa chọn người và kiểm tra việc thực hiện"*. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: *"Chính sách đúng là nguồn gốc của thắng lợi. Khi đã có chính sách đúng, thì sự thành công hoặc thất bại của các chính sách đó là do cách tổ chức công việc, nơi lựa chọn cán bộ và do nơi kiểm tra. Nếu ba điều ấy sơ sài, thì chính sách đúng mấy cũng vô ích"*. Người chỉ rõ: *"Có thể nói rằng: chín phần mười khuyết điểm trong công việc của chúng ta là vì thiếu sự kiểm tra"* .

Trong thực tiễn lãnh đạo của Đảng ta từ khi thành lập đến nay đã khẳng định, kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng, lãnh đạo phải có kiểm tra, giám sát, *"lãnh đạo mà không kiểm tra thì coi như không có lãnh đạo". "Công tác kiểm tra có vị trí cực kỳ quan trọng trong toàn bộ hoạt động lãnh đạo của Đảng"*. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng nhấn mạnh: "*Các cấp ủy, tổ chức đảng phải nâng cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện tốt hơn nhiệm vụ*

kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Đảng”. Đảng ta cũng chỉ rõ: *"Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và hoạt động của hệ thống ủy ban kiểm tra các cấp. Hoàn thiện quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra đảng với các tổ chức đảng và các cơ quan bảo vệ pháp luật trong việc xem xét khiếu nại, tố cáo và xử lý kỷ luật cán bộ, đảng viên";* và đã đặt ra yêu cầu: *"Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử và xử lý nghiêm, đúng pháp luật các hành vi tham nhũng, lãng phí. Tăng cường giám sát và phòng, chống tham nhũng trong các cơ quan bảo vệ pháp luật”*. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng tiếp tục yêu cầu: *"tăng cường và nâng cao chất lượng công tác tư tưởng, lý luận, công tác kiểm tra, giám sát và công tác dân vận của Đảng".*

Kiểm tra, giám sát là bộ phận quan trọng trong công tác xây dựng Đảng: Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bắt nguồn từ sự đoàn kết, thống nhất về chính trị, tư tưởng, tổ chức. Để thực hiện vai trò lãnh đạo và sứ mệnh lịch sử của mình trước giai cấp và dân tộc, phải xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng phải tiếp tục tự đổi mới, tự chỉnh đốn, tăng cường bản chất giai cấp công nhân và tính tiên phong, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức cách mạng, có tầm trí tuệ, có phương thức lãnh đạo khoa học, luôn gắn bó với nhân dân. Để đạt được điều đó, Đảng phải coi trọng và làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, bảo đảm không ngừng nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo ngang tầm với yêu cầu, nhiệm vụ. Có tiến hành tốt công tác kiểm tra, giám sát mới góp phần thiết thực và có hiệu quả vào việc phòng ngừa và ngăn chặn những nguy cơ của đảng cầm quyền. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “*Kiểm tra có tác dụng thúc đẩy và giáo dục đảng viên và cán bộ làm trọn nhiệm vụ đối với Đảng, đối với Nhà nước, làm gương mẫu tốt cho nhân dân. Do đó, mà góp phần vào việc củng cố Đảng về tư tưởng, về tổ chức”*. Qua thực tiễn, Đảng ta đã kết luận: "*Công tác kiểm tra là một bộ phận quan trọng trong toàn bộ công tác xây dựng đảng”*, là *"một khâu quan trọng của tổ chức thực hiện”,* là *“biện pháp hiệu nghiệm để khắc phục bệnh quan liêu”*.

Trong sự nghiệp đổi mới và công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước phải coi

trọng và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát của Đảng: Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, sự nghiệp đổi mới và công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước vô cùng khó khăn, phức tạp. Đảng ta là đảng cầm quyền, những thắng lợi, thành tựu và những bài học không thành công của cách mạng đều gắn liền với vai trò lãnh đạo của Đảng. Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng. Trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay, cán bộ, đảng viên hàng ngày, hàng giờ chịu sự tác động của nhiều nhân tố cả tích cực và tiêu cực. Mặt trái của kinh tế thị trường tác động không nhỏ đến cán bộ, đảng viên, làm cho *"Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn; tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn nghiêm trọng, tập trung vào số đảng viên có chức vụ trong bộ máy nhà nước ... Các thế lực thù địch, phản động đẩy mạnh thực hiện chiến lược "diễn biến hoà bình", lợi dụng các vấn đề "dân chủ", "nhân quyền", dân tộc, tôn giáo và những yếu kém, sơ hở, mất cảnh giác của ta để xuyên tạc, bóp méo tình hình; cổ súy cho lối sống hưởng thụ, thực dụng, ích kỷ, cá nhân chủ nghĩa; đồng thời, cấu kết với các phần tử cơ hội và bất mãn chính trị hoạt động ráo riết, chống phá cách mạng ngày càng tinh vi, nguy hiểm hơn",* từ đó mà gây tác hại không nhỏ đến sự nghiệp cách mạng của Đảng. Một số tổ chức đảng chưa được chỉnh đốn. Tổ chức đảng ở cơ sở nhiều nơi còn yếu kém, có nơi tê liệt, "*không làm tròn vai trò hạt nhân chính trị và nền tảng của Đảng"; "Dân chủ trong Đảng và trong xã hội còn bị vi phạm. Kỷ cương, kỷ luật ở nhiều cấp, nhiều lĩnh vực không nghiêm";* nội bộ mất đoàn kết, chất lượng sinh hoạt đảng giảm sút. Một số cán bộ và cấp ủy chưa tôn trọng và thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ; bệnh quan liêu, độc đoán, cục bộ, địa phương, kèn cựa, địa vị, cá nhân chủ nghĩa nặng. Không ít nơi mất đoàn kết nghiêm trọng. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng tiếp tục khẳng định: "*...tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu, những nhiễu, tiêu cực và tệ nạn xã hội chưa được ngăn chặn, đẩy lùi mà còn tiếp tục diễn biến phức tạp, cùng với sự phân hoá giàu nghèo và sự yếu kém trong quản lý điều*

hành của nhiều cấp, nhiều ngành làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước". Tình hình trên tiếp tục được nêu lên tại Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng: *"Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí chưa bị đẩy lùi"*.

Để thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, Đảng phải không ngừng tự đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, tự chỉnh đốn, nâng cao hơn nữa sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo, đấu tranh kiên quyết với những phần tử cơ hội, xây dựng hệ thống tổ chức, bộ máy trong sạch, vững mạnh. Muốn vậy, bên cạnh việc phải giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất và năng lực của cán bộ, đảng viên, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, phải đổi mới và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, đặc biệt là kiểm tra, giám sát việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Đảng và kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm.

1.6. Vị trí, vai trò công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam

Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam là đảng bộ cấp trên cơ sở, gồm 28 tổ chức đảng trực thuộc tính đến thời điểm tháng 5/2018, đến tháng 7/2018 gồm 29 tổ chức đảng trực thuộc, trong đó: 01 đảng bộ cơ sở, 11 chi bộ cơ sở và 17 chi bộ trực thuộc, các tổ chức đảng trực thuộc có trụ sở không tập trung do cơ quan bố trí tại 05 địa chỉ (TP Hồ Chí Minh, 47 Bà Triệu - Hà Đông, 150 Phố Vọng - Thanh Xuân, số 7 Tràng Thi - Hoàn Kiếm và 33 Tràng Thi - Hoàn Kiếm - Hà Nội); với tổng số đảng viên là 470 đảng viên (*tính đến 12/2017*); Ban Chấp hành Đảng bộ cơ quan gồm 29 đồng chí; Ban Thường vụ có 07 đồng chí; các ban tham mưu, giúp việc Đảng ủy cơ quan gồm Ủy ban kiểm tra, Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Văn phòng Đảng ủy, trong đó Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ quan gồm 07 đồng chí, có 01 chủ nhiệm (đồng chí phó bí thư chuyên trách kiêm chủ nhiệm), 02 phó chủ nhiệm, 04 ủy viên.

Đảng ủy cơ quan BHXH Việt Nam lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc và cán bộ, đảng viên tham mưu, giúp việc cấp chiến lược ở Trung ương trong hệ thống ngành dọc BHXH; lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách BHXH, BHYT; tổ chức thu, chi chế độ BHTN; quản lý và sử dụng các quỹ: BHXH, BHYT, BHTN; thanh tra chuyên ngành việc đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của pháp luật; đồng thời, thực hiện chức năng tham mưu, nghiên cứu, đề xuất với Đảng, Nhà nước trong việc hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về chính sách, chế độ BHXH, BHYT, 02 trụ cột chính trong hệ thống an sinh xã hội của đất nước. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của cấp ủy, các tổ chức đảng trong Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam có tác động lan tỏa sâu rộng đến toàn hệ thống BHXH, có vai trò tham mưu, hoạch định chủ trương, chính sách về BHXH, BHYT thuộc cấp chiến lược của Đảng, Nhà nước; hoạt động của các cơ quan, đơn vị này không chỉ có ý nghĩa với bản thân các cơ quan, đơn vị thuộc BHXH Việt Nam mà nó còn tác động tới toàn quốc. Thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát của toàn Đảng bộ là thực hiện chức năng lãnh đạo, góp phần bảo đảm cho các cơ quan, đơn vị khối Trung ương trong hệ thống ngành BHXH hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực BHXH, BHYT, góp phần thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội, phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong từng giai đoạn cách mạng, nâng cao lực công tác, đạo đức cách mạng, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống và các biểu hiện tiêu cực về trục lợi, gian lận quỹ BHXH, BHYT trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Đảng ủy cơ quan BHXH Việt Nam lãnh đạo, chỉ đạo bằng những chỉ thị, nghị quyết, kết luận, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước được cụ thể hoá thành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Đảng ủy cơ quan, trong đó đề ra những mục tiêu, yêu cầu và nội dung cụ thể cho cấp ủy, các tổ chức đảng trực thuộc; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc tổ chức thực hiện đạt hiệu quả. Công tác kiểm tra,

giám sát nhằm hoàn thiện quy trình lãnh đạo của Đảng ủy cơ quan, bao gồm các khâu ra quyết định và tổ chức thực hiện; có tiến hành công tác kiểm tra, giám sát thì mới biết được chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Đảng bộ cơ quan đề ra có sát đúng với tình hình thực tế, có được chấp hành nghiêm chỉnh không, ở mức độ nào, có khiếm khuyết gì cần phải bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn cuộc sống; thông qua kiểm tra, giám sát nhằm thúc đẩy việc thực hiện hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy, các tổ chức đảng trong Đảng bộ.

Công tác kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng trực thuộc nhằm đánh giá ưu điểm, khuyết điểm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Đảng ủy cơ quan, nghị quyết của chi bộ và việc phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, từ đó nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy các tổ chức đảng trực thuộc, xây dựng chi, đảng bộ, cơ quan, đơn vị trong sạch vững mạnh toàn diện.

Việc kiểm tra, giám sát đối với đảng viên nhằm đánh giá ưu điểm, khuyết điểm trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, việc tu dưỡng, rèn luyện, đạo đức, lối sống, kịp thời nắm bắt, phát hiện, giáo dục, ngăn ngừa vi phạm và giải quyết những vướng mắc, khó khăn của đảng viên, từng bước đạt mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ có lập trường tư tưởng, bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, lối sống giản dị, gương mẫu, có ý thức tổ chức kỷ luật, luôn tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao trình độ, năng lực ngày càng chuyên nghiệp, hiện đại, chuyển đổi tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động từ hành chính sang phục vụ, hướng tới sự hài lòng của người dân và tổ chức, doanh nghiệp. Bảo đảm sự liêm chính và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ qua các thời kỳ; kịp thời ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát là làm cho chỉ thị, nghị quyết của Đảng được hiện thực hóa trong cuộc sống; nhằm uốn nắn cái sai, cái lệch lạc; phát

hiện biểu dương, nhân rộng cái đúng, cái mới, cái tiến bộ; phát hiện và tham mưu cho Đảng, Nhà nước những đường lối, chủ trương, chính sách không phù hợp để kịp thời ban hành điều chỉnh, bổ sung những chủ trương, chính sách mới phù hợp với thực tiễn cách mạng của Đảng, Nhà nước, nhất là việc tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước những chính sách BHXH, BHYT hợp lòng dân, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nhân dân, người lao động tham gia BHXH, BHYT.

1.7. Nguyên tắc kiểm tra, giám sát của Đảng

1.7.1. Nguyên tắc kiểm tra, giám sát của Đảng

1.7.1.1. Nguyên tắc kiểm tra

- Các cấp ủy đảng lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Đảng, của cấp ủy cấp trên.

- Tổ chức đảng và đảng viên phải thường xuyên tự kiểm tra. Tổ chức đảng cấp trên kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên. Đảng viên thực hiện việc kiểm tra theo sự phân công của tổ chức đảng có thẩm quyền.

- Tổ chức đảng và đảng viên phải chịu sự kiểm tra của Đảng. Việc kiểm tra phải công khai, dân chủ, khách quan, thận trọng, chặt chẽ, đúng nguyên tắc, thẩm quyền, phương pháp, quy trình, thủ tục theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng.

1.7.1.2. Nguyên tắc giám sát

- Các cấp ủy đảng lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Đảng, cấp ủy cấp trên.

- Cấp ủy, tổ chức đảng cấp trên giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên. Tổ chức đảng và đảng viên chịu sự giám sát của Đảng, thực hiện nhiệm vụ giám sát theo sự phân công.

- Việc giám sát phải công khai, dân chủ, khách quan, thận trọng, đúng nguyên tắc, phương pháp công tác đảng, đúng quy định của Điều lệ Đảng. Giám sát của Đảng có giám sát trực tiếp, giám sát gián tiếp, giám sát thường xuyên và giám sát theo chuyên đề.

1.7.2. Nguyên tắc kiểm tra, giám sát của Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam

1.7.2.1. Nguyên tắc kiểm tra

- Cấp ủy các cấp trong Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra và tham gia trực tiếp việc kiểm tra theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương.

- Các tổ chức đảng trực thuộc, đảng viên trong Đảng bộ cơ quan phải thường xuyên tự kiểm tra; Đảng ủy cơ quan, đảng ủy cơ sở thực hiện kiểm tra các tổ chức đảng trực thuộc; việc kiểm tra đảng viên trong Đảng bộ được thực hiện theo thẩm quyền và phân cấp quản lý cán bộ.

- Đảng viên thực hiện nhiệm vụ kiểm tra tại cơ sở theo sự phân công của cấp ủy các tổ chức đảng trực thuộc.

- Việc kiểm tra phải công khai, dân chủ, khách quan, thận trọng, chặt chẽ, đúng nguyên tắc, thẩm quyền, phương pháp, quy trình, thủ tục theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định của Trung ương, Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương.

1.7.2.2. Nguyên tắc giám sát

- Cấp ủy các cấp trong Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương, Đảng ủy Khối.

- Đảng ủy cơ quan BHXH Việt Nam giám sát các tổ chức đảng trực thuộc và đảng viên trong Đảng bộ cơ quan. Đảng ủy cơ sở giám sát các chi bộ trực thuộc và đảng viên trong đảng bộ cơ sở. Tổ chức đảng và đảng viên chịu sự giám sát thường xuyên của cấp ủy, chịu sự giám sát chuyên đề của đoàn, tổ giám sát theo chương trình, kế hoạch hoặc đột xuất.

- Các cấp ủy đảng, ủy ban kiểm tra đảng ủy thành lập đoàn, tổ giám sát chuyên đề theo chương trình, kế hoạch đề ra.

- Việc giám sát phải công khai, dân chủ, khách quan, thận trọng, đúng nguyên tắc, phương pháp, đúng quy định của Điều lệ Đảng.

1.8. Nội dung kiểm tra, giám sát của Đảng

1.8.1. Nội dung kiểm tra, giám sát của Đảng

Cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát với nội dung kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền từng cấp.

1.8.1.1. Đối với đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy từ cấp trên cơ sở trở lên

Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng và tình hình thực tế của đảng bộ trong từng giai đoạn để xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát; trong đó xác định rõ nội dung kiểm tra, giám sát đối với từng đối tượng được kiểm tra, giám sát chuyên đề là giống nhau, cụ thể như sau:

- Nội dung kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp:

+ Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

+ Việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ.

+ Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; việc quản lý, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

+ Việc phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị.

+ Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp.

+ Việc tiếp nhận, tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, luân chuyển, đề bạt, bố trí, sử dụng, khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

+ Việc lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Nội dung kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với đảng viên thuộc phạm vi quản lý của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy từ cấp trên cơ sở trở lên, trước hết là cấp ủy các cấp quản lý, cán bộ giữ cương vị chủ chốt hoặc được giao các nhiệm vụ quan trọng. Về cơ bản nội dung kiểm tra đảng viên và giám sát chuyên đề đảng viên giống nhau, cụ thể: Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, việc tu dưỡng, rèn

luyện đạo đức, thực hiện nhiệm vụ cấp trên giao. Tuy nhiên, việc kiểm tra đảng viên và giám sát chuyên đề đảng viên khác nhau ở thẩm quyền thực hiện, việc kiểm tra đảng viên thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ, còn giám sát đảng viên thì có thể giám sát cả cấp ủy viên cùng cấp và cán bộ thuộc quản lý của cấp trên nhưng sinh hoạt tại cấp mình.

- Nội dung giám sát thường xuyên: Đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy cấp trên cơ sở giám sát thường xuyên các tổ chức đảng cấp dưới việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình công tác; việc phối hợp với thủ trưởng đơn vị lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ chính trị; giám sát thường xuyên 100% cán bộ, đảng viên thực hiện đạo đức công vụ, thực hiện nhiệm vụ của đảng viên.

1.8.1.2. Đối với đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy cơ sở

Xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ, với nội dung, đối tượng được kiểm tra, giám sát chuyên đề giống như đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy từ cấp trên cơ sở trở lên và bổ sung những nội dung kiểm tra do cấp ủy cấp trên giao.

- Đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy cơ sở thực hiện giám sát thường xuyên các tổ chức đảng cấp dưới và toàn thể cán bộ, đảng viên trong đảng bộ; với nội dung giống như đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy cấp trên cơ sở.

1.8.1.3. Đối với đảng ủy bộ phận

Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ, với nội dung do đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy cơ sở giao.

1.8.1.4. Đối với chi bộ

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát chuyên đề, xác định đối tượng kiểm tra, giám sát chuyên đề là đảng viên, xác định nội dung kiểm tra, giám sát chuyên đề đảng viên. Về cơ bản, nội dung kiểm tra đảng viên và giám sát chuyên đề đảng viên giống nhau, cụ thể: Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, việc thực hiện nghị quyết của chi bộ, nhiệm vụ do chi bộ phân công và quy định về những điều đảng viên không được làm. Tuy nhiên, việc kiểm tra đảng viên và giám sát chuyên đề đảng viên khác nhau ở thẩm quyền thực hiện,

việc kiểm tra đảng viên thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ, còn giám sát đảng viên thì có thể giám sát cả cấp ủy viên cùng cấp và cán bộ thuộc quản lý của cấp trên nhưng sinh hoạt tại chi bộ.

- Chi bộ giám sát thường xuyên 100% đảng viên việc thực hiện nhiệm vụ của đảng viên được cấp ủy, tổ chức đơn vị giao cho; việc sinh hoạt chi bộ thường kỳ; việc thực hiện bản cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hàng năm.

1.8.1.5. Đối với ủy ban kiểm tra các cấp

- Ủy ban kiểm tra các cấp chủ trì phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cùng cấp tham mưu, giúp cấp ủy lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng (*Điểm 2.1, Khoản 2, Điều 30*), cụ thể:

+ Tham mưu trong việc quán triệt, triển khai thực hiện Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình về công tác kiểm tra, giám sát .

+ Tham mưu phân công nhiệm vụ cấp ủy viên, các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cùng cấp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; tham mưu chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc cấp ủy cấp dưới thực hiện chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát hằng năm.

+ Tham mưu cấp ủy cùng cấp ban hành các văn bản theo thẩm quyền để các tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội, nhân dân tham gia kiểm tra, giám sát .

+ Tham mưu cấp ủy cùng cấp thực hiện sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát theo định kỳ; thực hiện sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo hướng dẫn của cấp ủy cấp trên; nghe báo cáo và chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và giải quyết kiến nghị của các tổ chức đảng cấp dưới.

+ Tham mưu cấp ủy cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo về tổ chức, hoạt động của

ủy ban kiểm tra, về xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra.

+ Tham mưu cấp ủy cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo việc tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

+ Tham mưu cấp ủy cùng cấp đề xuất với cấp có thẩm quyền về những vấn đề cần bổ sung, sửa đổi hoặc ban hành các văn bản công tác kiểm tra, giám sát.

- Ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng theo Điều 32, Điều lệ Đảng, theo đó, theo từng nhiệm vụ cụ thể thuộc thẩm quyền ủy ban kiểm tra sẽ xác định nội dung kiểm tra, giám sát như sau:

+ Kiểm tra đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

+ Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và thi hành kỷ luật trong Đảng.

+ Giám sát cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ diện cấp ủy cùng cấp quản lý và tổ chức đảng cấp dưới về việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nghị quyết của cấp ủy và đạo đức, lối sống theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

+ Xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật, quyết định hoặc đề nghị cấp ủy thi hành kỷ luật.

+ Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên; giải quyết khiếu nại về kỷ luật đảng.

+ Kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới và của cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp.

- Tham gia trực tiếp các cuộc kiểm tra, giám sát do cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cùng cấp chủ trì. Qua kiểm tra, giám sát nếu phát hiện có vi phạm đến mức phải xử lý thì đề nghị cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy xem xét, quyết định.

- Phối hợp các ban tham mưu, giúp việc của cấp ủy cùng cấp tham mưu, giúp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy kết luận các cuộc kiểm tra, đánh giá các cuộc giám sát; sơ kết, tổng kết thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận kiểm tra, thông báo kết quả giám sát, quyết định của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy sau các cuộc kiểm tra, giám sát. Phối hợp với văn phòng cấp ủy giúp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy lập và nộp lưu hồ sơ.

- Hướng dẫn các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cùng cấp, ban cán sự đảng, đảng đoàn và cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát ủy ban kiểm tra cấp dưới về nghiệp vụ, kiện toàn ủy ban kiểm tra, tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra, xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra.

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

1.8.2. Nội dung kiểm tra, giám sát của Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam

Cấp ủy, các tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra trực thuộc Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát với nội dung kiểm tra, giám sát theo từng cấp.

1.8.2.1. Đối với Đảng ủy cơ quan BHXH Việt Nam và Đảng ủy cơ sở

Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng đảng và tình hình thực tế, Đảng ủy cơ quan, đảng ủy cơ sở xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát theo nhiệm kỳ, hằng năm, trong đó xác định rõ nội dung kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng trực thuộc và nội dung kiểm tra, giám sát đối với cán bộ, đảng viên trong đảng bộ.

- Nội dung kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với các tổ chức đảng trực thuộc về cơ bản là giống nhau, bao gồm:

+ Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

+ Việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ.

+ Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; việc quản lý, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

+ Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, cải cách công tác tham mưu, xây dựng các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo.

+ Việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các chính sách về BHXH, BHYT, BHTN.

+ Việc tiếp nhận, tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, luân chuyển, đề bạt, bố trí, sử dụng, khen thưởng, kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền.

+ Việc lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo.

- Nội dung kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với đảng viên thuộc phạm vi quản lý, trước hết là cấp ủy các cấp, cán bộ giữ cương vị chủ chốt hoặc được giao các nhiệm vụ quan trọng; về cơ bản xác định nội dung kiểm tra đảng viên và giám sát đảng viên là giống nhau gồm việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, tập trung vào việc kiểm tra, giám sát chức trách nhiệm vụ được giao; kết quả thực hiện kế hoạch cá nhân thực hiện Nghị quyết Trung ương Đảng của bí thư cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị; việc phòng chống tham nhũng, lãng phí; việc rèn luyện tu dưỡng, đạo đức lối sống hằng năm; quy định về những điều đảng viên không được làm.

- Nội dung giám sát thường xuyên đối với các tổ chức đảng trực thuộc thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình công tác; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát; việc phối hợp với thủ trưởng đơn vị lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ chính trị;

- Giám sát thường xuyên cán bộ, đảng viên thuộc quản lý thông qua việc thực hiện nhiệm vụ của đảng viên, thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành BHXH, thực hiện kế hoạch cá nhân học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm; việc chấp hành Chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức ngành BHXH và Chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng, tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh của cán bộ, đảng viên do Đảng ủy cơ quan BHXH Việt Nam ban hành.

1.8.2.2. Đối với Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan và ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở

- Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan và ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở tham mưu, giúp Đảng ủy cơ quan, đảng ủy cơ sở chỉ đạo, lãnh đạo việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của các tổ chức đảng trực thuộc theo *Điểm 2.1, Khoản 2, Điều 30*, cụ thể:

+ Tham mưu trong việc quán triệt, triển khai thực hiện Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng, Đảng ủy Khối và Đảng ủy cơ quan về công tác kiểm tra, giám sát .

+ Tham mưu phân công nhiệm vụ các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ cơ quan, Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; tham mưu chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc cấp ủy các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát hằng năm.

+ Tham mưu Đảng ủy cơ quan ban hành các văn bản theo thẩm quyền để các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh) tham gia kiểm tra, giám sát .

+ Tham mưu Đảng ủy cơ quan thực hiện sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát theo định kỳ; thực hiện sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng theo hướng dẫn của Đảng ủy Khối; nghe báo cáo và chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và giải quyết, đề xuất, kiến nghị của các tổ chức đảng trực thuộc.

+ Tham mưu Đảng ủy cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo về tổ chức, hoạt động của ủy ban kiểm tra, về xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra.

+ Tham mưu Đảng ủy cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo việc tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

+ Tham mưu Đảng ủy cơ quan đề xuất với Đảng ủy Khối về những vấn đề cần bổ sung, sửa đổi hoặc ban hành các văn bản công tác kiểm tra, giám sát .

- Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng theo Điều 32, Điều lệ Đảng, cụ thể:

+ Kiểm tra đảng viên, kể cả Đảng ủy viên khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

+ Kiểm tra tổ chức đảng trực thuộc khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và thi hành kỷ luật trong Đảng.

+ Giám sát Đảng ủy viên, cán bộ diện Đảng ủy cơ quan quản lý và tổ chức đảng trực thuộc về việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nghị quyết của Đảng ủy cơ quan và đạo đức, lối sống theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

+ Xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật, quyết định hoặc đề nghị Đảng ủy cơ quan thi hành kỷ luật.

+ Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng trực thuộc và đảng viên; giải quyết khiếu nại về kỷ luật đảng.

+ Kiểm tra tài chính của cấp ủy các tổ chức đảng trực thuộc và tài chính đảng của Đảng ủy cơ quan.

- Tham gia các cuộc kiểm tra, giám sát do Đảng ủy cơ quan, đảng ủy cơ sở chủ trì. Qua kiểm tra, giám sát nếu phát hiện có vi phạm đến mức phải xử lý thì đề nghị Đảng ủy cơ quan, đảng ủy cơ sở xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

- Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở tham mưu, giúp Đảng ủy cơ quan, đảng ủy cơ sở kết luận các cuộc kiểm tra, đánh giá các cuộc giám sát; sơ kết, tổng kết thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận kiểm tra, thông báo kết quả giám sát, quyết định của Đảng ủy cơ quan, đảng ủy cơ cơ sở sau các cuộc kiểm tra, giám sát, lập và nộp lưu hồ sơ theo quy định.

- Hướng dẫn cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc về công tác kiểm tra, giám sát,

kỷ luật đảng; tổ chức hoạt động ủy ban kiểm tra theo từng cấp, xây dựng đội ngũ cán bộ làm kiểm tra có đủ năng lực, trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Riêng Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở về nghiệp vụ, kiện toàn ủy ban kiểm tra.

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

1.8.2.3. Đối với cấp chi bộ

Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hằng năm; trên cơ sở chương trình, kế hoạch hằng năm, chi bộ tiến hành kiểm tra, giám sát chuyên đề; đối tượng kiểm tra, giám sát chuyên đề là đảng viên, với nội dung kiểm tra, giám sát chuyên đề đảng viên trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên. Tập trung kiểm tra, giám sát chuyên đề việc thực hiện nghị quyết của chi bộ, nhiệm vụ do chi bộ phân công, quy định về những điều đảng viên không được làm; thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống ngành BHXH, thực hiện kế hoạch cá nhân học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm; việc chấp hành Chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức ngành BHXH và Chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng, tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh của cán bộ, đảng viên do Đảng ủy cơ quan BHXH Việt Nam ban hành.

- Chi bộ giám sát thường xuyên đảng viên về việc thực hiện nhiệm vụ của đảng viên được cấp ủy chi bộ, thủ trưởng đơn vị giao cho; việc sinh hoạt chi bộ thường kỳ; việc thực hiện bản cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm; thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống ngành BHXH; thực hiện kế hoạch cá nhân học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; việc chấp hành Chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức ngành BHXH và Chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng, tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh của cán bộ, đảng viên do Đảng ủy cơ quan BHXH Việt Nam ban hành.

1.8.3. Khen thưởng và kỷ luật đảng trong việc tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đảng

Khen thưởng và kỷ luật đảng trong việc tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đảng là một trong những nội dung quan trọng của công tác xây dựng đảng nói chung và công tác kiểm tra, giám sát nói riêng; làm tốt khen thưởng và kỷ luật đảng tức là quá trình thực hiện dân chủ được phát huy hiệu quả đảm bảo thực hiện đúng các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng. Dân chủ trong khen thưởng của Đảng, dân chủ trong việc thi hành kỷ luật đảng, dân chủ trong việc giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên, dân chủ trong giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đảm bảo nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh.

Việc khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên có thành tích trong công tác kiểm tra, giám sát đảng được khen thưởng theo quy định của Bộ Chính trị; khen thưởng định kỳ và đột xuất; khen thưởng được tiến hành công khai, dân chủ, khách quan, thận trọng, chặt chẽ, tập thể quyết định theo đa số, nhằm khích lệ, động viên cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng trong quá trình nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát đảng, góp phần xây dựng đảng trong sạch, vững mạnh.

Việc thực hiện kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm kỷ luật đảng trong việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đảng phải xử lý công minh, chính xác, kịp thời; quy trình và thẩm quyền thực hiện theo nguyên tắc của Đảng và cũng giống như việc tổ chức đảng, đảng viên vi phạm khi thực hiện các nhiệm vụ khác.

Cấp ủy các cấp, ủy ban kiểm tra các cấp tiến hành kiểm tra, giám sát chuyên đề tổ chức đảng và đảng viên, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm đến mức phải tiến hành kỷ luật đảng thì tùy theo thẩm quyền, mức độ vi phạm có thể tiến hành quy trình kép thi hành kỷ luật đảng hoặc kiến nghị lên cấp có thẩm quyền thực hiện quy trình thi hành kỷ luật đảng.

Về hình thức kỷ luật đảng: Đối với tổ chức đảng gồm khiển trách, cảnh cáo, giải tán; đối với đảng viên chính thức gồm khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ; đối với đảng viên dự bị gồm khiển trách, cảnh cáo.

Thẩm quyền thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm: Chi bộ quyết định khiển trách, cảnh cáo đảng viên trong chi bộ. Đảng ủy cơ sở quyết định khiển trách, cảnh cáo đảng viên trong đảng bộ, cách chức cấp ủy viên cấp dưới. Đảng ủy cơ sở được ủy quyền quyết định kết nạp đảng viên thì có quyền quyết định khai trừ đảng viên, nhưng không phải là cấp ủy; chi ủy viên cùng cấp và đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý. Cấp ủy tỉnh, thành, huyện, quận và tương đương quyết định các hình thức kỷ luật đảng viên; quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên cùng cấp. Ban thường vụ cấp ủy quyết định các hình thức kỷ luật đảng viên; quyết định khiển trách, cảnh cáo đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý nhưng không phải là cấp ủy viên cùng cấp và cấp trên. Ban Chấp hành Trung ương quyết định các hình thức kỷ luật đảng viên, kể cả Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, Ủy viên Bộ Chính trị. Bộ Chính trị quyết định các hình thức kỷ luật đảng viên, kể cả đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị quản lý, nhưng không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Ủy ban kiểm tra từ cấp huyện, quận và tương đương trở lên quyết định các hình thức kỷ luật đảng viên, nhưng không phải là cấp ủy viên cùng cấp; quyết định khiển trách, cảnh cáo đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý và cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp. Cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp trên có quyền chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật do cấp dưới quyết định. Đảng viên giữ nhiều chức vụ bị kỷ luật cách chức thì tùy mức độ, tính chất vi phạm mà cách một hay nhiều chức vụ.

Thẩm quyền thi hành kỷ luật tổ chức đảng vi phạm: Cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định khiển trách, cảnh cáo tổ chức đảng cấp dưới. Kỷ luật giải tán một tổ chức đảng do cấp ủy cấp trên trực tiếp đề nghị, cấp ủy cấp trên cách một cấp quyết định. Quyết định này phải báo cáo lên cấp ủy cấp trên trực tiếp và Ủy ban kiểm tra Trung ương. Chỉ giải tán một tổ chức đảng khi tổ chức đó phạm một trong các trường hợp: có hành động chống đường lối, chính sách của Đảng; vi

phạm đặc biệt nghiêm trọng nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng hoặc pháp luật của Nhà nước.

Tổ chức đảng và đảng viên vi phạm không thuộc thẩm quyền quyết định kỷ luật của cấp mình thì đề nghị lên cấp có thẩm quyền quyết định. Trường hợp tổ chức đảng cấp dưới không xử lý hoặc xử lý không đúng mức đối với tổ chức đảng và đảng viên vi phạm thì cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra cấp trên quyết định các hình thức kỷ luật theo thẩm quyền, đồng thời xem xét trách nhiệm của tổ chức đảng đó. Kỷ luật giải tán một tổ chức đảng và khai trừ đảng viên phải được ít nhất hai phần ba số thành viên của tổ chức đảng cấp dưới đề nghị và do tổ chức đảng có thẩm quyền quyết định.

Quy trình kỷ luật đảng: Đảng viên vi phạm phải kiểm điểm trước chi bộ, tự nhận hình thức kỷ luật; nếu từ chối kiểm điểm hoặc bị tạm giam, tổ chức đảng vẫn tiến hành xem xét kỷ luật. Trường hợp cần thiết, cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp có thẩm quyền trực tiếp xem xét kỷ luật. Tổ chức đảng vi phạm phải kiểm điểm, tự nhận hình thức kỷ luật và báo cáo lên cấp ủy cấp trên quyết định. Trước khi quyết định kỷ luật, đại diện tổ chức đảng có thẩm quyền nghe đảng viên vi phạm hoặc đại diện tổ chức đảng vi phạm trình bày ý kiến. Quyết định của cấp dưới về kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm phải báo cáo lên cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp; nếu đảng viên vi phạm tham gia nhiều cơ quan lãnh đạo của đảng thì phải báo cáo đến các cơ quan lãnh đạo cấp trên mà đảng viên đó là thành viên. Quyết định của cấp trên về kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm phải được thông báo đến cấp dưới, nơi có tổ chức đảng và đảng viên vi phạm; trường hợp cần thông báo rộng hơn thì do cấp ủy có thẩm quyền quyết định. Kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm có hiệu lực ngay sau khi công bố quyết định.

Tổ chức đảng, đảng viên không đồng ý với quyết định kỷ luật thì trong vòng một tháng, kể từ ngày nhận quyết định, có quyền khiếu nại với cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra cấp trên cho đến Ban Chấp hành Trung ương.

Việc giải quyết khiếu nại kỷ luật, thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị. Khi nhận khiếu nại kỷ luật, cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra thông báo cho tổ chức đảng hoặc đảng viên khiếu nại biết; chậm nhất 3 tháng đối với cấp tỉnh, thành phố,

huyện, quận và tương đương, 6 tháng đối với cấp Trung ương, kể từ ngày nhận được khiếu nại, phải xem xét, giải quyết, trả lời cho tổ chức đảng và đảng viên khiếu nại biết. Trong khi chờ giải quyết khiếu nại tổ chức đảng và đảng viên bị kỷ luật phải chấp hành nghiêm chỉnh quyết định kỷ luật.

Đảng viên bị hình phạt từ cải tạo không giam giữ trở lên phải khai trừ ra khỏi Đảng. Tổ chức đảng bị kỷ luật giải tán, cấp ủy cấp trên trực tiếp lập tổ chức đảng mới hoặc giới thiệu sinh hoạt đảng cho số đảng viên còn lại. Đảng viên bị kỷ luật cách chức, trong vòng một năm, kể từ ngày có quyết định, không được bầu vào cấp ủy, không được bổ nhiệm vào các chức vụ tương đương và cao hơn. Việc đình chỉ sinh hoạt đảng của đảng viên, đình chỉ sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên, đình chỉ sinh hoạt của tổ chức đảng phải được cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra có thẩm quyền quyết định theo quy định của Bộ Chính trị.

1.9. Những yếu tố tác động đến chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam

Có nhiều yếu tố tác động đến công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam, được thể hiện ở một số yếu tố cơ bản sau đây:

1.9.1. Những yếu tố thuận lợi

Qua các nhiệm kỳ đại hội đảng, tư tưởng chỉ đạo về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ngày càng nâng cao. Đặc biệt, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá X) đã ban hành Nghị quyết số 14-NQ/TW về "Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng"; cùng với Trung ương, Đảng ủy Khối đã xây dựng và ban hành Nghị quyết 03-NQ/ĐUK ngày 18/3/2013 của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương về "Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ Khối". Trong nhiệm kỳ 2015-2020, từ Trung ương đến Đảng ủy Khối đã ban hành nhiều nhiều văn bản hướng dẫn, kết luận, quy định về công tác kiểm tra, giám sát như Quy định 102-QĐ/TW của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm; Quy định số 109-QĐ/TW ngày 03/01/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; Quyết định số 684-QĐ/UBKTTW ngày 03/01/2018 ban hành Quy trình tiến hành công tác kiểm tra

và thi hành kỷ luật đảng của Ủy ban kiểm tra Trung ương; Hướng dẫn số 04-HD/ UBKTTW ngày 22/3/2018 của Ủy ban kiểm tra Trung ương thực hiện một số Điều trong Quy định số 102-QĐ/TW của Bộ Chính trị về xử lý, kỷ luật đảng viên vi phạm; Quy định số 124 - QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư về "Giám sát của Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên"; Quy định số 02-QĐ/ UBKTTW ngày 11/5/2018 về Sổ nhật ký Đoàn kiểm tra; Kết luận số 162-KL/ĐUK ngày 26/12/2017 của Đảng ủy Khối về tiếp tục tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ Khối; ngoài ra, hệ thống cơ sở pháp lý của Nhà nước hỗ trợ, phối hợp cho công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; Quyết định số 55-QĐ/UBKTĐUK ngày 28/7/2018 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối ban hành quy trình tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; Quyết định số 56-QĐ/ĐUK ngày 18/7/2018 của Đảng ủy Khối ban hành "Hệ thống mẫu văn bản nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát, xem xét, thi hành kỷ luật đảng.

Là một đảng bộ trực thuộc Khối cơ quan Trung ương, nên có thuận lợi trong việc nắm bắt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; được tiếp xúc thông tin kịp thời từ nhiều lĩnh vực, tình hình vĩ mô và vi mô trong quản lý nhà nước về chính trị, kinh tế, xã hội. Mặt khác, có sự chỉ đạo kịp thời, sát sao trực tiếp của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương, sự hướng dẫn chuyên môn của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối.

Đảng bộ cơ quan có đội ngũ cán bộ, đảng viên thực hiện nhiệm vụ công tác nghiên cứu, tham mưu, quản lý ở cấp vĩ mô, được đào tạo cơ bản, có trình độ cao về chuyên môn và lý luận chính trị, am hiểu pháp luật, có ý thức chấp hành tốt kỷ luật lao động của cơ quan, đơn vị; trong đó, có đội ngũ cấp ủy các cấp, nhất là các đồng chí bí thư cấp ủy đều là những đồng chí có khả năng am hiểu và cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, luôn chỉ đạo, điều hành hoạt động tổ chức đảng đúng nguyên tắc của Đảng, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh.

1.9.2. Những yếu tố khó khăn

Đảng bộ cơ quan hiện có 04 loại hình tổ chức đảng hoạt động (đảng ủy cấp trên cơ sở, đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc), theo mô hình đơn vị tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam và các đơn vị sự nghiệp, có nhiệm vụ chính trị khác nhau; địa bàn hoạt động của các tổ chức đảng trực thuộc không tập trung, phân bố tại 05 địa chỉ (TP Hồ Chí Minh, 47 Bà Triệu - Hà Đông, 150 Phố Vọng - Thanh Xuân, số 7 Tràng Thi - Hoàn Kiếm, 33 Tràng Thi - Hoàn Kiếm - Hà Nội), vì vậy, việc theo dõi, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát có lúc còn gặp khó khăn, nhất là việc giám sát thường xuyên, việc nắm bắt tình hình tư tưởng, phòng ngừa vi phạm, việc phát hiệu dấu hiệu vi phạm trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của các chi, đảng bộ.

Nhận thức của một số cấp ủy, các tổ chức đảng trực thuộc về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng chưa rõ nét, chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò của công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chi, đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Các tổ chức đảng ở cấp Trung ương trong hệ thống ngành BHXH nên nhiệm vụ chính trị ngày càng tăng, có nhiều đảng viên ở nhiều tổ chức đảng thường xuyên đi công tác, làm nhiệm vụ chuyên môn dài ngày ở địa phương, xa đơn vị, dẫn đến thực trạng việc quản lý đảng viên, việc kiểm tra, giám sát đảng viên có lúc còn hạn chế.

Đội ngũ cán bộ làm công tác đảng nói chung và công tác kiểm tra, giám sát nói riêng ở các tổ chức đảng trực thuộc hầu hết là kiêm nhiệm, do đó việc thể chế hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát còn hạn chế; việc triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng còn chưa chuyên nghiệp, kinh nghiệm chưa nhiều, đôi lúc còn lúng túng về thủ tục, quy trình, mẫu biểu khi tiến hành thực hiện kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng ở cơ sở.

TIỂU KẾT CHƯƠNG I

Qua nghiên cứu làm rõ những vấn đề chung về chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của Đảng nói chung và của Đảng bộ cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam nói riêng. Những vấn đề chính rút ra từ Chương I, đó là:

Thứ nhất, đưa ra được những khái niệm kiểm tra, giám sát và chất lượng công tác kiểm tra, giám sát đảng.

Kiểm tra, giám sát là hai nhiệm vụ quan trọng của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp, giữa chúng có mối quan hệ biện chứng với nhau; hai nhiệm vụ đó thống nhất nhưng không hoàn toàn đồng nhất. Tính thống nhất giữa kiểm tra và giám sát của Đảng được thể hiện cả trong lý luận và thực tiễn công tác lãnh đạo của Đảng, là nhiệm vụ của toàn Đảng; mọi tổ chức đảng và đảng viên đều chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng, tổ chức đảng cấp trên được quyền kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên trong đảng bộ.

Thứ hai, vị trí, vai trò, nguyên tắc, nội dung công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

Kiểm tra, giám sát là chức năng lãnh đạo của Đảng, lãnh đạo không chỉ là việc đề ra chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và tổ chức thực hiện, bố trí cán bộ, mà lãnh đạo còn là kiểm tra, giám sát; không những kiểm tra, giám sát việc thực hiện Cương lĩnh chính trị, chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng mà kiểm tra, giám sát ngay sự đúng đắn của bản thân chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị đó. Đó là vấn đề có tính nguyên tắc, vừa là chức năng lãnh đạo, vừa là phương pháp, quy trình lãnh đạo của Đảng

Thứ ba, vị trí, vai trò, nguyên tắc, nội dung công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Công tác kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng trực thuộc nhằm đánh giá ưu điểm, khuyết điểm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Đảng ủy cơ quan, nghị quyết của chi bộ và việc phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

CHƯƠNG II
THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT TRONG ĐẢNG BỘ CƠ QUAN BHXH VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2015-2017

Những năm qua công tác kiểm tra, giám sát đã góp phần bảo đảm cho các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước được thực hiện đúng đắn; sớm phát hiện và uốn nắn những khuyết điểm, lệch lạc từ khi mới manh nha, giúp cho việc đánh giá cán bộ được chính xác để có biện pháp giáo dục, bồi dưỡng, sử dụng, bố trí, đề bạt đúng người, đúng việc. Qua kiểm tra, giám sát đã lãnh đạo tốt công tác xây dựng Đảng, thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao. Trong giai đoạn 2015-2020, Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát trong đảng bộ, đã ban hành các văn bản hướng dẫn, quy trình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tạo cơ sở pháp lý trong quá trình triển khai thực hiện, kết quả công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ đã đi vào nền nếp.

Để xem xét, đánh giá thực trạng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam thời gian qua, nhóm nghiên cứu đề tài đã tiến hành khảo sát tại các tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ cơ quan, với 200 phiếu điều tra; nghiên cứu các báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát năm 2015, 2016, 2017 và 6 tháng đầu năm 2018, kết quả thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát của Đảng ủy cơ quan, Ủy ban kiểm tra đối với các tổ chức đảng trực thuộc và các cuộc kiểm tra, giám sát đảng viên của các tổ chức đảng trực thuộc từ 2015 đến nay, đồng thời, qua kết quả nghiên cứu của 04 chuyên đề, Nhóm nghiên cứu Đề tài rút ra một số kết luận cơ bản đánh giá thực trạng chất lượng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ cơ quan giai đoạn 2015-2017 như sau:

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy cơ quan BHXH Việt Nam về công tác kiểm tra, giám sát

Với công cuộc đổi mới đất nước ngày càng phát triển toàn diện và đi vào chiều sâu, quá trình hội nhập quốc tế từng bước được đẩy mạnh và mở rộng đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng

định, BHXH Việt Nam sớm xác định mục tiêu là "phát huy tối đa nguồn lực và điều kiện thuận lợi của hội nhập quốc tế góp phần xây dựng hệ thống an sinh xã hội tại Việt Nam bền vững, hiệu quả, hiện đại; xây dựng chính sách, tổ chức thực thi chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế phù hợp với các chuẩn mực, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên", trước tình hình nhiệm vụ chính trị ngày càng tăng, đòi hỏi phải có sự đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng nói chung và Đảng ủy cơ quan BHXH Việt Nam nói riêng, xây dựng Đảng bộ thật sự trong sạch vững mạnh, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ mới; theo đó, tư tưởng chỉ đạo về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ngày càng tăng cường, cùng với tiến trình đó Đảng ủy cơ quan BHXH Việt Nam tập trung lãnh đạo nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, đổi mới phương thức kiểm tra, giám sát đảng phù hợp với điều kiện hội nhập quốc tế và điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam nói chung và BHXH Việt Nam nói riêng.

Ngay sau Đại hội đại biểu Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam nhiệm kỳ 2015-2020, Đảng ủy cơ quan, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã tập trung ban hành quy chế làm việc, chương trình công tác, chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hằng năm; thực hiện phân công các đồng chí cấp ủy, ủy viên ủy ban kiểm tra trực tiếp phụ trách, hướng dẫn công tác kiểm tra, giám sát ở các tổ chức đảng trực thuộc; theo đó, đã chỉ đạo các tổ chức đảng xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hằng năm với nội dung kiểm tra trọng tâm, giám sát mở rộng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị.

Đảng ủy cơ quan đã tập trung chỉ đạo, tổ chức quán triệt, triển khai kịp thời các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng, Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát đến các tổ chức đảng trực thuộc, cán bộ, đảng viên, trước hết là đội ngũ cán bộ cấp ủy, cán bộ chủ chốt để nắm vững các quy định, quy trình và triển khai thực hiện nghiêm túc: Hướng dẫn số 17-HD/UBKTTW ngày 16/3/2015 của Ủy ban kiểm tra Trung ương hướng dẫn một số điều của Quy định 263-QĐ/TW ngày 08/10/2014 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật tổ chức đảng vi phạm; Hướng dẫn số 18-HD/ UBKTTW ngày 18/3/2015 của Ủy ban kiểm tra Trung ương hướng dẫn tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi

hành kỷ luật đảng; Quyết định số 48-QĐ/UBKTĐUK ngày 12/01/2015 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương về việc ban hành "Hệ thống mẫu văn bản nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng"; Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Quy định số 86-QĐ/TW ngày 01/6/2017 của Bộ Chính trị về giám sát trong Đảng; Hướng dẫn số 02-HD/UBKTTW ngày 12/9/2017 của Ủy ban kiểm tra Trung ương về thực hiện một số Điều trong Quy định số 86-QĐ/TW; Quyết định số 875, 876-QĐ/ĐUK ngày 26/6/2017 của Đảng ủy Khối ban hành Quy trình tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, xem xét, thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo đối với cấp ủy viên và đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý trong Đảng bộ Khối; Kết luận số 162-KL/ĐUK ngày 26/12/2017 của Đảng ủy Khối về tiếp tục tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ Khối; Quy định 102-QĐ/TW của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm; Quy định số 109-QĐ/TW ngày 03/01/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; Quyết định số 684-QĐ/UBKTTW ngày 03/01/2018 ban hành Quy trình tiến hành công tác kiểm tra và thi hành kỷ luật đảng của Ủy ban kiểm tra Trung ương; Hướng dẫn số 04-HD/ UBKTTW ngày 22/3/2018 của Ủy ban kiểm tra Trung ương thực hiện một số Điều trong Quy định số 102-QĐ/TW của Bộ Chính trị về xử lý, kỷ luật đảng viên vi phạm; Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư về "Giám sát của Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên"; Quy định số 02-QĐ/ UBKTTW ngày 11/5/2018 về Sổ nhật ký Đoàn kiểm tra; Quyết định số 55-QĐ/UBKTĐUK ngày 28/7/2018 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối ban hành quy trình tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; Quyết định

số 56-QĐ/ĐUK ngày 18/7/2018 của Đảng ủy Khối ban hành "Hệ thống mẫu văn bản nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát, xem xét, thi hành kỷ luật đảng.

Trên cơ sở các quy định và hướng dẫn của Trung ương, Đảng ủy Khối, Đảng ủy cơ quan, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác kiểm tra, giám sát *(năm 2015, 2016, 2017 đã ban hành 15 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về kiểm tra, giám sát trong toàn Đảng bộ)*, nhất là việc ban hành quy trình tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, xem xét thi hành kỷ luật đảng của Ban Thường vụ Đảng ủy cơ quan BHXH Việt Nam kèm theo Quyết định số 351-QĐ/BTV ngày 13/11/2017, là cơ sở các tổ chức đảng trực thuộc, ủy ban kiểm tra các cấp áp dụng hoặc ban hành quy trình theo thẩm quyền của cấp mình để tổ chức thực hiện; các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy cơ quan, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan đã cụ thể hoá sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, Đảng ủy Khối cho phù hợp với đặc điểm, tình hình của Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam, tập trung các nhiệm vụ trọng tâm toàn khóa và hằng năm của Đảng bộ, các tổ chức đảng trực thuộc; Đảng ủy luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc việc xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát.

Qua điều tra khảo sát thực tế tại Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam đã đạt được kết quả như sau:

Bảng số 01: Việc lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy cơ quan, Ủy ban kiểm tra

(kết quả phân tích tính theo tỷ lệ (%)

Chỉ tiêu	Tốt	Chưa tốt	Không tốt
Việc lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy cơ quan về công tác kiểm tra, giám sát.	97%	3%	0%
Việc giám sát, hướng dẫn của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan về công tác kiểm tra, giám sát.	91%	7%	2%

(Nguồn số liệu: Điều tra, khảo sát)

Từ số liệu điều tra tại Bảng số 01 để thể hiện việc Đảng ủy cơ quan đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát từ công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, văn bản hướng dẫn về kiểm tra, giám sát đến việc xây dựng chương trình, kế hoạch nhiệm kỳ, hằng năm và tổ chức thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên (có tới 97% trong số 200 người được khảo sát đã đánh giá tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy cơ quan đối với công tác kiểm tra, giám sát và có 3% chưa tốt); Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan tích cực tham mưu Đảng ủy cơ quan và chủ động hướng dẫn các tổ chức đảng triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, từng bước đưa công tác kiểm tra, giám sát đi vào nền nếp (91% trong số 200 người được khảo sát đánh giá tốt việc giám sát, hướng dẫn của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan đối với công tác kiểm tra, giám sát; chỉ có 7% chưa tốt; 2% không tốt). Như vậy, việc giám sát, hướng dẫn của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy còn có hạn chế nhất định, trong đó có cả nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan.

Việc lãnh đạo, chỉ đạo còn thể hiện qua các số liệu thống kê từ năm 2015 đến 2017, Đảng ủy cơ quan đã tổ chức 02 hội nghị huấn nghiệp vụ công tác đảng, trong đó có công tác kiểm tra, giám sát đối với đội ngũ cấp ủy các tổ chức đảng trực thuộc, các ban tham mưu, giúp việc Đảng ủy (Văn phòng Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra, Ban Tuyên giáo, Ban tổ chức), cán bộ, đảng viên được phân công thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát ở cơ sở; 10 hội nghị học tập, nghiên cứu, quán triệt, triển khai Nghị quyết Trung ương số 10, 11, 12,13,14 (khóa XI), Nghị quyết Trung ương số 4,5,6,7 (khóa XII), Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, 08 nghị quyết của Đảng bộ Khối và 01 kết luận của Đảng ủy Khối, các hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát với khoảng 6.500 lượt người tham dự.

Việc ban hành các văn bản chỉ đạo sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát được Đảng ủy cơ quan, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy thực hiện định kỳ 06 tháng, 01 năm; theo đó, cấp ủy các tổ chức đảng trực thuộc đã thực hiện nghiêm túc và có những đánh giá sát thực ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát trong thời gian tới. Ngoài ra, các cấp

ủy đảng đã chủ động xây dựng quy chế phối hợp công tác giữa cấp ủy chi, đảng bộ và thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong công tác kiểm tra, giám sát .

Các tổ chức đảng trực thuộc, ủy ban kiểm tra cấp trên cơ sở và cấp cơ sở đã bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Đảng ủy Khối và Đảng ủy cơ quan, đồng thời căn cứ tình hình thực tế công tác xây dựng đảng, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị để xây dựng và ban hành chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hằng năm của cấp mình, trong đó, xác định rõ trọng tâm, trọng điểm, nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát, nhiệm vụ cụ thể trong từng thời gian để tập trung chỉ đạo thực hiện, hướng vào việc phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, các nhiệm xây dựng đảng.

2.2. Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, đảng viên làm công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam

2.2.1. Tình hình tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, đảng viên làm công tác kiểm tra đảng

Tính đến thời điểm hiện này trong Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam không có cơ quan ủy ban kiểm tra chuyên trách, chỉ có 02 ủy ban kiểm tra kiêm nhiệm (Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Văn phòng) và 29 tổ chức đảng trực thuộc (01 đảng ủy cơ sở, 11 chi bộ cơ sở, 17 chi bộ trực thuộc), mỗi tổ chức đảng đều thực hiện phân công chi ủy viên phụ trách và đảng viên trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tại cơ sở; tổng số lượng cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ là 195 người, kiêm nhiệm, được chia thành 03 nhóm như sau:

- Nhóm 1 là cấp ủy các cấp trong Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam: 124 người, chiếm 63,6% trong tổng 195 người, trong đó có:

+ 29 đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam, chiếm 14,9% trong tổng 195 người, kiêm nhiệm.

+ 05 đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ cơ sở, chiếm 2,6% trong tổng 195 người, kiêm nhiệm.

+ 90 đồng chí chi ủy viên, chiếm 46,2% trong tổng 195 người, kiêm nhiệm.

- Nhóm 2 là ủy viên ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam: 10 đồng chí, chiếm 5,1% trong tổng 195 người, cụ thể:

+ 07 đồng chí Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan, chiếm 3,6% trong tổng 195 người, trong đó: 01 chủ nhiệm, 02 phó chủ nhiệm, 04 đồng chí ủy viên, so với nhiệm kỳ 2011-2015 tăng 02 đồng chí ủy viên, đồng chí Chủ nhiệm là Phó Bí thư Đảng ủy cơ quan; thực hiện nhiệm vụ, chức năng của ủy ban kiểm tra thuộc đảng ủy cấp trên cơ sở.

+ 03 đồng chí ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở, chiếm 1,5% trong tổng 195 người, trong đó: 01 chủ nhiệm, 01 phó chủ nhiệm, 01 đồng chí ủy viên; đều làm kiêm nhiệm, chủ nhiệm là phó bí thư đảng ủy; thực hiện nhiệm vụ, chức năng của ủy ban kiểm tra thuộc đảng ủy cơ sở.

- Nhóm 3 là đảng viên được phân công theo dõi, phụ trách, giúp việc công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện kiêm nhiệm: 61 người, chiếm 31,3% trong tổng 195 người.

2.2.2. Đánh giá thực trạng về tổ chức bộ máy và lực lượng cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát đảng

Sau đại hội Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam nhiệm kỳ 2015-2020 đến nay, việc kiện toàn bộ máy cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát từ Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan đến ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở và các chi bộ đã được Đảng ủy cơ quan quan tâm chỉ đạo, kịp thời, thường xuyên đảm bảo hoạt động hiệu quả; việc ban hành quy chế làm việc, chương trình, kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ các đồng chí ủy viên, ủy ban kiểm tra được triển khai kịp thời, bài bản, tăng cường và phát huy năng lực, trách nhiệm của từng đồng chí ủy viên ủy ban kiểm tra từng cấp; ở từng chi bộ đã xây dựng quy chế làm việc, quy chế phối hợp với thủ trưởng đơn vị về công tác kiểm tra, giám sát cụ thể, phân công 01 đồng chí chi ủy viên trực tiếp phụ trách công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và lựa chọn cán bộ, đảng viên có trình độ, năng lực, có khả năng cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị của Đảng làm công tác kiểm tra, giám sát tại cơ sở.

Đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ cơ quan đều làm kiêm nhiệm, chưa có cán bộ chuyên trách thực hiện công tác kiểm tra, giám

sát; hầu hết cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát đảng là những đồng chí có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực công tác, được thể hiện qua kết quả khảo sát như sau:

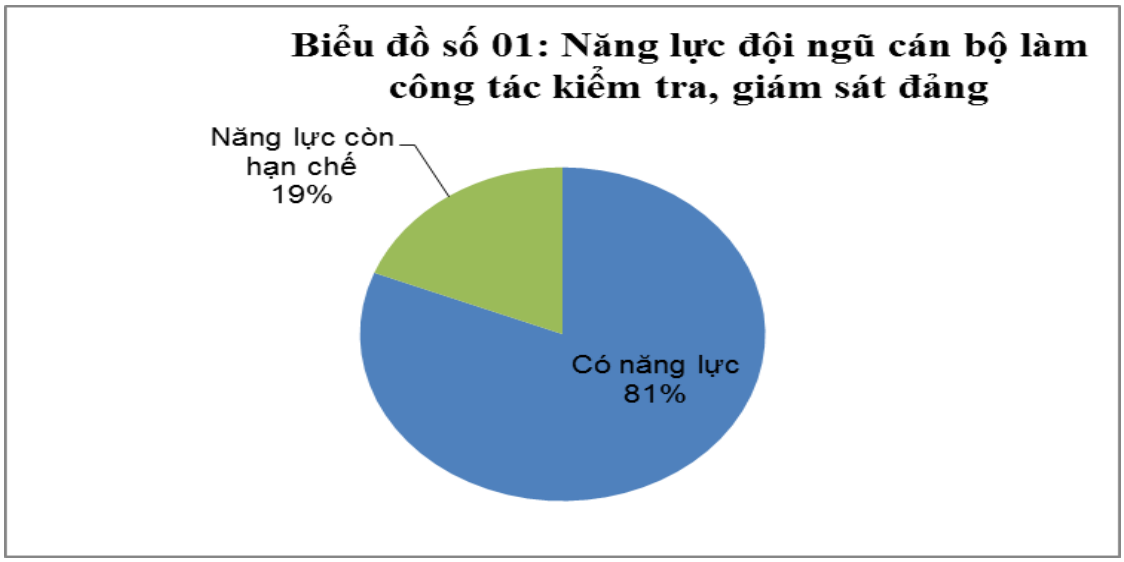

(Nguồn: Điều tra, khảo sát)

Qua Biểu đồ số 01 cho thấy năng lực đội ngũ cán bộ làm công kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ cơ quan hiện nay về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ hay nói cách khác có năng lực công tác đạt tới 81% so với tổng số người được hỏi; 19% số người được hỏi cho rằng năng lực thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát còn hạn chế.

Về trình độ chuyên môn được kết quả từ điều tra, khảo sát là 55% đảng viên trong tổng số 195 người làm cán bộ kiểm tra, giám sát được khảo sát có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ; 43% có trình độ cử nhân, đại học và Trung cấp, sơ cấp chiếm 2% trong tổng số 195 người làm cán bộ kiểm tra, giám sát được hỏi, được thể hiện tại Biểu đồ số 02 như sau:

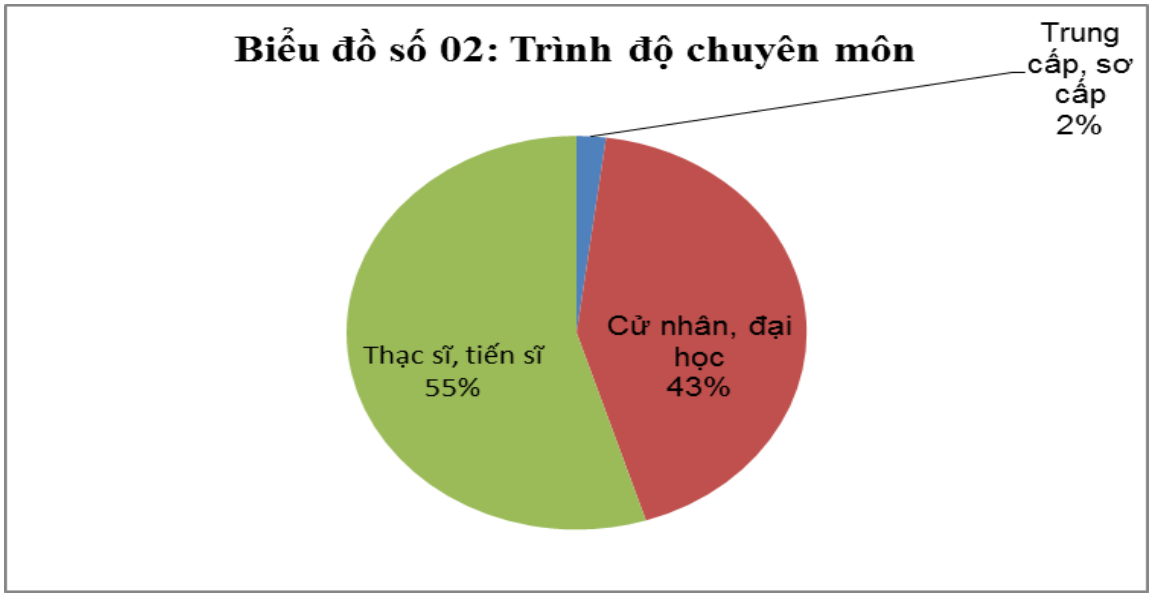

(Nguồn: Điều tra, khảo sát)

Tuy nhiên, trình độ lý luận chính trị chưa đồng đều, chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ, số liệu điều tra được thể hiện qua Biểu đồ số 03 như sau:

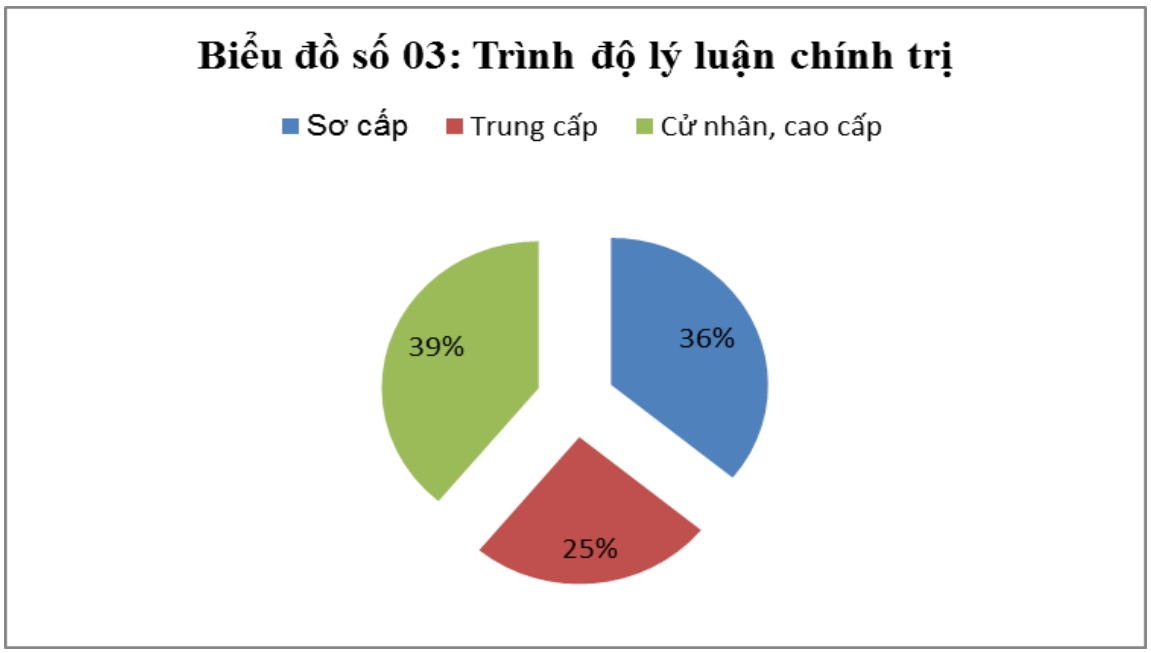

(Nguồn: Điều tra, khảo sát)

Nhìn Biểu đồ số 03 cho thấy tỷ lệ có trình độ sơ cấp chiếm tới 36%, trung cấp chiếm 25% và 36% có trình độ cử nhân, cao cấp so với tổng số 195 người làm công tác kiểm tra, giám sát được khảo sát, trong khi công tác đảng nói chung, công tác kiểm tra, giám sát đảng nói riêng là lĩnh vực khó, đòi hỏi, yêu cầu tư duy nhạy bén, lý luận chuyên sâu, chặt chẽ, logics, vì vậy để nâng cao chất lượng công tác đảng nói chung, công tác kiểm tra, giám sát nói riêng cần đội ngũ cán bộ có

thời gian đảm nhiệm nhiệm vụ công tác đảng, công tác kiểm tra, giám sát hơn 01 nhiệm kỳ theo loại hình tổ chức đảng;

Mặt khác đánh giá đội ngũ bằng thời thời gian đảm nhiệm công tác đảng được thể hiện qua số liệu khảo sát thực tế cho thấy, trong đội ngũ cán bộ kiểm tra, giám sát của Đảng bộ cơ quan tỷ lệ cán bộ có thời gian đảm nhiệm chức danh, vị trí công tác đảng trên 05 năm còn thấp, chỉ chiếm 19,5 trong tổng số người được hỏi; từ 2,5 năm - dưới 05 năm chiếm 29,5%; dưới 2,5 năm chiếm tới 51%; như vậy kinh nghiệm tham mưu, tổ chức triển khai công tác kiểm tra, giám sát của đội ngũ cán bộ kiểm tra, giám sát đảng của Đảng bộ cơ quan còn ít, hầu hết là mới tham gia ở nhiệm kỳ đầu nên khi tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát còn hạn chế.

Hơn nữa, cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát đảng tại cơ sở thường xuyên có sự thay đổi qua các nhiệm kỳ đại hội, chưa kịp nghiên cứu, hệ thống các văn bản của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng đã chuyển công tác khác, vì vậy việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra càng khó khăn, hoạt động hình thức, chất lượng, hiệu quả chưa cao.

Đối với chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra, giám sát tại cơ sở còn đánh giá bởi việc tham mưu, giúp việc cho cấp ủy tổ chức thực hiện kiểm tra đảng viên theo Điều 30, kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, xem xét thi hành kỷ luật đảng viên và giám sát đảng viên trong chi bộ giai đoạn 2015-2017 cơ bản mang lại những kết quả tích cực, đáp ứng được yêu cầu công việc, hướng vào việc phục vụ việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đơn vị, điều này được chứng minh qua kết quả điều tra đạt tỷ lệ 44%. Tuy nhiên, một số cán bộ đôi khi còn lúng túng, khả năng tham mưu đáp ứng một phần yêu cầu của nhiệm vụ với tỷ lệ 35%, thậm thậm chí còn có cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu chiếm tới 21%, thể hiện qua Biểu đồ số 04 sau:

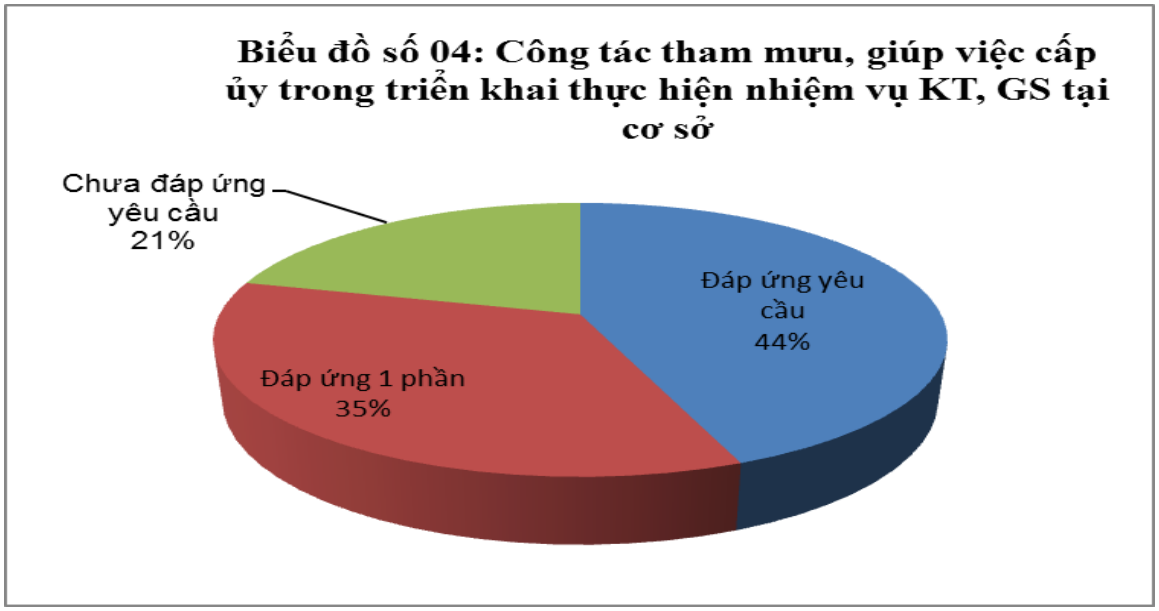

(Nguồn số liệu: Điều tra, khảo sát)

Việc đánh giá những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng làm việc của đội ngũ cán bộ kiểm tra, giám sát đảng được thể hiện qua số liệu khảo sát sau:

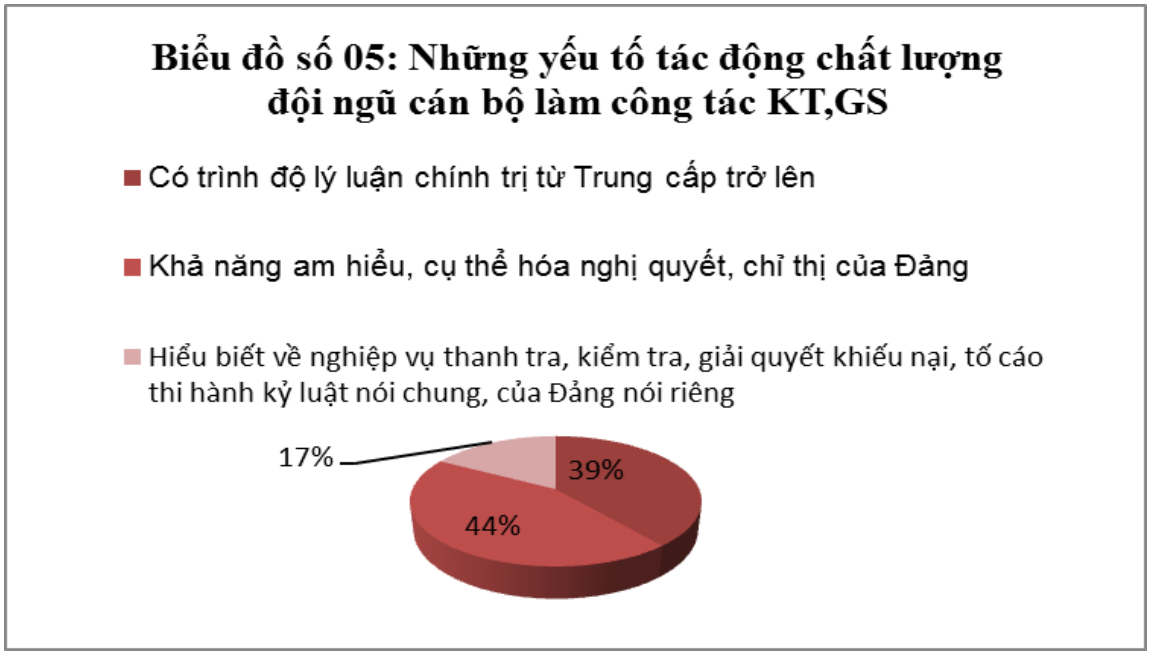

(Nguồn số liệu: Điều tra, khảo sát)

Từ Biểu đồ số 05 cho thấy để làm tốt công tác kiểm tra, giám sát đòi hỏi đội ngũ cán bộ, đảng viên làm công tác kiểm tra, giám sát đảng cần các yếu tố cơ bản là có trình độ lý luận chính trị (39%); có khả năng am hiểu, cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị của Đảng (44%); có hiểu biết về nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo thi hành kỷ luật nói chung, của Đảng nói riêng (17%).

Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ: 100% chi ủy viên, đảng viên làm công tác kiểm tra, giám sát được tập huấn nghiệp vụ kiểm tra, giám sát hằng năm do Đảng ủy cơ quan tổ chức (từ năm 2015 đến 2017 đã tổ chức 02 hội nghị tập huấn), tuy nhiên việc tập huấn nghiệp vụ kiểm tra, giám sát chưa được thường xuyên; việc cử cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát đảng đi học các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, giám sát do Trung ương, Đảng ủy Khối tổ chức còn hạn chế, chưa có cán bộ được đào tạo bài bản, chuyên nghiệp về nghiệp vụ kiểm tra đảng nên trong quá trình thực hiện thể hiện tính chuyên nghiệp chưa cao.

2.3. Việc xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát

2.3.1. Việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của cấp ủy, các tổ chức đảng

Giai đoạn 2015 - 2017, hoạt động kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ đã được cấp ủy, các tổ chức đảng trực thuộc đã quan tâm, nhận thức đầy đủ hơn về vị trí, vai trò công tác kiểm tra, giám sát trong việc hoàn thiện quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp, từ đó tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát dần đi vào nền nếp hướng tới phục vụ việc hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, được thể hiện qua số liệu điều tra khảo sát thực tế cho thấy 69% số người được hỏi cho rằng cấp ủy, các tổ chức đảng trực thuộc đã quan tâm đúng mức tới việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; 26% số người được hỏi cho rằng chưa quan tâm đúng mức tới việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; còn 5% số người được hỏi cho rằng không quan tâm tới việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

Trước tình hình về nhiệm vụ chính trị ngày càng gia tăng, việc nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát trong tình hình hiện nay là rất cần thiết, việc xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát theo nhiệm kỳ, hàng năm là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, thể hiện qua kết quả khảo sát sau:

Bảng số 02: Đánh giá sự chuyển biến nhận thức về nhiệm vụ kiểm tra, giám sát

(kết quả phân tích tính theo tỷ lệ %)

Chỉ tiêu	Rất cần thiết	Cần thiết	Chưa cần thiết
Trong tình hình hiện nay, việc nâng cao chất lượng KT,GS trong đảng bộ	95%	5%	0%
Việc ban hành chương trình, kế hoạch KT,GS nhiệm kỳ, hằng năm	92%	8%	0%

(Nguồn số liệu: Điều tra, khảo sát)

Qua Bảng số 02 cho thấy 95% người được hỏi khẳng định việc nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát là rất cần thiết, chỉ có 5% người được hỏi cho rằng cần thiết và không có người nào khẳng định chưa cần thiết. Việc ban hành chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hằng năm thông qua số liệu điều tra cho thấy: 92 % số người được hỏi cho rằng việc ban hành chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hằng năm là rất cần thiết, chỉ có 8% người được hỏi cho rằng cần thiết và không có người nào khẳng định chưa cần thiết.

Về tiến độ thời gian thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch của cấp ủy, các tổ chức đảng được đánh giá cơ bản là đạt tiến độ đề ra, thể hiện qua số liệu điều tra thực tế cho thấy 46% số người được hỏi cho rằng việc thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch của cấp ủy, các tổ chức đảng đã đạt tiến độ về thời gian; 39% số người được hỏi cho rằng việc thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch của cấp ủy, các tổ chức đảng chưa đạt tiến độ về thời gian; 15% số người được hỏi cho rằng việc thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch của cấp ủy, các tổ chức đảng không đạt tiến độ về thời gian.

Đánh giá về số lượng các cuộc kiểm tra, giám sát hằng năm thể hiện qua số liệu điều tra khảo sát thực tế cho thấy 67% số người được hỏi cho rằng số lượng các cuộc kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên đều được triển khai theo chương trình, kế hoạch đặt ra; 28% số người được hỏi cho rằng số lượng các

cuộc kiểm tra, giám sát chưa được triển khai theo chương trình, kế hoạch đặt ra; còn có 5% không được triển khai theo chương trình, kế hoạch;

Theo số liệu thống kế giai đoạn 2015-2017, Đảng ủy cơ quan đã thực hiện kiểm tra, giám sát đối với 08 tổ chức đảng, trong đó: 04 giám sát, 04 kiểm tra; nội dung tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, các nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), Nghị quyết Đại hội XII và các nghị quyết chuyên đề của Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương khóa XII; việc ban hành quy chế làm việc, quy chế phối hợp với thủ trưởng đơn vị, thực hiện phân công nhiệm vụ đối với chi ủy viên; việc xây dựng và ban hành các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết của Đảng, của cấp trên đối với tập thể chi bộ, cá nhân, người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng đơn vị; việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng; việc giữ gìn đoàn kết nội bộ; việc lãnh đạo, chỉ đạo tu dưỡng, rèn luyện, đạo đức của cán bộ, đảng viên hằng năm; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW và Chỉ thị số 05-CT/TW về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Đối với việc kiểm tra, giám sát đảng viên, cấp ủy các tổ chức đảng trực thuộc đã tiến hành kiểm tra, giám sát đối với 257 đảng viên trong giai đoạn 2015-2017, trong đó: 113 đảng viên được kiểm tra, 144 đảng viên được giám sát; nội dung tập trung kiểm tra, giám sát đảng viên: Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các chỉ thị, nghị quyết, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, của cấp trên và của cấp mình, việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc giữ gìn đoàn kết nội bộ; việc xây dựng và thực hiện kế hoạch cá nhân về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; việc tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm; việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Về nội dung kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên đã được cấp ủy, các tổ chức đảng trực thuộc bám sát nhiệm vụ chính trị trọng tâm của cơ quan, đơn vị để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Qua số liệu điều tra cho thấy 58% số người được hỏi cho rằng nội dung thực hiện các

cuộc kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên đã bám sát nhiệm vụ chính trị; 24% số người được hỏi cho rằng nội dung thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên chưa bám sát nhiệm vụ chính trị; 18% số người được hỏi cho rằng nội dung thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên không bám sát nhiệm vụ chính trị. Do đó, công tác kiểm tra, giám sát đạt được những kết quả rõ rệt, góp phần thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ chính trị cơ quan, đơn vị hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch về thu, phát triển đối tượng, nhất là từ năm 2015 đến nay tỷ lệ bao phủ BHYT do Chính phủ giao luôn đạt và vượt mức tỷ lệ được giao.

Cấp ủy, các tổ chức đảng trực thuộc đã xác định công tác kiểm tra, giám sát là nhiệm vụ thường xuyên, trực tiếp của cấp ủy và tham gia cùng các đoàn, tổ kiểm tra, giám sát tiến hành kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên và trách nhiệm với nhiệm vụ. Qua số liệu điều tra cho thấy 61% cho rằng các cấp ủy trong Đảng bộ cơ quan có trực tiếp tham gia các cuộc kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên; 30% cho rằng các cấp ủy ít trực tiếp tham gia các cuộc kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên; còn có 9% cho rằng các cấp ủy không trực tiếp tham gia các cuộc kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên.

Tuy nhiên, việc lưu trữ hồ sơ kiểm tra, giám sát của cấp ủy, các tổ chức đảng trực thuộc còn chưa thống nhất, đồng đều; còn có chi bộ chưa thực hiện đúng quy định về lưu trữ hồ sơ kiểm tra, giám sát đối với đảng viên, thậm chí còn có chi bộ thiếu sót tài liệu lưu trữ hồ sơ; qua điều tra khảo sát thực tế cho thấy 44% số người được hỏi cho rằng việc lưu trữ hồ sơ các cuộc kiểm tra, giám sát của các tổ chức đảng trong đảng bộ đúng quy định; 35% số người được hỏi cho rằng chưa đúng quy định và còn thiếu sót là 21%.

Việc thực hiện các bước trong quy trình kiểm tra, giám sát của các tổ chức đảng trực thuộc đối với đảng viên còn thiếu sót và chưa đúng quy định; qua điều tra khảo sát thực tế cho thấy 44% số người được hỏi cho rằng việc lưu trữ hồ sơ các cuộc kiểm tra, giám sát của các tổ chức đảng trong đảng bộ đúng quy định; 35% số người được hỏi cho rằng chưa đúng quy định và còn thiếu sót là 21%.

2.3.2. Việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra

2.3.2.1. Về kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và thi hành kỷ luật đảng

Sau Đại hội đại biểu Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam nhiệm kỳ 2015-2020, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan đã xây dựng và ban hành Chương trình công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, trên cơ sở đó, hằng năm đã ban hành Chương trình kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện từng bước nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát; tính từ năm 2015-2017, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan thực hiện kiểm tra 06 tổ chức đảng.

Kết quả kiểm tra cho thấy: Việc kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tại các tổ chức đảng trong Đảng bộ cơ quan đã được quan tâm hơn, tổ chức nhiều cuộc kiểm tra hơn so với nhiệm kỳ 2010-2015; đã phát hiện còn một số thiếu sót, khuyết điểm của các tổ chức đảng được kiểm tra, từng bước chấn chỉnh trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch, mục đích, yêu cầu, nội dung, quy trình của các cuộc kiểm tra, qua đó giúp các tổ chức đảng khắc phục những tồn tại trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, đồng thời nâng cao nhận thức cho cấp ủy về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

Theo đó, Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở đã xây dựng và ban hành chương trình công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hằng năm đầy đủ theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện; tính từ năm 2015-2017, Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở thực hiện kiểm tra 02 tổ chức đảng trực thuộc và tham mưu đảng ủy cơ sở thực hiện 02 tổ chức đảng trực thuộc. Qua kiểm tra cho thấy: Việc kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tại các tổ chức đảng đã được quan tâm hơn, đã phát hiện còn một số hạn chế, khuyết điểm, đã kịp thời chấn chỉnh trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung, quy trình thực hiện cuộc kiểm tra, giám sát, đồng thời nâng cao nhận thức cho cấp ủy các tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy cơ sở về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

2.3.2.2. Về kiểm tra đảng viên và tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm

Ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động của các tổ chức đảng và việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên qua nhiều kênh thu thập thông tin như thông qua hoạt động của đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội để nắm bắt dư luận trong cơ quan, từ các đơn vị ngoài ngành có liên quan, trên phương tiện báo chí, mạng xã hội…; giao trách nhiệm theo dõi đối với từng đồng chí ủy viên ủy ban kiểm tra và cán bộ, đảng viên làm công tác kiểm tra, giám sát đảng tại chi bộ; giao trách nhiệm cho từng đoàn kiểm tra, giám sát do đảng ủy, ủy ban kiểm tra thành lập, phát hiện các dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên khi tiến hành kiểm tra, giám sát chuyên đề và báo cáo cấp có thẩm quyền thực hiện kiểm tra dấu hiệu vi phạm. Tuy nhiên, từ năm 2015-2017, toàn Đảng bộ cơ quan chưa có cuộc kiểm tra dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên.

2.3.2.3. Việc kiểm tra tài chính đảng

Đặc thù Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam là đảng ủy cấp trên cơ sở thuộc Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương, chỉ có 04 ban tham mưu, giúp việc (Văn phòng Đảng ủy, Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Ủy ban kiểm tra), đều làm kiêm nhiệm, vì vậy, công tác tài chính của Đảng bộ được hoạt động chung tại Văn phòng BHXH Việt Nam theo chương trình, kế hoạch. Do vậy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở chủ yếu kiểm tra việc thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí đối với các tổ chức đảng trực thuộc; tính từ năm 2015 đến năm 2017, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ quan đã tiến hành kiểm tra việc thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí đối với 11 tổ chức đảng trực thuộc; ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở đã tiến hành kiểm tra việc thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí đối với 04 tổ chức đảng trực thuộc.

Qua kiểm tra, các tổ chức đảng trực thuộc được kiểm tra đã chấp hành tốt các quy định của Đảng về việc quản lý và sử dụng đảng phí, mở sổ sách đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 342-QĐ/TW, ngày 28/12/2010 của Ban Chấp hành Trung ương; sổ sách thu, chi và quản lý đảng phí thực hiện đầy đủ, đúng quy định tại Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư Trung ương

Đảng; Hướng dẫn số 21-HD/VPTW, ngày 04/3/2013 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc Hướng dẫn một số điểm Quy định cụ thể ban hành kèm theo Quyết định số 99-QĐ/TW.

Từ các số liệu nêu trên cho thấy, việc kiểm tra đảng phí ngày càng được Đảng ủy cơ quan quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; ủy ban kiểm tra các cấp đã thường xuyên kiểm tra việc thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí tại các tổ chức cơ sở đảng.

2.3.2.4. Việc thi hành kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên

Việc thi hành kỷ luật đảng viên và tổ chức đảng là một trong những nội dung quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát đảng; Đảng ủy cơ quan chỉ đạo ủy ban kiểm tra, các tổ chức đảng trực thuộc chủ động nghiên cứu, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện các hướng dẫn, quy định của Đảng và Nhà nước về việc thi hành kỷ luật đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và tổ chức đảng; trong giai đoạn 2015-2017, toàn Đảng bộ cơ quan không có tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật, có 04 đảng viên bị thi hành kỷ luật đảng với hình thức khiển trách về việc vi phạm quy định chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình, thẩm quyền là do cấp ủy chi bộ tiến hành quy trình, thủ tục kỷ luật đảng.

Khi tiến hành thực hiện các bước thi hành kỷ luật đảng của các tổ chức đảng trực thuộc được thực hiện đúng phương hướng, phương châm, nguyên tắc, thẩm quyền, thủ tục và quy trình xem xét, xử lý kỷ luật đảng viên có vi phạm; không có oan sai, khiếu nại trong việc thi hành kỷ luật đảng sau khi bị thi hành kỷ luật, số đảng viên bị kỷ luật không có khiếu nại kỷ luật đảng; so với nhiệm kỳ 2010-2015, số đảng viên vi phạm kỷ luật có chiều hướng giảm dần, mức độ vi phạm chủ yếu là vi phạm về chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình (sinh con thứ 3).

2.3.2.5. Về giải quyết đơn thư tố cáo tổ chức đảng và đảng viên

Cùng với việc thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đảng, Đảng ủy cơ quan tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác chính trị tư tưởng, quan tâm giáo dục, bồi dưỡng đạo đức, lối sống, tác phong cho cán bộ, đảng viên gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nâng cao bản lĩnh chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên là việc làm thường xuyên;

triển khai thực hiện công tác cán bộ đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng quy trình, quy định từ khâu tuyển dụng, phân công nhiệm vụ, bổ nhiệm, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; việc thi hành kỷ luật thực hiện đúng nguyên tắc, không có oan sai; công tác bảo vệ chính trị nội bộ cũng được tăng cường thời gian qua, nhất là giai đoạn 2015-2017, Ban Thường vụ Đảng ủy cơ quan đã quán triệt và giao nhiệm vụ các đồng chí bí thư cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị về việc giữ gìn đoàn kết nội bộ, ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong đội ngũ cán bộ, đảng viên trực tiếp quản lý, tập trung hoàn thành nhiệm vụ chính trị, nhất là các chỉ tiêu về thu, phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN; giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người tham gia và hưởng chế độ; tiếp tục thực hiện cải cách hành chính với trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính trong việc thu BHXH, BHYT, BHTN, BH tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, cấp sổ BHXH, thẻ BHYT và giải quyết, chi trả chế độ BHXH, BHYT, BHTN; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; nâng cao chất lượng, tổ chức hiệu quả công tác truyền thông về chính sách pháp luật BHXH, BHYT đạt mục tiêu xây dựng ngành BHXH hiện đại, chuyên nghiệp, hướng tới sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp; theo đó, các đồng chí bí thư cấp ủy, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam quán triệt, triển khai thực hiện đến toàn thể cán bộ, đảng viên về việc bảo vệ bí mật của Đảng, Nhà nước và của ngành, đơn vị, tổ chức, cá nhân theo đúng quy định của pháp luật. Không đăng tải, chia sẻ thông tin, hình ảnh mang tính nội bộ của ngành, cơ quan, đơn vị lên các trang mạng xã hội. Không tự ý cung cấp văn bản, tài liệu liên quan đến hoạt động của cơ quan, đơn vị và của ngành cho các tổ chức, cá nhân ngoài ngành khi chưa được sự đồng ý của người có thẩm quyền. Chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế phát ngôn của ngành BHXH.

Theo số liệu thống kê trong giai đoạn 2015-2017, toàn Đảng bộ cơ quan không có đơn thư tố cáo đảng viên và tổ chức đảng, tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên cơ bản ổn định, tin tưởng vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Cán sự đảng, Ban Chấp hành, sự điều hành của lãnh đạo cơ quan, đoàn kết nộ bộ, kiên định mục tiêu lý tưởng, chủ trương, đường lối của Đảng, giữ gìn phẩm chất đạo

đức, lối sống lành mạnh, nỗ lực, sáng tạo trong công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao qua các năm; xây dựng chi, đảng bộ, cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh toàn diện, nhất là nói "không" với đơn thư tố cáo tổ chức đảng và đảng viên.

2.3.2.6. Việc giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng

Việc thi hành kỷ luật đảng trong Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam giai đoạn 2015-2017 được thực hiện đúng quy trình, quy định của Đảng, không có oan sai, đảng viên bị kỷ luật đều chủ động nhận thức được việc vi phạm của bản thân và báo cáo kịp thời với tổ chức đảng; kết quả giai đoạn 2015-2017, toàn Đảng bộ cơ quan chưa có đơn thư, khiếu nại kỷ luật đảng của tổ chức đảng và đảng viên.

2.3.2.7. Kết quả giám sát tổ chức đảng và đảng viên

Giám sát là nhiệm vụ của ủy ban kiểm tra các cấp, trong đó có giám sát thường xuyên và giám sát chuyên đề.

Ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện giám sát tổ chức đảng và đảng viên thông qua việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị, thực hiện các nguyên tắc đảng, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, báo cáo sơ kết, tổng kết công tác định kỳ và báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của cấp ủy cấp trên. Thông qua giám sát thường xuyên, giúp cấp ủy các tổ chức đảng bước đầu đã kịp thời ngăn ngừa vi phạm, khuyết điểm của tổ chức đảng và đảng viên, nâng cao ý thức thực hiện nhiệm vụ, nâng cao năng lực lãnh đạo của các tổ chức đảng và rèn luyện phẩm chất đạo đức của cán bộ, đảng viên.

Thực hiện giám sát chuyên đề theo chương trình năm, tính từ năm 2015 đến 2017, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan tiến hành giám sát chuyên đề 05 chi bộ; nội dung tập trung giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Trung ương khóa XII, các nghị quyết chuyên đề của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương và nghị quyết của Đảng ủy cơ quan, qua giám sát, một số hạn chế, khuyết điểm đã được đoàn giám sát của Đảng ủy cơ quan, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy chỉ ra, cần được chấn chỉnh kịp thời, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động các tổ chức đảng.

Tuy nhiên, công tác giám sát còn hạn chế về số cuộc cũng như nội dung, nhất là giám sát cấp ủy viên cùng cấp, giám sát chuyên đề ở những nơi dễ xảy ra

tiêu cực, ở những lĩnh vực nhạy cảm như công tác tài chính, công tác tổ chức cán bộ...

2.3.2.8. Việc tham mưu cho cấp ủy và thực hiện nhiệm vụ cấp ủy giao

Trong thời gian qua, ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ cơ quan đã có nhiều cố gắng trong việc tham mưu, giúp cấp ủy tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra theo Điều 30 Điều lệ Đảng và thực hiện nhiệm vụ cấp ủy giao, là nòng cốt đóng góp vào sự thành công của các cuộc kiểm tra do cấp ủy chủ trì.

Ngay sau đại hội, ủy ban kiểm tra đã triển khai xây dựng và ban hành đầy đủ, kịp thời quy chế làm việc và chương trình công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2015-2020, phân công nhiệm vụ đối với các đồng chí ủy viên ủy ban kiểm tra cụ thể; tham mưu cấp ủy cùng cấp ban hành quy chế làm việc và chương trình công tác kỳ 2015-2020, phân công nhiệm vụ đối với các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015-2020 cụ thể, phù hợp, đảm bảo hoạt động hiệu quả.

Giai đoạn 2015-2017, Ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ đã tham mưu, giúp cấp ủy các cấp ban hành chương trình công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2015-2020, năm 2015, 2016, 2017 và chương trình làm việc hằng năm của ban chấp hành, thường trực, ban thường vụ, nhất là việc thực hiện một số nhiệm vụ phục vụ đại hội đảng các cấp trong Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam nhiệm kỳ 2015-2020 như xây dựng báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu dự đại hội, tiến hành thẩm tra tư cách đại biểu theo đúng quy định và tổng hợp danh sách đại biểu dự đại hội đảng cấp trên (Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam, Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương).

Đối với Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan đã tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy xây dựng và ban hành quyết định, kế hoạch, thông báo kết luận kiểm tra đối với 04 tổ chức đảng trực thuộc; quyết định, kế hoạch, thông báo kết quả giám sát đối với 04 tổ chức đảng trực thuộc ; Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở tham mưu ban chấp hành đảng ủy cơ sở xây dựng và ban hành quyết định, kế hoạch, thông báo kết luận kiểm tra đối với 02 tổ chức đảng trực thuộc; quyết định, kế hoạch, thông báo kết quả giám sát đối với 02 tổ chức đảng trực thuộc. Ủy ban kiểm tra

các cấp tập trung thực hiện một số nội dung kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị gắn với việc thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; việc thực hiện các nghị quyết chuyên đề của Đảng ủy Khối (Nghị quyết số 01,04,05,06-NQ/ĐUK) về nâng cao chất lượng chi bộ; nâng cao hiệu quả công tác dân vận của đảng bộ các cơ quan nhà nước; đổi mới công tác tư tưởng nhằm đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; tăng cường tính tiền phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong tình hình hiện nay; việc thực hiện Nghị quyết số 96/NQ-BCS của Ban Cán sự đảng BHXH Việt Nam về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông BHXH, BHYT trong tình hình mới.

Định kỳ 6 tháng, hằng năm, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan tham mưu, xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và các báo cáo sơ kết, tổng kết chuyên đề thực hiện nghị quyết, quy định, kết luận về kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng; xây dựng và theo dõi việc thực hiện thông báo sau kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng được kiểm tra, giám sát; tính từ năm 2015-2017, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan đã tham mưu xây dựng 06 báo cáo định kỳ, 12 báo cáo chuyên đề sơ kết, tổng kết nghị quyết, quy định, kết luận của Đảng về kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, 10 thông báo sau kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng trực thuộc; từ mỗi chuyên đề, mỗi báo cáo, Đảng ủy cơ quan đã rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai công tác kiểm tra, giám sát trong toàn Đảng bộ, đề ra chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phù hợp hơn; theo đó, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở, các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện sơ kết, tổng kết đầy đủ ở cơ sở, tập trung đánh giá những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát trong thời gian tới.

Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan tham mưu tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác đảng năm 2016, 2017, trong đó có nội dung tập huấn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhằm nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ, nhất là cấp ủy các cấp về công tác kiểm tra, giám sát .

Năm 2017, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan đã phối hợp với Ban Tổ chức, tham mưu, giúp việc Ban Thường vụ Đảng ủy cơ quan xem xét, thẩm tra lịch sử chính trị và chính trị hiện nay đối với nhân sự dự kiến bổ sung quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ 2015-2020, quy hoạch cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Văn phòng xem xét, thẩm tra lịch sử chính trị và chính trị hiện nay đối với nhân sự dự kiến bổ sung quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ 2015-2020, quy hoạch cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 trong Đảng bộ Văn phòng, bảo đảm đúng quy định của Đảng.

Nhìn chung, ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ cơ quan đã chủ động tham mưu, giúp cấp ủy cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của cấp ủy theo Điều 30 Điều lệ Đảng đảm bảo chất lượng.

Tuy nhiên, việc tham mưu cấp ủy tiến hành kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở chưa thực sự chủ động, kỹ năng, nghiệp vụ kiểm tra, giám sát đảng của các ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu công việc; việc ban hành các văn bản hướng dẫn của ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở còn hạn chế, đôi lúc chỉ dừng lại ở việc áp dụng những văn bản hướng dẫn của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan.

2.4. Nội dung, quy trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy, các tổ chức đảng trực thuộc

Sau mỗi kỳ đại hội, Đảng ủy cơ quan đã chỉ đạo cấp ủy, các tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra xây dựng và ban hành quy chế làm việc, quy trình, phương pháp kiểm tra, giám sát trên cơ sở văn bản hướng dẫn của cấp ủy cấp trên, phù hợp chức năng, nhiệm vụ để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Để thực hiện có hiệu quả các cuộc kiểm tra, giám sát các đoàn kiểm tra, giám sát cần phải thực hiện tốt các bước: Bước 1- Bước chuẩn bị; Bước 2 - Bước tiến hành; Bước 3 - Bước kết thúc. Nội dung cơ bản các bước tiến hành một cuộc kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên được thực hiện như sau:

- Bước 1: Chuẩn bị

+ Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện: Hình thức kế hoạch phải thể hiện rõ các mục: Mục đích, yêu cầu của cuộc kiểm tra, giám sát; nội dung kiểm tra, giám sát phải chỉ rõ nội dung việc, sự việc, đối tượng kiểm tra, giám sát (phải chú ý thẩm quyền đối với đối tượng của chủ thể kiểm tra, giám sát); thời gian, thời điểm; phương pháp tiến hành và biện pháp thực hiện. Trong biện pháp thực hiện phải thể hiện rõ thời gian kết thúc cuộc kiểm tra, giám sát.

+ Trao đổi và thống nhất dự kiến kế hoạch kiểm tra, giám sát với đại diện cấp uỷ và đối tượng được kiểm tra, giám sát.

+ Xây dựng quyết định kiểm tra, thành lập đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát, phân công lực lượng cho các thành viên; đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát xây dựng lịch trình công tác của mình (trên cơ sở kế hoạch) chuẩn bị phương tiện, tài liệu.

- Bước 2: Tiến hành

+ Thông báo quyết định, kế hoạch, lịch trình làm việc của đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát với đại diện cấp uỷ có đối tượng được kiểm tra, giám sát; yêu cầu đối tượng (khách thể) được kiểm tra, giám sát lập báo cáo giải trình về những nội dung được kiểm tra; yêu cầu cung cấp tài liệu liên quan đến cuộc kiểm tra, giám sát; yêu cầu về sự phối hợp trong cuộc kiểm tra, giám sát .

+ Đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát tiến hành nghiên cứu báo cáo giải trình thu tập tài liệu, thẩm tra xác minh (nếu là cuộc kiểm tra) về những nội dung được kiểm tra và những tài liệu thu thập được. Chuẩn bị báo cáo kết quả kết luận của cuộc kiểm tra.

+ Tổ chức hội nghị của cấp uỷ hoặc hội nghị của tổ chức đảng (chi bộ) để nghe báo cáo giải trình của đối tượng được kiểm tra, giám sát về những nội dung được kiểm tra, giám sát.

+ Tổ chức thẩm tra, xác minh (đối với cuộc kiểm tra, cuộc giám sát chuyên đề thì không cần kiểm tra, xác minh) về những nội dung mà hội nghị còn có ý kiến khác nhau hoặc chưa rõ, hoặc có nội dung phát hiện mới tại hội nghị (nếu cần) để đảm bảo kết luận chính xác, khách quan, công minh những nội dung được kiểm tra.

+ Đoàn kiểm tra, giám sát (hoặc tổ kiểm tra, giám sát) tiến hành lập báo cáo kết quả cuộc kiểm tra, giám sát thảo luận và thống nhất nội dung kết luận, những kiến nghị, đề xuất với cấp uỷ, đối tượng được kiểm tra qua kết quả kiểm tra.

+ Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát với đại diện cấp uỷ trực tiếp của đối tượng kiểm tra, giám sát trao đổi, thống nhất những kết luận cuối cùng của đoàn (tổ kiểm tra, giám sát) về cuộc kiểm tra, giám sát.

+ Báo cáo chính thức và kết luận của cấp uỷ về cuộc kiểm tra, giám sát. Nếu qua kiểm tra, giám sát phát hiện có dấu hiệu vi phạm thì yêu cầu ủy ban kiểm tra từng cấp kiểm tra dấu hiệu vi phạm hoặc có phát hiện vi phạm kỷ luật đã rõ thì thực hiện quy trình xem xét kỷ luật.

- Bước 3: Kết thúc

+ Thông báo kết luận của cấp uỷ (chủ thể) về cuộc kiểm tra, giám sát với cấp uỷ và đối tượng của tổ chức Đảng được kiểm tra, giám sát.

+ Phân công cơ quan chức năng định kỳ phúc tra việc thực hiện kết luận sau cuộc kiểm tra, giám sát.

+ Lập và lưu trữ hồ sơ kiểm tra, giám sát về cuộc kiểm tra, giám sát.

+ Tổ chức rút kinh nghiệm về cuộc kiểm tra để đảm bảo nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát.

Tuy nhiên, theo Điều 30, Điều 32 Điều lệ Đảng quy định thẩm quyền đối với từng cấp, theo đó từng cấp thực hiện quy trình kiểm tra, giám sát cụ thể như sau:

2.4.1. Đối với thẩm quyền đảng ủy cấp trên cơ sở, Ban Thường vụ Đảng ủy cơ quan BHXH Việt Nam ban hành quy trình kiểm tra, giám sát chuyên đề.

2.4.1.1. Kiểm tra đối với tổ chức đảng trực thuộc và đảng viên.

- *Bước 1: Chuẩn bị*

+ Căn cứ chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Đảng ủy cơ quan, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy phối hợp với các Ban tham mưu, giúp việc Đảng ủy cơ quan để tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy cơ quan về kế hoạch, nội dung, thời gian và dự kiến các đoàn kiểm tra đối với tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ cơ quan.

+ Ban Thường vụ Đảng ủy cơ quan xem xét, quyết định thành lập các Đoàn Kiểm tra. Căn cứ vào quyết định, Đoàn Kiểm tra xây dựng kế hoạch kiểm tra, đề cương kiểm tra, lịch kiểm tra, danh mục cung cấp tài liệu kiểm tra (các văn bản của Đoàn kiểm tra được sử dụng con dấu của Đảng ủy cơ quan).

+ Đoàn kiểm tra họp, phân công nhiệm vụ cho các thành viên, chuẩn bị các tài liệu, văn bản phục vụ kiểm tra.

- *Bước 2: Tiến hành kiểm tra*

+ Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định kiểm tra, Đoàn kiểm tra làm việc với tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra để triển khai thực hiện quyết định, kế hoạch, lịch kiểm tra và yêu cầu xây dựng báo cáo tự kiểm tra (báo cáo giải trình) theo đề cương (trường hợp cần thiết, Đoàn kiểm tra báo cáo xin ý kiến Thường trực Đảng ủy cơ quan xem xét, quyết định).

+ Tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra chuẩn bị báo cáo (báo cáo phải được cấp ủy thông qua trước khi gửi cho Đoàn Kiểm tra), cung cấp các hồ sơ, tài liệu và báo cáo gửi về Đoàn Kiểm tra sau 5 ngày làm việc kể từ ngày thông báo quyết định, kế hoạch kiểm tra.

+ Đoàn Kiểm tra tiến hành thẩm tra, xác minh

Đoàn Kiểm tra nghiên cứu báo cáo của tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra; khảo sát, nắm tình hình hoặc kiểm tra thực tế tại cơ sở; thẩm tra, xác minh các văn bản, hồ sơ tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra. Giám định kỹ thuật,

chuyên môn (nếu cần); xây dựng dự thảo báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh của đoàn kiểm tra.

+ Tổ chức hội nghị (cấp ủy tổ chức đảng được kiểm tra hoặc đại diện cấp ủy tổ chức đảng có đảng viên được kiểm tra chủ trì hội nghị và ghi biên bản). Thành phần gồm cấp ủy tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra; Đoàn Kiểm tra; Đảng viên được phân công phụ trách nhiệm vụ có liên quan đến nội dung được kiểm tra (khi có yêu cầu); đại diện cấp ủy tổ chức đảng có đảng viên được kiểm tra. Nội dung là đại diện cấp ủy tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra trình bày báo cáo; Đoàn Kiểm tra thông qua dự thảo báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh; Hội nghị thảo luận, cho ý kiến, làm rõ những ý kiến còn khác nhau.

+ Đoàn Kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh những nội dung cần được làm rõ; bổ sung, hoàn chỉnh dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra; trao đổi với đại diện cấp ủy tổ chức đảng được kiểm tra; đại diện cấp ủy tổ chức đảng có đảng viên được kiểm tra về dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra.

+ Đoàn Kiểm tra hoàn chỉnh báo cáo kết quả kiểm tra, dự thảo thông báo kết luận kiểm tra trình Thường trực Đảng ủy cơ quan để xem xét và báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy cơ quan.

- *Bước 3: Kết thúc*

+ Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy cơ quan chủ trì, kết luận cuộc kiểm tra. Thành phần gồm các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy cơ quan; Đoàn Kiểm tra; đại diện tổ chức đảng khi có yêu cầu. Nội dung: Đại diện đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra, dự thảo thông báo kết luận kiểm tra. Hội nghị thảo luận, kết luận cuộc kiểm tra. Qua kết quả kiểm tra nếu thấy cần thiết, giao Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan tiến hành kiểm tra dấu hiệu vi phạm.

+ Đoàn kiểm tra hoàn thiện thông báo kết luận kiểm tra trình Thường trực Đảng ủy cơ quan ban hành. Đại diện Thường trực Đảng ủy cơ quan và đoàn kiểm tra thông báo kết luận kiểm tra (*bằng văn bản*) đến tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra.

+ Đoàn Kiểm tra họp rút kinh nghiệm, lập hồ sơ kiểm tra, giao Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan lưu trữ theo quy định

2.4.1.2. Giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng trực thuộc và đảng viên

- *Bước 1: Chuẩn bị*

+ Căn cứ chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Đảng ủy cơ quan, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy phối hợp với các Ban tham mưu, giúp việc Đảng ủy cơ quan để tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy cơ quan về kế hoạch, nội dung, thời gian và dự kiến các đoàn giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ cơ quan.

+ Ban Thường vụ Đảng ủy cơ quan xem xét, quyết định thành lập các Đoàn Giám sát. Căn cứ vào quyết định, Đoàn Giám sát xây dựng kế hoạch giám sát, đề cương giám sát, lịch giám sát, danh mục cung cấp tài liệu giám sát (các văn bản của Đoàn Giám sát được sử dụng con dấu của Đảng ủy cơ quan).

+ Đoàn giám sát họp, phân công nhiệm vụ cho các thành viên, chuẩn bị các tài liệu, văn bản phục vụ giám sát.

- *Bước 2: Tiến hành giám sát*

+ Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định giám sát, Đoàn giám sát làm việc với tổ chức đảng, đảng viên được giám sát để triển khai thực hiện quyết định, kế hoạch, lịch giám sát và yêu cầu xây dựng báo cáo giám sát (báo cáo giải trình) theo đề cương (trường hợp cần thiết, Đoàn giám sát báo cáo xin ý kiến Thường trực Đảng ủy cơ quan xem xét, quyết định).

+ Tổ chức đảng, đảng viên được giám sát chuẩn bị báo cáo (báo cáo phải được cấp ủy thông qua trước khi gửi cho Đoàn giám sát), cung cấp các hồ sơ, tài liệu và báo cáo gửi về Đoàn giám sát sau 5 ngày làm việc kể từ ngày thông báo quyết định, kế hoạch giám sát.

+ Đoàn giám sát nếu thấy cần thiết thì thực hiện thẩm tra, xác minh: Đoàn giám sát nghiên cứu báo cáo của tổ chức đảng, đảng viên được giám sát; khảo sát, nắm tình hình thực tế tại cơ sở; thẩm tra, xác minh các văn bản, hồ sơ tài liệu liên quan đến nội dung giám sát; xây dựng dự thảo báo cáo kết quả kết quả giám sát.

+ Tổ chức hội nghị (cấp ủy tổ chức đảng được giám sát hoặc đại diện cấp ủy tổ chức đảng có đảng viên được giám sát chủ trì hội nghị và ghi biên bản). Thành phần gồm cấp ủy tổ chức đảng, đảng viên được giám sát; Đoàn giám sát; Đảng

viên được phân công phụ trách nhiệm vụ có liên quan đến nội dung được giám sát (khi có yêu cầu); Đại diện cấp ủy tổ chức đảng có đảng viên được giám sát. Nội dung là Đại diện cấp ủy tổ chức đảng, đảng viên được giám sát trình bày báo cáo; Đoàn giám sát thông qua dự thảo báo cáo kết quả giám sát; Hội nghị thảo luận, cho ý kiến, làm rõ những ý kiến còn khác nhau.

+ Đoàn giám sát bổ sung, hoàn chỉnh dự thảo báo cáo kết quả giám sát; trao đổi với đại diện cấp ủy tổ chức đảng được giám sát; đại diện cấp ủy tổ chức đảng có đảng viên được giám sát về dự thảo báo cáo kết quả giám sát.

+ Đoàn giám sát hoàn chỉnh báo cáo kết quả giám sát, dự thảo thông báo kết quả giám sát trình Thường trực Đảng ủy cơ quan để xem xét và báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy cơ quan.

- *Bước 3: Kết thúc*

+ Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy cơ quan chủ trì, kết luận cuộc giám sát. Thành phần: Các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy cơ quan; Đoàn giám sát; đại diện tổ chức đảng khi có yêu cầu. Nội dung: Đại diện Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát, dự thảo thông báo kết quả giám sát. Hội nghị thảo luận, kết luận cuộc kết quả giám sát. Qua kết quả giám sát nếu thấy tổ chức đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm, giao Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan tiến hành kiểm tra dấu hiệu vi phạm.

+ Đoàn giám sát hoàn thiện thông báo kết quả giám sát trình Thường trực Đảng ủy cơ quan ban hành. Đại diện Thường trực Đảng ủy cơ quan và Đoàn giám sát thông báo kết quả giám sát (*bằng văn bản*) đến tổ chức đảng và đảng viên được giám sát.

+ Đoàn giám sát họp rút kinh nghiệm, lập hồ sơ kết quả giám sát, giao Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan lưu trữ theo quy định.

2.4.2. Đối với thẩm quyền đảng ủy cơ sở, ban chấp hành, ban thường vụ đảng ủy cơ sở thực hiện quy trình kiểm tra, giám sát chuyên đề

Ban chấp hành, ban thường vụ đảng ủy cơ sở căn cứ vào các bước tiến hành kiểm tra, giám sát của đảng ủy cấp trên cơ sở và tình hình của đảng ủy cơ sở xác định quy trình kiểm tra, giám sát của cấp mình. Tuy nhiên, ủy ban kiểm tra

đảng ủy cơ sở chủ trì việc tham mưu, giúp việc đảng ủy để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong đảng bộ.

2.4.2.1. Kiểm tra đối với tổ chức đảng trực thuộc và đảng viên.

- *Bước 1: Chuẩn bị*

+ Căn cứ chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của đảng ủy cơ sở, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở tham mưu, giúp việc đảng ủy cơ sở về kế hoạch, nội dung, thời gian và dự kiến các đoàn kiểm tra đối với tổ chức đảng và đảng viên trong đảng bộ.

+ Ban thường vụ đảng ủy cơ sở xem xét, quyết định thành lập các Đoàn Kiểm tra. Căn cứ vào quyết định, Đoàn Kiểm tra xây dựng kế hoạch kiểm tra, đề cương kiểm tra, lịch kiểm tra, danh mục cung cấp tài liệu kiểm tra (các văn bản của Đoàn kiểm tra được sử dụng con dấu của đảng ủy cơ sở).

+ Đoàn kiểm tra họp, phân công nhiệm vụ cho các thành viên, chuẩn bị các tài liệu, văn bản phục vụ kiểm tra.

- *Bước 2: Tiến hành kiểm tra*

+ Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định kiểm tra, Đoàn kiểm tra làm việc với tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra để triển khai thực hiện quyết định, kế hoạch, lịch kiểm tra và yêu cầu xây dựng báo cáo tự kiểm tra (báo cáo giải trình) theo đề cương (trường hợp cần thiết, Đoàn kiểm tra báo cáo xin ý kiến ban thường vụ đảng ủy cơ quan xem xét, quyết định).

+ Tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra chuẩn bị báo cáo (báo cáo phải được cấp ủy thông qua trước khi gửi cho Đoàn Kiểm tra), cung cấp các hồ sơ, tài liệu và báo cáo gửi về Đoàn Kiểm tra sau 5 ngày làm việc kể từ ngày thông báo quyết định, kế hoạch kiểm tra.

+ Đoàn Kiểm tra tiến hành thẩm tra, xác minh

Đoàn Kiểm tra nghiên cứu báo cáo của tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra; khảo sát, nắm tình hình hoặc kiểm tra thực tế tại cơ sở; thẩm tra, xác minh các văn bản, hồ sơ tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra. Giám định kỹ thuật, chuyên môn (nếu cần); xây dựng dự thảo báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh của đoàn kiểm tra.

+ Tổ chức hội nghị (cấp ủy tổ chức đảng được kiểm tra hoặc đại diện cấp ủy tổ chức đảng có đảng viên được kiểm tra chủ trì hội nghị và ghi biên bản). Thành phần gồm cấp ủy tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra; Đoàn Kiểm tra; đảng viên được phân công phụ trách nhiệm vụ có liên quan đến nội dung được kiểm tra (khi có yêu cầu); đại diện cấp ủy tổ chức đảng có đảng viên được kiểm tra. Nội dung là đại diện cấp ủy tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra trình bày báo cáo; Đoàn Kiểm tra thông qua dự thảo báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh; Hội nghị thảo luận, cho ý kiến, làm rõ những ý kiến còn khác nhau.

+ Đoàn Kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh những nội dung cần được làm rõ; bổ sung, hoàn chỉnh dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra; trao đổi với đại diện cấp ủy tổ chức đảng được kiểm tra; đại diện cấp ủy tổ chức đảng có đảng viên được kiểm tra về dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra.

+ Đoàn Kiểm tra hoàn chỉnh báo cáo kết quả kiểm tra, dự thảo thông báo kết luận kiểm tra trình ban thường vụ đảng ủy cơ sở xem xét.

- *Bước 3: Kết thúc*

+ Hội nghị ban thường vụ đảng ủy cơ sở chủ trì, kết luận cuộc kiểm tra. Thành phần gồm các đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ sở; Đoàn Kiểm tra; đại diện tổ chức đảng khi có yêu cầu. Nội dung: Đại diện đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra, dự thảo thông báo kết luận kiểm tra. Hội nghị thảo luận, kết luận cuộc kiểm tra. Qua kết quả kiểm tra nếu thấy cần thiết, giao ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở tiến hành kiểm tra dấu hiệu vi phạm.

+ Đoàn kiểm tra hoàn thiện thông báo kết luận kiểm tra trình ban thường vụ đảng ủy cơ sở ban hành. Đại diện ban thường vụ đảng ủy cơ sở và đoàn kiểm tra thông báo kết luận kiểm tra (*bằng văn bản*) đến tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra.

+ Đoàn Kiểm tra họp rút kinh nghiệm, lập hồ sơ kiểm tra, giao ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở lưu trữ theo quy định.

2.4.2.2. Giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng trực thuộc và đảng viên

- *Bước 1: Chuẩn bị*

+ Căn cứ chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của đảng ủy cơ sở, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở chủ trì tham mưu, giúp việc đảng ủy cơ sở về kế hoạch, nội dung, thời gian và dự kiến các đoàn giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên trong đảng bộ.

+ Ban thường vụ đảng ủy cơ cơ sở xem xét, quyết định thành lập các Đoàn Giám sát. Căn cứ vào quyết định, Đoàn Giám sát xây dựng kế hoạch giám sát, đề cương giám sát, lịch giám sát, danh mục cung cấp tài liệu giám sát (các văn bản của Đoàn Giám sát được sử dụng con dấu của đảng ủy cơ sở).

+ Đoàn giám sát họp, phân công nhiệm vụ cho các thành viên, chuẩn bị các tài liệu, văn bản phục vụ giám sát.

- *Bước 2: Tiến hành giám sát*

+ Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định giám sát, Đoàn giám sát làm việc với tổ chức đảng, đảng viên được giám sát để triển khai thực hiện quyết định, kế hoạch, lịch giám sát và yêu cầu xây dựng báo cáo giám sát (báo cáo giải trình) theo đề cương (trường hợp cần thiết, Đoàn giám sát báo cáo xin ý kiến ban thường vụ đảng ủy cơ sở xem xét, quyết định).

+ Tổ chức đảng, đảng viên được giám sát chuẩn bị báo cáo (báo cáo phải được cấp ủy thông qua trước khi gửi cho Đoàn giám sát), cung cấp các hồ sơ, tài liệu và báo cáo gửi về Đoàn giám sát sau 5 ngày làm việc kể từ ngày thông báo quyết định, kế hoạch giám sát.

+ Đoàn giám sát nếu thấy cần thiết thì thực hiện thẩm tra, xác minh: Đoàn giám sát nghiên cứu báo cáo của tổ chức đảng, đảng viên được giám sát; khảo sát, nắm tình hình thực tế tại cơ sở; thẩm tra, xác minh các văn bản, hồ sơ tài liệu liên quan đến nội dung giám sát; xây dựng dự thảo báo cáo kết quả kết quả giám sát.

+ Tổ chức hội nghị (cấp ủy tổ chức đảng được giám sát hoặc đại diện cấp ủy tổ chức đảng có đảng viên được giám sát chủ trì hội nghị và ghi biên bản). Thành phần gồm cấp ủy tổ chức đảng, đảng viên được giám sát; Đoàn giám sát; đảng viên được phân công phụ trách nhiệm vụ có liên quan đến nội dung được giám sát (khi có yêu cầu); đại diện cấp ủy tổ chức đảng có đảng viên được giám sát. Nội dung là đại diện cấp ủy tổ chức đảng, đảng viên được giám sát trình bày báo cáo;

Đoàn giám sát thông qua dự thảo báo cáo kết quả giám sát; Hội nghị thảo luận, cho ý kiến, làm rõ những ý kiến còn khác nhau.

+ Đoàn giám sát bổ sung, hoàn chỉnh dự thảo báo cáo kết quả giám sát; trao đổi với đại diện cấp ủy tổ chức đảng được giám sát; đại diện cấp ủy tổ chức đảng có đảng viên được giám sát về dự thảo báo cáo kết quả giám sát.

+ Đoàn giám sát hoàn chỉnh báo cáo kết quả giám sát, dự thảo thông báo kết quả giám sát trình ban thường vụ đảng ủy cơ quan xem xét.

- *Bước 3: Kết thúc*

+ Hội nghị ban thường vụ đảng ủy cơ sở chủ trì, kết luận cuộc giám sát. Thành phần: Các đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ sở; Đoàn giám sát; đại diện tổ chức đảng khi có yêu cầu. Nội dung: Đại diện Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát, dự thảo thông báo kết quả giám sát. Hội nghị thảo luận, kết luận cuộc kết quả giám sát. Qua kết quả giám sát nếu thấy tổ chức đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm, giao ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở tiến hành kiểm tra dấu hiệu vi phạm.

+ Đoàn giám sát hoàn thiện thông báo kết quả giám sát trình ban thường vụ đảng ủy cơ sở ban hành. Đại diện ban thường vụ đảng ủy cơ sở và Đoàn giám sát thông báo kết quả giám sát (*bằng văn bản*) đến tổ chức đảng và đảng viên được giám sát.

+ Đoàn giám sát họp rút kinh nghiệm, lập hồ sơ kết quả giám sát, giao ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở lưu trữ theo quy định.

2.4.3. Đối với thẩm quyền ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp trên cơ sở, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan thực hiện quy trình kiểm tra, giám sát chuyên đề.

2.4.3.1. Quy trình giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng trực thuộc và đảng viên

- *Bước 1: Chuẩn bị*

+ Căn cứ chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm hoặc nhiệm vụ do Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan giao, Ủy ban kiểm tra xem xét ban hành quyết định, kế hoạch giám sát.

+ Đoàn giám sát phân công nhiệm vụ cho các thành viên; xây dựng lịch trình, đề cương giám sát; chuẩn bị các văn bản, tài liệu phục vụ giám sát; gửi đề cương gợi ý báo cáo cho tổ chức đảng, đảng viên được giám sát để chuẩn bị báo cáo.

- *Bước 2: Tiến hành giám sát*

+ Thường trực Ủy ban kiểm tra, Đoàn Giám sát làm việc với tổ chức đảng, đảng viên được giám sát để triển khai thực hiện quyết định, kế hoạch, lịch giám sát; nhận và nghiên cứu báo cáo giải trình của tổ chức đảng, đảng viên được giám sát và các tài liệu có liên quan; dự thảo báo cáo kết quả giám sát.

+ Các tổ chức đảng có liên quan tổ chức và chủ trì hội nghị (hội nghị của cấp ủy, tổ chức đảng nào thì cấp ủy, tổ chức đảng đó tổ chức, chủ trì, ghi biên bản).

Thành phần: Cấp ủy tổ chức đảng, đảng viên được giám sát; đại diện cấp ủy tổ chức đảng có đảng viên được giám sát; Đoàn giám sát; đảng viên được phân công phụ trách nhiệm vụ có liên quan đến nội dung được giám sát (khi có yêu cầu)

Tuy nhiên, theo nội dung, đối tượng giám sát, trưởng đoàn giám sát hoặc Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan quyết định tổ chức đảng tổ chức hội nghị và thành phần hội nghị.

Nội dung: Tổ chức đảng, đảng viên được giám sát trình bày báo cáo; Đoàn giám sát trình bày dự thảo báo cáo kết quả giám sát; hội nghị thảo luận.

+ Đoàn giám sát hoàn chỉnh báo cáo kết quả giám sát, dự thảo thông báo kết quả giám sát trình Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan.

- *Bước 3: Kết thúc*

+ Qua xem xét kết quả giám sát, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm thì Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan quyết định kiểm tra dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng và đảng viên.

+ Đoàn giám sát hoàn thiện thông báo kết quả giám sát trình Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan ban hành. Đại diện Ủy ban kiểm tra và Đoàn giám sát thông báo kết quả giám sát (*bằng văn bản*) đến tổ chức đảng, đảng viên được giám sát và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Nếu Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên thì không thực hiện việc hoàn chỉnh và trình ký thông báo kết quả giám sát.

+ Đoàn giám sát họp rút kinh nghiệm, lập và lưu hồ sơ.

2.4.3.2. Quy trình kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm

- *Bước 1: Chuẩn bị*

+ Căn cứ kết quả phát hiện, xác minh dấu hiệu vi phạm hoặc nhiệm vụ do Đảng ủy cơ quan giao, Ủy ban kiểm tra xem xét ban hành quyết định, kế hoạch kiểm tra.

+ Đoàn kiểm tra phân công nhiệm vụ cho các thành viên; xây dựng lịch trình, đề cương gợi ý báo cáo giải trình; chuẩn bị các văn bản, tài liệu phục vụ kiểm tra.

- *Bước 2: Tiến hành*

+ Thường trực Ủy ban kiểm tra, Đoàn kiểm tra làm việc với đại diện tổ chức đảng có liên quan và đảng viên được kiểm tra để triển khai quyết định, kế hoạch, thống nhất lịch kiểm tra; yêu cầu đảng viên được kiểm tra chuẩn bị báo cáo theo đề cương, cung cấp tài liệu có liên quan cho đoàn kiểm tra.

+ Đoàn kiểm tra tiến hành thẩm tra, xác minh: Thu thập và nghiên cứu văn bản, tài liệu, chứng từ và báo cáo của đảng viên được kiểm tra; làm việc với các tổ chức, cá nhân có liên quan. Nếu cần giám định kỹ thuật, chuyên môn hoặc bổ sung nội dung, đối tượng kiểm tra, thành viên đoàn kiểm tra thì trưởng đoàn kiểm tra báo cáo Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra xem xét, quyết định. Đoàn kiểm tra gặp, trao đổi với đảng viên được kiểm tra những nội dung cần giải trình để bổ sung, làm rõ (nếu có). Đoàn kiểm tra thấy vi phạm đã rõ đến mức phải thi hành kỷ luật hoặc đảng viên được kiểm tra nhận có vi phạm thì trưởng đoàn kiểm tra báo cáo Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra xem xét, quyết định cho kết hợp thực hiện quy trình xem xét, xử lý kỷ luật cùng với quy trình kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm (gọi tắt là quy trình kép).

+ Các tổ chức đảng có liên quan tổ chức và chủ trì hội nghị (hội nghị của cấp ủy, tổ chức đảng nào thì cấp ủy, tổ chức đảng đó tổ chức, chủ trì, ghi biên bản).

Nội dung: Đảng viên được kiểm tra báo cáo, hoặc kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật (nếu có); Đoàn kiểm tra thông báo kết quả thẩm tra xác minh bằng văn bản; hội nghị thảo luận, nhận xét và đề nghị; bỏ phiếu đề nghị hình thức kỷ luật (nếu có).

Thành phần: Hội nghị chi bộ: Các đảng viên trong chi bộ; đại diện cấp ủy, tổ chức đảng cấp trên có liên quan; đại diện ủy ban kiểm tra và đoàn kiểm tra; đại diện Ban Chấp hành Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cơ sở (nếu đảng viên được kiểm điểm là cán bộ đoàn thuộc diện Đoàn cơ quan BHXH Việt Nam quản lý). Hội nghị cấp ủy, ban thường vụ, tổ chức đảng mà đảng viên được kiểm tra là thành viên: các thành viên của cấp ủy hoặc tổ chức đảng có đảng viên được kiểm tra là thành viên; đại diện cấp ủy, tổ chức đảng cấp trên có liên quan; đoàn kiểm tra. Hội nghị ban thường vụ cấp ủy, cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc: cấp ủy, đoàn kiểm tra. Tùy theo nội dung, đối tượng kiểm tra, trưởng đoàn kiểm tra quyết định tổ chức đảng tổ chức hội nghị và thành phần dự các hội nghị.

+ Đoàn kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh nội dung chưa rõ; chuẩn bị báo cáo kết quả kiểm tra; trao đổi với đảng viên được kiểm tra và đại diện tổ chức đảng có liên quan về kết quả kiểm tra.

+ Đoàn kiểm tra hoàn chỉnh báo cáo kết quả kiểm tra để trình Ủy ban kiểm tra; trường hợp đảng viên có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật (theo quy trình kép) thì đại diện ủy ban kiểm tra, đoàn kiểm tra gặp để nghe đảng viên được kiểm tra trình bày ý kiến trước khi trình ủy ban kiểm tra.

- *Bước 3: Kết thúc*

+ Ủy ban kiểm tra họp xem xét, kết luận: Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra; trình bày đầy đủ ý kiến của đảng viên được kiểm tra và tổ chức đảng có liên quan; trường hợp vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật thì mời đại diện cấp ủy quản lý đảng viên vi phạm và đảng viên vi phạm dự để đọc bản kiểm điểm, tự nhận hình thức kỷ luật (nếu thực hiện quy trình kép); Ủy ban kiểm tra thảo luận,

kết luận; biểu quyết quyết định kỷ luật theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với đảng viên vi phạm (nếu thực hiện quy trình kép).

+ Đoàn kiểm tra hoàn chỉnh thông báo kết luận kiểm tra; quyết định kỷ luật hoặc báo cáo đề nghị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật (nếu thực hiện quy trình kép) trình Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra ký, ban hành.

+ Đại diện Ủy ban kiểm tra, Đoàn kiểm tra thông báo kết luận kiểm tra và công bố quyết định kỷ luật (nếu có) đến đảng viên được kiểm tra và tổ chức đảng có liên quan.

+ Đoàn kiểm tra họp rút kinh nghiệm, lập và lưu hồ sơ.

2.4.3.3. Quy trình kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm

- *Bước 1: Chuẩn bị*

+ Căn cứ kết quả phát hiện, xác định dấu hiệu vi phạm hoặc nhiệm vụ do Đảng ủy cơ quan giao, Ủy ban kiểm tra xem xét ban hành quyết định, kế hoạch kiểm tra.

+ Đoàn Kiểm tra phân công nhiệm vụ cho các thành viên; xây dựng lịch trình, đề cương gợi ý báo cáo giải trình; chuẩn bị các văn bản, tài liệu phục vụ kiểm tra.

- *Bước 2: Tiến hành*

+ Thường trực Ủy ban kiểm tra, Đoàn kiểm tra làm việc với đại diện tổ chức đảng có liên quan và đại diện tổ chức đảng được kiểm tra để triển khai quyết định, kế hoạch, thống nhất lịch kiểm tra; yêu cầu tổ chức đảng được kiểm tra chuẩn bị báo cáo theo đề cương, cung cấp tài liệu có liên quan cho đoàn kiểm tra và phối hợp kiểm tra.

+ Đoàn kiểm tra tiến hành thẩm tra, xác minh: Thu thập và nghiên cứu văn bản, tài liệu, chứng từ và báo cáo của tổ chức đảng được kiểm tra; làm việc với các tổ chức, cá nhân có liên quan; nếu cần giám định kỹ thuật, chuyên môn hoặc bổ sung nội dung, đối tượng kiểm tra, thành viên đoàn kiểm tra thì trưởng đoàn kiểm tra báo cáo Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra xem xét, quyết định; Đoàn kiểm tra gặp, trao đổi với đại diện tổ chức đảng được kiểm tra những nội dung cần giải trình bổ sung, làm rõ (nếu có); Đoàn kiểm tra thấy vi phạm đã rõ đến mức phải thi

hành kỷ luật hoặc tổ chức đảng, đảng viên (nếu có) được kiểm tra nhận có vi phạm thì trưởng đoàn kiểm tra báo cáo Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra xem xét, quyết định cho kết hợp thực hiện quy trình xem xét, xử lý kỷ luật cùng với quy trình kiểm tra tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm (gọi tắt là quy trình kép).

+ Các tổ chức đảng có liên quan tổ chức và chủ trì hội nghị (hội nghị của cấp ủy, tổ chức đảng nào thì cấp ủy, tổ chức đảng đó tổ chức, chủ trì, ghi biên bản). Nội dung: tổ chức đảng được kiểm tra báo cáo; Đoàn kiểm tra thông báo kết quả thẩm tra, xác minh bằng văn bản; hội nghị thảo luận, nhận xét và đề nghị; thành phần: Thành viên của tổ chức đảng được kiểm tra; đại diện cấp ủy, tổ chức đảng cấp trên có liên quan; đoàn kiểm tra. Tùy theo nội dung, đối tượng kiểm tra, trưởng đoàn kiểm tra quyết định tổ chức đảng tổ chức hội nghị và thành phần dự các hội nghị.

+ Đoàn kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh nội dung chưa rõ; chuẩn bị báo cáo kết quả kiểm tra; trao đổi với đại diện tổ chức đảng được kiểm tra và đại diện tổ chức đảng cấp trên có liên quan về kết quả kiểm tra.

+ Đoàn kiểm tra hoàn chỉnh báo cáo kết quả kiểm tra để trình Ủy ban kiểm tra; trường hợp tổ chức đảng có vi phạm phải thực hiện xử lý theo quy trình kép thì đại diện ủy ban kiểm tra nghe tổ chức đảng, đảng viên (nếu có) được kiểm tra trình bày ý kiến trước khi trình ủy ban kiểm tra.

- *Bước 3: Kết thúc*

+ Ủy ban kiểm tra họp xem xét, kết luận: Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra; trình bày đầy đủ những ý kiến của tổ chức đảng, đảng viên (nếu có) được kiểm tra và tổ chức đảng có liên quan; trường hợp vi phạm đến mức phải thực hiện xử lý kỷ luật theo quy trình kép thì mời đại diện tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (nếu có) dự họp để đọc bản kiểm điểm, tự nhận hình thức kỷ luật; Ủy ban kiểm tra thảo luận, kết luận; biểu quyết đề nghị thi hành kỷ luật tổ chức đảng (nếu có).

+ Đoàn kiểm tra hoàn chỉnh thông báo kết luận kiểm tra; báo cáo đề nghị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật (nếu thực hiện quy trình kép) trình Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra ký, ban hành.

+ Đại diện Ủy ban kiểm tra, Đoàn kiểm tra thông báo kết luận kiểm tra đến tổ chức đảng được kiểm tra và tổ chức đảng cấp trên có liên quan.

+ Đoàn kiểm tra họp rút kinh nghiệm, lập và lưu hồ sơ.

2.4.3.4. Quy trình kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát

- *Bước 1: Chuẩn bị*

+ Căn cứ chương trình kiểm tra, giám sát hoặc nhiệm vụ do Đảng ủy cơ quan giao, Ủy ban kiểm tra xem xét ban hành quyết định, kế hoạch kiểm tra.

+ Đoàn kiểm tra phân công nhiệm vụ cho các thành viên; xây dựng lịch trình, đề cương gợi ý báo cáo giải trình; chuẩn bị các văn bản, tài liệu phục vụ kiểm tra.

- *Bước 2: Tiến hành*

+ Thường trực Ủy ban kiểm tra, đoàn kiểm tra làm việc với tổ chức đảng được kiểm tra để triển khai quyết định, kế hoạch, thống nhất lịch kiểm tra; yêu cầu tổ chức đảng được kiểm tra chuẩn bị báo cáo giải trình theo đề cương, cung cấp tài liệu có liên quan cho đoàn kiểm tra và chỉ đạo các tổ chức đảng có liên quan phối hợp thực hiện.

+ Đoàn kiểm tra tiến hành thẩm tra, xác minh: Thu thập và nghiên cứu văn bản, tài liệu, chứng từ và báo cáo của tổ chức đảng được kiểm tra; làm việc với các tổ chức, cá nhân có liên quan; kiểm tra một số tổ chức đảng cấp dưới, tổ đảng của tổ chức đảng được kiểm tra. Nếu cần giám định kỹ thuật, chuyên môn thì trưởng đoàn kiểm tra báo cáo Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra xem xét, quyết định. Trao đổi với đại diện tổ chức đảng được kiểm tra những nội dung cần bổ sung vào báo cáo giải trình (nếu có).

+ Các tổ chức đảng có liên quan tổ chức và chủ trì hội nghị (hội nghị của cấp ủy, tổ chức đảng nào thì cấp ủy, tổ chức đảng đó tổ chức, chủ trì, ghi biên bản). Nội dung: tổ chức đảng được kiểm tra báo cáo giải trình; đoàn kiểm tra thông báo kết quả thẩm tra, xác minh bằng văn bản; hội nghị thảo luận và đề nghị; thành phần: Các thành viên của tổ chức đảng được kiểm tra và đoàn kiểm tra. Tùy

theo nội dung, đối tượng kiểm tra, trưởng đoàn kiểm tra quyết định tổ chức đảng tổ chức hội nghị, thành phần dự các hội nghị.

+ Đoàn kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh nội dung chưa rõ; chuẩn bị báo cáo kết quả kiểm tra; trao đổi với đại diện tổ chức đảng được kiểm tra về kết quả kiểm tra.

+ Đoàn kiểm tra hoàn chỉnh báo cáo kết quả kiểm tra để trình Ủy ban kiểm tra.

- *Bước 3: Kết thúc*

+ Ủy ban kiểm tra họp xem xét, kết luận: Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra; trình bày đầy đủ những ý kiến của tổ chức đảng được kiểm tra. Ủy ban kiểm tra thảo luận, kết luận.

+ Đoàn kiểm tra hoàn chỉnh thông báo kết luận kiểm tra trình Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra ký, ban hành.

+ Đại diện Ủy ban kiểm tra, Đoàn kiểm tra thông báo kết luận kiểm tra đến tổ chức đảng được kiểm tra.

+ Đoàn kiểm tra họp rút kinh nghiệm, lập và lưu hồ sơ.

2.4.3.5. Quy trình kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong Đảng

- *Bước 1: Chuẩn bị*

+ Căn cứ chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm hoặc nhiệm vụ do Đảng ủy cơ quan giao, Ủy ban kiểm tra xem xét ban hành quyết định, kế hoạch kiểm tra.

+ Đoàn kiểm tra phân công nhiệm vụ cho các thành viên; xây dựng lịch trình, đề cương gợi ý báo cáo giải trình; chuẩn bị các văn bản, tài liệu phục vụ kiểm tra.

- *Bước 2: Tiến hành*

+ Thường trực Ủy ban kiểm tra, đoàn kiểm tra làm việc với đại diện tổ chức đảng được kiểm tra để triển khai quyết định, kế hoạch, thống nhất lịch kiểm tra; yêu cầu tổ chức đảng được kiểm tra chuẩn bị báo cáo giải trình theo đề cương, cung cấp tài liệu có liên quan và chỉ đạo các tổ chức đảng có liên quan phối hợp thực hiện.

+ Đoàn kiểm tra tiến hành thẩm tra, xác minh: Thu thập và nghiên cứu báo cáo giải trình, các văn bản, tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm tra; làm việc với các tổ chức, cá nhân có liên quan. Nếu cần giám định kỹ thuật, chuyên môn; cần bổ sung nội dung kiểm tra hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật hoặc thi hành kỷ luật đối với các trường hợp cấp dưới xử lý không đúng hoặc không xử lý thì trưởng đoàn kiểm tra báo cáo Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra xem xét, quyết định. Trao đổi với đại diện tổ chức đảng được kiểm tra những nội dung cần bổ sung vào báo cáo giải trình (nếu có).

+ Các tổ chức đảng có liên quan tổ chức và chủ trì hội nghị (hội nghị của cấp ủy, tổ chức đảng nào thì cấp ủy, tổ chức đảng đó tổ chức, chủ trì, ghi biên bản). Nội dung: Đại diện tổ chức đảng được kiểm tra báo cáo giải trình; đoàn kiểm tra thông báo kết quả thẩm tra, xác minh bằng văn bản; đề nghị xem xét những trường hợp đã thi hành kỷ luật có dấu hiệu không đúng mức, những vụ vi phạm phải xử lý nhưng không xử lý hoặc những vi phạm về nguyên tắc, quy trình, thủ tục thi hành kỷ luật để hội nghị thảo luận và đề nghị. Thành phần: Đoàn kiểm tra, các thành viên tổ chức đảng được kiểm tra. Tùy theo nội dung, đối tượng kiểm tra, trưởng đoàn kiểm tra quyết định tổ chức đảng tổ chức hội nghị, thành phần dự các hội nghị.

+ Đoàn kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh nội dung chưa rõ; chuẩn bị báo cáo kết quả kiểm tra; trao đổi với đại diện tổ chức đảng được kiểm tra về kết quả kiểm tra.

+ Đoàn kiểm tra hoàn chỉnh báo cáo kết quả kiểm tra để trình Ủy ban kiểm tra xem xét, quyết định. Trường hợp vi phạm đến mức phải xử lý nhưng tổ chức đảng cấp dưới không xử lý hoặc kỷ luật không đúng mức thì đại diện Ủy ban kiểm tra, đoàn kiểm tra nghe tổ chức đảng, đảng viên vi phạm trình bày ý kiến trước khi trình Ủy ban kiểm tra.

- Bước 3: Kết thúc

+ Ủy ban kiểm tra họp xem xét, kết luận: Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra, trình bày đầy đủ ý kiến của các tổ chức đảng được kiểm tra. Trường hợp tổ chức đảng, đảng viên vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật nhưng không kỷ

luật hoặc kỷ luật không đúng mức thì mời đại diện tổ chức đảng, đảng viên vi phạm đọc kiểm điểm, tự nhận hình thức kỷ luật. Ủy ban kiểm tra thảo luận, kết luận; biểu quyết quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định thay đổi hình thức kỷ luật đối với trường hợp xử lý không đúng mức hoặc không xử lý kỷ luật khi tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

+ Đoàn kiểm tra hoàn chỉnh thông báo kết luận kiểm tra, quyết định thay đổi, xóa bỏ hình thức kỷ luật hoặc thi hành kỷ luật (nếu có) trình Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra ký, ban hành.

+ Đại diện Ủy ban kiểm tra, Đoàn kiểm tra thông báo kết luận kiểm tra, công bố quyết định thay đổi, xóa bỏ hình thức kỷ luật hoặc thi hành kỷ luật (nếu có) đến tổ chức đảng được kiểm tra và đảng viên liên quan.

+ Đoàn kiểm tra họp rút kinh nghiệm, lập và lưu hồ sơ.

2.4.4. Đối với thẩm quyền ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở thực hiện quy trình kiểm tra, giám sát chuyên đề tổ chức đảng, đảng viên.

Căn cứ quy trình kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp trên cơ sở và của đảng ủy cơ sở, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền như giám sát chuyên đề tổ chức đảng, đảng viên trong đảng bộ; kiểm tra dấu hiệu vi phạm của đảng viên; kiểm tra dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng trực thuộc; kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong Đảng của tổ chức đảng cấp dưới. Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở thực hiện các bước tiến hành như của ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp trên cơ sở. Tuy nhiên, thẩm quyền ký ban hành quyết định là chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cơ sở; sau khi có thông báo sau kiểm tra, giám sát, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở thực hiện chế độ báo cáo đảng ủy cơ sở và ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp trên cơ sở theo quy định.

2.4.5. Đối với thẩm quyền cấp chi bộ thực hiện quy trình kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với đảng viên

Căn cứ quy trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy cấp trên, ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp trên, các chi bộ thực hiện quy trình kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với đảng viên trong chi bộ phù hợp với tình hình như sau:

2.4.5.1. Chi bộ thực hiện quy trình kiểm tra đối với đảng viên trong chi bộ

- Bước 1: Chuẩn bị

+ Căn cứ vào chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm của chi bộ, chi bộ họp thành lập tổ kiểm tra.

+ Tổ kiểm tra xây dựng kế hoạch, lịch trình, báo cáo với cấp ủy chi bộ, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong tổ và thông báo với đảng viên được kiểm tra.

+ Đảng viên có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản theo nội dung nêu tại kế hoạch kiểm tra và các tài liệu theo yêu cầu tổ kiểm tra

- Bước 2: Tiến hành

+ Tổ kiểm tra làm việc với đảng viên theo kế hoạch.

+ Thành phần gồm: Tổ kiểm tra, đảng viên được kiểm tra, đại diện cấp ủy chi bộ có đảng viên được được kiểm tra.

+ Nội dung: Đảng viên được kiểm tra trình bày báo cáo; Tổ kiểm tra thông qua dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra; hội nghị thảo luận, cho ý kiến, làm rõ những ý kiến còn khác nhau.

+ Tổ kiểm tra trao đổi nội dung dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra với đảng viên.

- Bước 3: Kết thúc

+ Tổ Kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra với chi bộ, dự thảo thông báo kết luận kiểm tra.

+ Cấp ủy chi bộ ra thông báo kết luận kiểm tra đối với đảng viên.

+ Tổ Kiểm tra hoàn tất hồ sơ cuộc kiểm tra, bàn giao để lưu trữ theo quy định.

2.4.5.2. Chi bộ thực hiện quy trình GS chuyên đề đối với đảng viên trong chi bộ

- Bước 1: Chuẩn bị

+ Căn cứ vào chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm của chi bộ, chi bộ họp thành lập tổ giám sát.

+ Tổ giám sát xây dựng kế hoạch, lịch trình, báo cáo với cấp ủy chi bộ, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong tổ và thông báo với đảng viên được giám sát.

+ Đảng viên có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản theo nội dung nêu tại kế hoạch giám sát và các tài liệu theo yêu cầu tổ kiểm tra

- Bước 2: Tiến hành

+ Tổ giám sát làm việc với đảng viên theo kế hoạch.

+ Thành phần gồm: Tổ giám sát, đảng viên được giám sát, đại diện cấp ủy chi bộ có đảng viên được được giám sát.

+ Nội dung: Đảng viên được giám sát trình bày báo cáo; Tổ giám sát thông qua dự thảo báo cáo kết quả giám sát; hội nghị thảo luận, cho ý kiến, làm rõ những ý kiến còn khác nhau.

+ Tổ giám sát trao đổi nội dung dự thảo báo cáo kết quả giám sát với đảng viên.

- Bước 3: Kết thúc

+ Tổ giám sát báo cáo kết quả giám sát với chi bộ, dự thảo thông báo kết quả giám sát.

+ Cấp ủy chi bộ ra thông báo kết luận kiểm tra đối với đảng viên.

+ Tổ giám sát hoàn tất hồ sơ cuộc giám sát, bàn giao để lưu trữ theo quy định.

Nhìn chung, công tác kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng trực thuộc đã đi vào nền nếp, chất lượng từng bước được nâng lên, nội dung, quy trình, phương pháp tiến hành các bước đã chuyển biến rõ nét. Tuy nhiên, công tác kiểm tra, giám sát của một số tổ chức đảng còn hạn chế, có lúc còn hình thức, việc nghiên cứu về hệ thống văn bản nghiệp vụ kiểm tra, giám sát đối với đảng viên còn chưa sâu, nội dung, phương pháp tiến hành các cuộc kiểm tra, giám sát còn lúng túng, thể hiện qua kết quả điều tra, khảo sát tại Bảng số 03:

Bảng số 03: Nội dung, phương pháp kiểm tra, giám sát

(kết quả phân tích tính theo tỷ lệ %)

Chỉ tiêu	Đã đổi mới	Chưa đổi mới	Hoạt động còn hình thức
Nội dung, phương pháp kiểm tra, giám sát đối với đảng viên	29%	35%	36%
Nội dung, phương pháp kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng	66%	29%	5%

(Nguồn số liệu: Điều tra, khảo sát)

Với số liệu điều tra tại Bảng số 03 cho thấy 29% số người được hỏi cho rằng nội dung, phương pháp kiểm tra, giám sát đối với đảng viên đã được đổi mới; 35% số người được hỏi cho rằng nội dung, phương pháp kiểm tra, giám sát đối với đảng viên chưa được đổi mới; 36% số người được hỏi cho rằng nội dung, phương pháp kiểm tra, giám sát đối với đảng viên hoạt động còn hình thức. Ngược lại, có tới 66% số người được hỏi cho rằng nội dung, phương pháp kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng đã được đổi mới; 29% số người được hỏi cho rằng nội dung, phương pháp kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng chưa được đổi mới; 5% số người được hỏi cho rằng nội dung, phương pháp kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng hoạt động còn hình thức; ngoài ra việc ban hành Quyết định số 351-QĐ/BTV ngày 13/11/2017 của Ban Thường vụ Đảng ủy cơ quan về quy trình tiến hành kiểm tra, giám sát, xem xét thi hành kỷ luật đảng đã thể hiện sự đổi mới rõ nét về quy trình, phương pháp theo hướng đơn giản về thủ tục hành chính nhưng vẫn đảm bảo nguyên tắc trình tự, thẩm quyền.

Qua số liệu điều tra tại Bảng số 04 cho thấy 53% số người được hỏi cho rằng đã hiểu về hệ thống văn bản nghiệp vụ tiến hành kiểm tra, giám sát đối với đảng viên; 30% số người được hỏi cho rằng chưa hiểu về hệ thống văn bản nghiệp vụ tiến hành kiểm tra, giám sát đối với đảng viên và còn 17% số người được hỏi cho rằng không hiểu về hệ thống văn bản nghiệp vụ tiến hành kiểm tra, giám sát đối với đảng viên. Về kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng: 57% số người được hỏi cho rằng đã hiểu về hệ thống văn bản nghiệp vụ tiến hành kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng; 33% số người được hỏi cho rằng chưa hiểu về hệ thống văn

bản nghiệp vụ tiến hành kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và còn 10% số người được hỏi cho rằng không hiểu về hệ thống văn bản nghiệp vụ tiến hành kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng.

Bảng số 04: Nhận thức về hệ thống văn bản nghiệp vụ kiểm tra, giám sát đảng

(kết quả phân tích tính theo tỷ lệ %)

Chỉ tiêu	Đã hiểu	Chưa hiểu	Không hiểu
Anh (chị) đã hiểu về hệ thống văn bản nghiệp vụ tiến hành kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng	57%	33%	10%
Anh (chị) đã hiểu về hệ thống văn bản nghiệp vụ tiến hành kiểm tra, giám sát đối với đảng viên	53%	30%	17%

(Nguồn số liệu: Điều tra, khảo sát)

Việc trao đổi học tập, kinh nghiệm thực tế trong tổ chức triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát giữa các tổ chức đảng trực thuộc còn hạn chế, thể hiện qua Bảng số 05 như sau:

Bảng số 05: Việc trao đổi, học tập kinh nghiệm kiểm tra, giám sát đảng

(kết quả phân tích tính theo tỷ lệ %)

Việc trao đổi, học tập kinh nghiệm thực tế trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát giữa các tổ chức đảng trực thuộc	Tỷ lệ
Thường xuyên	21%
Chưa thường xuyên	79%

(Nguồn số liệu: Điều tra, khảo sát)

Như vậy, số liệu khảo sát cho thấy 21% số người được hỏi cho rằng thường xuyên trao đổi, học tập kinh nghiệm thực tế trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát giữa các tổ chức đảng trực thuộc; 79% số người được hỏi cho rằng chưa thường xuyên trao đổi, học tập kinh nghiệm thực tế trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát giữa các tổ chức đảng trực thuộc.

2.5. Việc thực hiện kết luận sau kiểm tra, giám sát

Thực hiện Nghị quyết 03-NQ/ĐUK ngày 18/3/2013 của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương về "Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ Khối", ngay từ đầu nhiệm kỳ 2015-2020, Đảng ủy cơ quan BHXH Việt Nam đã quan tâm chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo việc nâng cao

nhận thức của cấp ủy, các tổ chức đảng về công tác kiểm tra, giám sát tại cơ sở, nhất là việc thực hiện các kết luận sau kiểm tra, giám sát trong đó việc khắc phục cũng như việc đưa ra các giải pháp thực hiện trong thời gian tới, chế độ thông tin báo cáo và trách nhiệm của cấp ủy trong việc thực hiện Quy định số 237-QĐ/ĐU ngày 28/7/2017 của Đảng ủy cơ quan BHXH Việt Nam về chế độ báo cáo của các tổ chức đảng trực thuộc, các ban tham mưu, giúp việc Đảng ủy; việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát là đòi hỏi cấp thiết trong công tác xây dựng đảng hiện nay, trong đó việc thực hiện có hiệu quả kết luận sau kiểm tra, giám sát có vai trò hết sức quan trọng trong bối cảnh xây dựng Đảng, Nhà nước cải cách hành chính theo hướng phục vụ đồng thời với hội nhập quốc tế. Vì vậy, công tác kiểm tra, giám sát cần phải làm tốt vai trò của mình, kết quả công tác kiểm tra, giám sát phải có chất lượng tốt và cần phát huy rộng rãi.

Theo đó, cấp ủy, chi bộ nhất là người đứng đầu cấp ủy, chi bộ, cán bộ phụ trách công tác đảng, công tác kiểm tra, giám sát tại chi bộ thực hiện nghiêm túc Quy định số 237-QĐ/ĐU của Đảng ủy cơ quan quy định về chế độ thông tin, báo cáo; từng bước nâng cao chất lượng thông tin, báo cáo nói chung, chế độ thông tin báo cáo về công tác kiểm tra, giám sát nói riêng thành nền nếp, đảm bảo nội dung và chất lượng. Người đứng đầu cấp ủy, chi bộ nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc chỉ đạo thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác xây dựng đảng, trong đó có công tác kiểm tra, giám sát đảng theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, Đảng ủy Khối, Đảng ủy cơ quan BHXH Việt Nam.

Trong những năm qua, việc thông tin báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam đã được thực hiện. Tuy nhiên, còn hạn chế được thể hiện qua khảo sát đánh giá là kịp thời chỉ đạt 56%; 41% số người được hỏi cho rằng chưa kịp thời, còn có tới 3% số người được hỏi cho rằng còn có chi bộ không triển khai nhiệm vụ thông tin báo cáo; nhất là việc báo cáo kết quả thực hiện thông báo kết luận sau kiểm tra, giám sát còn hạn chế.

Bảng số 06: Việc báo cáo kết quả thực hiện kết luận sau kiểm tra, giám sát.

(kết quả phân tích tính theo tỷ lệ %)

Chỉ tiêu	Nghiêm túc	Chưa nghiêm túc
Việc báo cáo kết quả thực hiện thông báo kết luận sau KT,GS đối với tổ chức đảng	44%	56%
Việc báo cáo kết quả thực hiện thông báo kết luận sau KT,GS đối với đảng viên	20%	80%

(Nguồn số liệu: Điều tra, khảo sát)

Từ khảo sát thực tế tại Bảng số 06 cho thấy 44% số người được hỏi cho rằng việc báo cáo kết quả thực hiện thông báo kết luận sau kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng được thực hiện nghiêm túc hay nói cách khác là các tổ chức đảng được kiểm tra, giám sát thực hiện nghiêm túc việc báo cáo kết quả sau kiểm tra, giám sát; 56% số người được hỏi cho rằng các tổ chức đảng được kiểm tra, giám sát chưa nghiêm túc trong việc báo cáo kết quả thực hiện kết luận sau kiểm tra, giám sát. Đối với việc báo cáo thực hiện thông báo kết luận sau kiểm tra, giám sát của đảng viên được kiểm tra, giám sát còn nhiều thiếu sót, có tới 80% số người được hỏi cho rằng các đảng viên được kiểm tra, giám sát chưa nghiêm túc trong việc báo cáo kết quả thực hiện kết luận sau kiểm tra, giám sát; chỉ có 20% số người được hỏi cho rằng các đảng viên được kiểm tra, giám sát nghiêm túc trong việc báo cáo kết quả thực hiện kết luận sau kiểm tra, giám sát.

2.6. Công tác khen thưởng, kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên

Đảng ủy cơ quan BHXH Việt Nam luôn nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò của công tác thi đua, khen thưởng là một nội dung quan trọng trong xây dựng Đảng, công tác chính trị nói chung và trong việc thúc đẩy nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát đảng nói riêng. Công tác khen thưởng, kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên trong tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đảng là một trong những tiêu chí đánh giá chất lượng công tác kiểm tra, giám sát đảng tại Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam.

Thông qua thi đua, khen thưởng là để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, đảng viên thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và những

thành tựu, kinh nghiệm điển hình, khắc phục những tồn tại, hạn chế của các tổ chức đảng trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đảng. Thi đua, khen thưởng là biện pháp tổ chức thực tiễn, một phương pháp tuyên truyền, giáo dục tích cực để khích lệ, động viên ý chí sáng tạo, ý chí quyết tâm, năng lực hoạt động thực tiễn của đội ngũ cán bộ, đảng viên thực hiện thắng lợi nhiệm vụ mà cấp trên giao về tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đảng, từng bước nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị.

Kỷ luật Đảng vốn gắn bó chặt chẽ với chính trị tư tưởng, được xem là "thanh bảo kiếm" chứa đựng các quy tắc, quy định nhằm điều chỉnh hành vi, thái độ, ngăn chặn cán bộ, đảng viên làm công tác kiểm tra, giám sát đảng lợi dụng chức vụ, quyền hạn và nhiệm vụ được giao để trục lợi. Thực tế đã chứng minh, nếu kỷ luật Đảng luôn được tôn trọng, đề cao thì sẽ tạo ra động lực mạnh mẽ để mỗi cá nhân, tập thể cống hiến nhiều hơn, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát ngày càng chất lượng

Trong giai đoạn 2015-2017, cấp ủy các cấp, ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam đã tiến hành kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên, nhưng qua kết quả kiểm tra, giám sát cho thấy chưa có tổ chức đảng, đảng viên vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật đảng, cũng không có tổ chức đảng, đảng viên nào đạt đến mức được khen thưởng trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đảng.

Tuy nhiên, việc khen thưởng trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát được thực hiện lồng ghép với đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hằng năm. Hằng năm, Đảng ủy cơ quan đã thực hiện việc tặng giấy khen cho tổ chức đảng, đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của năm và lựa chọn những tổ chức đảng, đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 05 năm liên tục để đề nghị Đảng ủy Khối tặng Bằng khen trong công tác xây dựng Đảng nói chung và công tác kiểm tra, giám sát đảng nói riêng. Qua việc khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên hằng năm cho thấy công tác khen thưởng trong xây dựng

đảng nói chung và trong tổ thức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát nói riêng của Đảng ủy cơ quan đã được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo kịp thời, dân chủ công khai, đúng nguyên tắc, đánh giá khen thưởng đúng tiêu chuẩn, đúng người, đúng việc, phản ánh đúng thực chất, coi trọng chất lượng, khắc phục bệnh thành tích, gắn vai trò trách nhiệm của các cấp ủy người đứng đầu, sự gương mẫu của đảng viên trong việc đánh giá, phân loại và bình xét khen thưởng.

Để có sự đánh giá khách quan về công tác khen thưởng, kỷ luật đảng trong công tác xây dựng đảng nói chung và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát nói riêng, nhóm nghiên cứu đề tài đã thực hiện điều tra khảo sát thực tế tại Đảng bộ cơ quan, kết quả thể hiện qua Biểu đồ số 06 như sau:

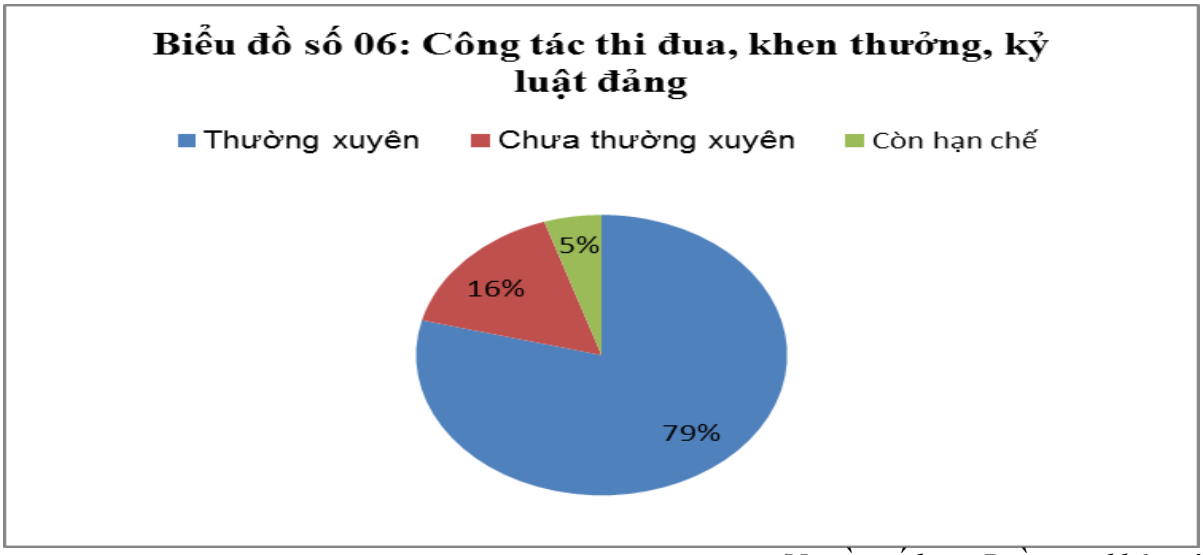

(Nguồn số liệu: Điều tra, khảo sát)

Từ số liệu tại Biểu đồ số 06 cho thấy 79% số người được hỏi cho rằng công tác biểu dương, khen thưởng, kỷ luật đảng trong Đảng bộ cơ quan đã triển khai thực hiện Thường xuyên; chỉ có 16% số người được hỏi cho rằng chưa thường xuyên và 5% số người được hỏi cho rằng công tác biểu dương, khen thưởng, kỷ luật đảng trong Đảng bộ cơ quan còn hạn chế.

2.7. Đánh giá chung

2.7.1. Ưu điểm

Thời gian qua, từ Trung ương đến Đảng ủy Khối đã ban hành nhiều nghị quyết, kết luận, quy chế, quy định và các văn bản hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát, tạo thành một hệ thống cơ sở pháp lý để các tổ chức đảng áp dụng hoặc

vận dụng ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền để triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tại chi, đảng bộ.

Nhận thức của cấp ủy, các tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra trong Đảng bộ về công tác kiểm tra, giám sát đã có bước chuyển biến tích cực qua các nhiệm kỳ, nhận thức rõ nét về vị trí, vai trò, mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát; cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng.

Việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hằng năm được thực hiện nghiêm túc, cơ bản đã đi vào nền nếp; phần lớn các cuộc kiểm tra, giám sát của cấp ủy, các tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra đối với tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên đã về cơ bản thực hiện theo quy trình, quy định của cấp ủy cấp trên, phương pháp, nội dung kiểm tra, giám sát đã được đổi mới, có những thay đổi theo hướng chuyên nghiệp hơn qua các nhiệm kỳ đại hội.

Công tác cán bộ, cũng như việc xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên làm công tác kiểm tra, giám sát tại cơ sở được quan tâm củng cố, kiện toàn, nhất là nhiệm kỳ 2015-2020, ngay sau đại hội, từng chi bộ đã phân công chi ủy viên phụ trách công tác kiểm tra, giám sát và lựa chọn 01 cán bộ đảng viên trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tại chi bộ; việc tập huấn nghiệp vụ kiểm tra, giám sát được chú trọng quan tâm tổ chức, từng bước tăng cường nghiệp vụ kiểm tra, giám sát ở các cấp.

Kết quả rõ nhất của công tác kiểm tra, giám sát là giữ gìn sự ổn định, tạo sự đoàn kết thống nhất, không có đơn thư, tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng trong thời gian qua, nhất là giai đoạn từ sau đại hội nhiệm kỳ 2015-2020 đến nay, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ, góp phần xây dựng các tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị và các tổ chức đoàn thể.

2.7.2. Hạn chế, khuyết điểm.

Tuy nhiên, công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ cơ quan trong thời gian qua còn bộc lộ một số khuyết điểm, thiếu sót:

- Còn có cấp ủy tổ chức đảng chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác kiểm tra, giám sát, thể hiện rõ nét hơn qua số liệu điều tra khảo sát cho thấy 9% số người được hỏi đã đánh giá việc phổ biến, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, cấp ủy cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát là chưa kịp thời; 5% số người được hỏi cho rằng cấp ủy các tổ chức đảng trực không quan tâm đến việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và 26% chưa quan tâm đúng mức đến việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; 09% số người được hỏi đánh giá các cấp ủy không trực tiếp tham gia các cuộc kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên và 30% số người được hỏi đánh giá các cấp ủy ít trực tiếp tham gia các cuộc kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên.

- Việc xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm còn chậm; triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch đã xây dựng còn chưa đạt tiến độ về thời gian, cũng như số lượng, còn có tổ chức đảng đã xây dựng chương trình nhưng chưa triển khai thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát đảng viên; qua điều tra khảo sát cho thấy 19% số người được hỏi đánh giá không đạt tiến độ về thời gian thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch của cấp ủy, các tổ chức đảng và 39% số người được hỏi đánh giá chưa đạt tiến độ về thời gian thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch của cấp ủy, các tổ chức đảng; 28% số người được cho rằng số lượng các cuộc kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên chưa triển khai theo chương trình, kế hoạch đặt ra và 5% số người được cho rằng không triển khai các cuộc kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên chưa triển khai theo chương trình, kế hoạch.

- Nội dung, phương pháp kiểm tra, giám sát còn sơ sài, chưa cụ thể, chưa bám sát nhiệm vụ chính trị trọng tâm, chưa đổi mới, thậm chí còn có chi bộ xây dựng nội dung kiểm tra, giám sát đảng viên chung chung, không bám sát nhiệm vụ chính trị, hoạt động còn hình thức; qua điều tra khảo sát cho thấy 24% số người được hỏi cho rằng nội dung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên chưa bám

sát nhiệm vụ chính trị trọng tâm và 18% số người được hỏi cho rằng nội dung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên không bám sát nhiệm vụ chính trị trọng tâm; nhất là hoạt động kiểm tra, giám sát đảng viên tại cơ sở, 35% số người được hỏi cho rằng nội dung, phương pháp kiểm tra, giám sát đảng viên chưa được đổi mới; 36% số người được hỏi cho rằng nội dung, phương pháp kiểm tra, giám sát đảng viên còn hình thức.

- Một số cán bộ, đảng viên làm công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ chưa đủ năng lực, trong khi công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng là nhiệm vụ khó, có nhiều văn bản mới hướng dẫn; qua điều tra khảo sát cho thấy 13% số người được hỏi cho rằng đội ngũ cán bộ, đảng viên làm công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ chưa đủ năng lực và 6% trong số người được hỏi đánh giá còn có một số cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát bị có năng lực còn hạn chế.

- Chế độ thông tin báo cáo về công tác kiểm tra, giám sát còn chưa kịp thời, còn có chi bộ không triển khai việc báo cáo cấp ủy cấp trên, nhất là việc báo cáo kết quả thực hiện thông báo kết luận sau kiểm tra, giám sát nên đã ảnh hưởng đến công tác tổng hợp, báo cáo của Đảng ủy cơ quan; qua điều tra khảo sát cho thấy 41% số người được hỏi cho rằng chế độ thông tin báo cáo công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam là chưa kịp thời, còn có tới 3% số người được hỏi cho rằng còn có chi bộ không triển khai nhiệm vụ thông tin báo cáo; 20% số người được hỏi cho rằng các tổ chức đảng được kiểm tra, giám sát chưa nghiêm túc trong việc báo cáo kết quả thực hiện kết luận sau kiểm tra, giám sát; có tới 46% số người được hỏi cho rằng các tổ chức đảng được kiểm tra, giám sát không nghiêm túc thực hiện nội dung này; có tới 55% số người được hỏi cho rằng các đảng viên được kiểm tra, giám sát không nghiêm túc báo cáo thực hiện thông báo kết luận sau kiểm tra, giám sát; 25% số người được hỏi cho rằng các đảng viên được kiểm tra, giám sát chưa nghiêm túc trong việc báo cáo kết quả thực hiện kết luận sau kiểm tra, giám sát.

- Việc lưu trữ hồ sơ, thủ tục của các cuộc kiểm tra, giám sát đảng viên chưa đầy đủ, mẫu biểu chưa thống nhất ở cấp chi bộ; qua điều tra khảo sát cho thấy 35% số người được hỏi cho rằng việc lưu trữ hồ sơ các cuộc kiểm tra, giám sát của các

tổ chức đảng trong Đảng bộ chưa đúng quy định và còn thiếu sót là 21%; 33% số người được hỏi đánh giá rằng việc thực hiện quy trình kiểm tra, giám sát chưa đúng quy định và còn thiếu sót là 19%.

2.7.3. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm

- Hệ thống các chỉ thị, nghị quyết, quy định và văn bản hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, cấp ủy cấp trên đôi khi còn chưa thống nhất, chưa quy định hết những sự vật, sự việc của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng nên đội ngũ cán bộ, đảng viên làm công tác kiểm tra, giám sát chưa hiểu hết hoặc hiểu chưa đầy đủ về kiểm tra, giám sát đảng.

- Việc giám sát cũng như hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra, giám sát của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan còn hạn chế, qua số liệu điều tra cho thấy 2% số người được hỏi cho rằng việc giám sát, hướng dẫn của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan còn hạn chế.

- Đội ngũ cán bộ, đảng viên làm công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ hầu hết là kiêm nhiệm, luôn có sự thay đổi qua các nhiệm kỳ, trong khi công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng là nhiệm vụ khó, có nhiều văn bản mới hướng dẫn kiểm tra, giám sát và đôi lúc còn chưa thống nhất.

- Công tác tham mưu của một số cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát tại cơ sở còn lúng túng, mới đáp ứng một phần yêu cầu nhiệm vụ và kinh nghiệm về kiểm tra, giám sát đảng còn ít, hầu hết là mới tham gia ở nhiệm kỳ đầu; qua điều tra khảo sát cho thấy khả năng tham mưu đáp ứng một phần yêu cầu của nhiệm vụ với tỷ lệ 35% trong số 200 người được hỏi, thậm thậm chí còn có cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu chiếm tới 21% trong số 200 người được hỏi; tỷ lệ cán bộ có thời gian đảm nhiệm chức danh, vị trí công tác đảng dưới 2,5 năm chiếm tới 51%.

- Trình độ lý luận chính trị của đội ngũ cán bộ kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ cơ quan chưa đồng đều; qua điều tra cho thấy tỷ lệ có trình độ sơ cấp chiếm tới 36,5%, trung cấp chiếm 24,5% và 39% có trình độ cử nhân, cao cấp, trong khi trình độ lý luận chính trị là yếu tố quan trọng để cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát đảng thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đảng là lĩnh vực đòi hỏi, yêu cầu tư duy nhạy bén, lý luận chuyên sâu, chặt chẽ, logics (qua điều tra

khảo sát cho thấy 39% số người được hỏi cho rằng để làm tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát cần phải có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên).

- Việc nghiên cứu hệ thống văn bản nghiệp vụ tiến hành kiểm tra, giám sát của mốt số tổ chức đảng cũng như cán bộ thực hiện nghiệp vụ kiểm tra, giám sát còn chưa sâu; qua số liệu điều tra tại bảng 06 cho thấy 30% số người được hỏi cho rằng chưa hiểu về hệ thống văn bản nghiệp vụ tiến hành kiểm tra, giám sát đối với đảng viên và còn 17% số người được hỏi cho rằng không hiểu về hệ thống văn bản nghiệp vụ tiến hành kiểm tra, giám sát đối với đảng viên; 33% số người được hỏi cho rằng chưa hiểu về hệ thống văn bản nghiệp vụ tiến hành kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và 10% số người được hỏi cho rằng không hiểu về hệ thống văn bản nghiệp vụ tiến hành kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng.

- Công tác bồi dưỡng cũng như tổ chức tập huấn nghiệp vụ kiểm tra, giám sát chưa được thường xuyên; cử cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát đảng đi học các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, giám sát do Trung ương, Đảng ủy Khối tổ chức còn hạn chế, chưa có cán bộ được đào tạo bài bản, chuyên nghiệp về nghiệp vụ kiểm tra đảng nên tính chuyên nghiệp chưa cao; trao đổi học tập, kinh nghiệm thực tế về tổ chức triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát giữa các tổ chức đảng trực thuộc còn hạn chế; qua điều tra khảo sát cho thấy 43% số người được hỏi cho rằng việc trao đổi học tập, kinh nghiệm thực tế trong tổ chức triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát giữa các tổ chức đảng trực thuộc chưa thường xuyên và 36% số người được hỏi cho rằng còn hạn chế.

- Công tác tham mưu, nắm bắt thông tin của ủy ban kiểm tra, cấp ủy trực thuộc Đảng bộ cơ quan, nhất là thông tin trên mạng xã hội, internet còn lúng túng, hạn chế.

2.8. Những bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, kiểm tra, giám sát và các tổ chức đảng trực thuộc trong thời gian qua của Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

Một là, phải tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, kiểm tra, giám sát các cấp, đội ngũ cán bộ,

đảng viên và người lao động trong cơ quan về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Cấp ủy, các tổ chức đảng trực thuộc mà trước hết là người đứng đầu cấp ủy phải có nhận thức sâu sắc về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; chỉ đạo sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát .

Hai là, kiểm tra, giám sát phải thực hiện thường xuyên, phải phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, Ngành BHXH, do đó Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ quan phải chủ động tham mưu kịp thời, có hiệu quả giúp cấp ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; kiểm tra, giám sát tổ chức đảng phải gắn với trách nhiệm của cá nhân cán bộ chủ chốt của tổ chức đảng. Thực hiện nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tranh thủ sự chỉ đạo, hướng dẫn của ủy ban kiểm tra cấp trên trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát để vận dụng vào cơ quan, đơn vị mình cho phù hợp với tình hình thực tế của công tác xây dựng Đảng trong từng giai đoạn thích hợp.

Ba là, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng phải xuất phát từ nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng của cơ quan, đơn vị cũng như của Ngành BHXH; phải thực hiện theo phương châm "giám sát phải được mở rộng", "kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm"; kết quả kiểm tra, giám sát kết luận phải khách quan, chính xác, nếu sai phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì phải xử lý nghiêm minh, chính trực, hiệu quả có tác dụng răn đe và tính giáo dục cao.

Bốn là, trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát phải trên cơ sở sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; xây dựng và tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các ban tham mưu, giúp việc Đảng ủy và các tổ chức đảng trực thuộc trong công tác kiểm tra, giám sát đạt hiệu quả.

Năm là, xây dựng và kiện toàn tổ chức bộ máy ủy ban kiểm tra, đội ngũ cán bộ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam phù hợp với chức năng, nhiệm vụ chính trị được giao. Thường xuyên chăm lo xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kiểm tra đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng và có chuyên môn nghiệp vụ vững chắc.

Sáu là, tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và người lao động trong cơ quan cũng như toàn Ngành BHXH về công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay".

TIỂU KẾT CHƯƠNG II

Qua nghiên cứu đánh giá đúng thực trạng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam giai đoạn 2015-2017. Những vấn đề chính rút ra từ Chương II, đó là:

Thứ nhất, đánh giá đúng những kết quả, ưu điểm đã đạt được cũng như những hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm đó.

Thứ hai, Rút ra những bài học kinh nghiệm về chất lượng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam giai đoạn 2015-2017, tác động tích cực tới các quyết định lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy cơ quan BHXH Việt Nam trong thời gian tới nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát đảng trong toàn Đảng bộ, nâng cao hiệu quả hoạt động cấp ủy các tổ chức đảng; ngăn chặn suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, quyết tâm triển khai các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về thực hiện chính sách BHXH, BHYT được thực hiện đồng bộ, có hiệu quả, hướng tới việc xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa tầng, bền vững, hiệu quả đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của người dân.

CHƯƠNG III
GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT TRONG ĐẢNG BỘ CƠ QUAN BHXH VIỆT NAM

3.1. Định hướng công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam

3.1.1. Định hướng công tác kiểm tra, giám sát của Đảng

Thấm nhuần quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng, trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn đặc biệt chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, coi đây là giải pháp hết sức quan trọng để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và bảo đảm chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, những yếu tố then chốt, quyết định nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, làm cho Đảng thật sự là đội tiên phong của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và toàn dân tộc, đảm nhiệm sứ mệnh lãnh đạo Nhà nước và xã hội.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khoá X về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng (Nghị quyết số 14-NQ-TW, ngày 30-7-2007) đã thể hiện 5 quan điểm:

Thứ nhất: Kiểm tra, giám sát là nội dung rất quan trọng trong quá trình lãnh đạo của Đảng.

Công tác lãnh đạo bao gồm nhiều nội dung, trong đó có vấn đề xây dựng bản thân đảng chính trị. Ở tất cả các công đoạn của quá trình lãnh đạo, Đảng đều phải kiểm tra, giám sát. Đó là nhân tố cực kỳ quan trọng bảo đảm thắng lợi cho công tác lãnh đạo. Mỗi đảng viên và cấp ủy phải thấy rõ công tác kiểm tra, giám sát thuộc về chức năng lãnh đạo của Đảng, là thành tố quan trọng của công tác xây dựng Đảng. Vấn đề có tính nguyên lý này đã được Hồ Chí Minh chỉ rõ: Không kiểm tra là không lãnh đạo.

Vì sao công tác kiểm tra, giám sát của Đảng lại thuộc về chức năng lãnh đạo? Lãnh đạo là quá trình động, từ khâu định ra đường lối, chủ trương cho một hoặc nhiều vấn đề nào đó thuộc về đời sống xã hội và tổ chức thực hiện nó trong hiện thực. Quá trình đó luôn nảy sinh những vấn đề phức tạp cả về lý luận lẫn thực

tiễn. Kiểm tra, giám sát chính là xem quá trình tổ chức thực hiện có bám sát mục tiêu, quy chế đã định không, bước đi thế nào, phương thức vận hành ra sao, những vấn đề gì nảy sinh... Từ công tác kiểm tra, giám sát, người lãnh đạo có dịp nhận thức đầy đủ hơn về chủ trương, chính sách của mình, trên cơ sở đó điều chỉnh cho phù hợp, uốn nắn những sai lệch, xử lý những vi phạm, sai lầm trong quá trình tổ chức thực hiện để mục tiêu, nhiệm vụ của vấn đề đã được công tác lãnh đạo xác định trở thành hiện thực. Kiểm tra, giám sát là bộ phận của công tác lãnh đạo.

Những ai và cấp nào chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát. Nghị quyết Trung ương 5, khóa X chỉ rõ: Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng là hoạt động của các cấp ủy đảng, các ban chức năng của cấp ủy, các tổ chức đảng và của đảng viên. Trước đây công tác kiểm tra được giao cho cơ quan kiểm tra của cấp ủy. Tình trạng khóan trắng này không phải là cá biệt. Công tác kiểm tra giám sát vốn khó khăn và phức tạp, nhất là trong điều kiện Đảng lãnh đạo toàn diện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa non trẻ. Trong lúc số lượng cán bộ chuyên trách của ủy ban kiểm tra các cấp mỏng, dẫn tới tình trạng thiếu sâu sát, vụ việc tồn đọng, mức độ giải quyết nhiều khi chưa đến nơi, đến chốn. Hơn thế, công tác kiểm tra giám sát vốn khô khan, phức tạp, dễ va chạm, mất lòng người khác, nhất là đối với những người chịu trách nhiệm và liên đới tới vấn đề đang kiểm tra, giám sát, nên nhiều đảng viên, cấp ủy viên không muốn nhận công tác này khi được phân công. Cần nhận thức rõ rằng là người tham gia lãnh đạo nên công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trước hết thuộc trách nhiệm của mỗi đảng viên. Đảng viên phải được phân công phụ trách một số quần chúng, hoặc một cộng đồng cư dân cụ thể nào đó. Vì vậy, đảng viên phải chịu trách nhiệm hai chiều, *một là* trước tổ chức đảng mà mình sinh hoạt, *hai là*trước quần chúng mà mình phụ trách về những vấn đề thuộc về công tác lãnh đạo, trong đó có kiểm tra, giám sát của Đảng. Từ những thông tin nắm được, với nguyên tắc dân chủ, thông qua sinh hoạt đảng mà đảng viên thực hiện trách nhiệm kiểm tra, giám sát của mình. Muốn vậy, các cấp ủy phải phân công cụ thể số lượng quần chúng, đơn vị, lĩnh vực hay công việc cho từng đảng viên để họ kiểm tra, giám sát. Họ là người chịu trách nhiệm trước

tổ chức đảng và quần chúng về công tác kiểm tra, giám sát được phân công đó. Làm như vậy, đảng viên mới đích thực là người lãnh đạo.

Trên cơ sở báo cáo của đảng viên giám sát, cấp ủy chỉ đạo, ủy ban kiểm tra cùng cấp tiến hành xem xét, kiểm tra cụ thể. Đảng viên có thể kiểm tra, chất vấn lại quá trình kiểm tra, giám sát của cơ quan kiểm tra và cấp ủy về những vấn đề mà mình đã kiểm tra, giám sát, thậm chí cả những vấn đề khác ngoài lĩnh vực được phân công mà mình có thông tin chính xác. Người đứng đầu cơ quan kiểm tra phải có trách nhiệm đối thoại với đảng viên chất vấn. Cuối cùng, người đứng đầu cấp ủy phải chịu trách nhiệm hoàn toàn và cao nhất trước tổ chức đảng và nhân dân về kết quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Đây cũng là căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đảng viên, cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy trước tổ chức Đảng và quần chúng, nhân dân nơi tổ chức đảng hoạt động.

Phương thức tiến hành công tác kiểm tra, giám sát của Đảng thế nào là đúng nguyên tắc và mang lại kết quả cao? Quá trình lãnh đạo từ đâu thì công tác kiểm tra, giám sát bắt đầu từ đó, và chỉ kết thúc khi sự việc đã hoàn tất. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đòi hỏi vừa phải giữ vững nguyên tắc sinh hoạt đảng là công khai, dân chủ, khách quan, có quy trình, vừa yêu cầu năng lực nắm bắt vấn đề, sự sáng tạo, khôn khéo, của đảng viên được phân công, tính quyết đoán, dám chịu trách nhiệm, thấu tình, đạt lý của người đứng đầu cơ quan kiểm tra và người đứng đầu cấp ủy. Mọi việc đều phải báo cáo và được tổ chức đồng ý, tránh vì động cơ cá nhân làm sai lệch mục đích xây dựng Đảng.

Những ai và tổ chức nào chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng? Việc lãnh đạo của Đảng là do dân ủy thác, Đảng chịu trách nhiệm trước nhân dân về kết quả công tác lãnh đạo. Do vậy, Nghị quyết Trung ương 5, khóa X ghi rõ: Tổ chức Đảng và đảng viên chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng và chịu sự giám sát của nhân dân. Điều này bắt nguồn từ trách nhiệm "kép" của Đảng và đảng viên - trách nhiệm trước nhân dân và trách nhiệm trước tổ chức đảng. Bản thân Đảng và đảng viên không có lợi ích riêng. Sự kiểm tra, giám sát đó không ngoài mục đích xây dựng để Đảng ta và từng đảng viên ngang tầm, xứng đáng với trách nhiệm và

niềm tin mà Tổ quốc và nhân dân trao gửi vì sự phát triển của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

Thứ hai: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát phải gắn chặt với công tác tư tưởng, công tác tổ chức và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

Để công tác kiểm tra, giám sát của Đảng thuận lợi, trở thành nền nếp xây dựng Đảng, có hiệu quả, đạt mục tiêu, đòi hỏi trước tiên Đảng phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục từ trong Đảng đến toàn xã hội để mọi người thông suốt tư tưởng, cùng nhận thức rõ công tác kiểm tra, giám sát là đòi hỏi nội tại của Đảng và là yêu cầu dân chủ hóa đời sống xã hội. Khi cả đối tượng và chủ thể của công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đã nhận thức rõ và thông suốt tư tưởng về vai trò, vị trí, ý nghĩa của công tác này và thấy được trách nhiệm của mỗi người, mỗi tổ chức về nó thì công tác này sẽ được tiến hành một cách thuận lợi, trở thành nếp sống lành mạnh của Đảng và xã hội.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát phải gắn với công tác tổ chức chính là kiện toàn tổ chức bộ máy ủy ban kiểm tra đủ số lượng, bảo đảm chất lượng, mô hình thống nhất từ trung ương đến cấp quận, huyện và tương đương, bảo đảm hoạt động có hiệu quả, hiệu lực. Tập trung xây dựng một số quy chế như: Quy chế giám sát trong Đảng; Quy chế chất vấn trong Đảng; Quy chế phê bình, tự phê bình trong Đảng; Quy chế dân chủ trong Đảng; Quy chế về sự phối hợp giữa Ủy ban kiểm tra với các tổ chức đảng liên quan thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; Quy định xử lý trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy không hoàn thành nhiệm vụ; Quy định về xử lý kỷ luật đối với đảng viên; Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tổ chức thực hiện, kể cả đối với công tác tổ chức và cán bộ; Quy chế tiếp nhận, xử lý ý kiến của Mặt trận, các đoàn thể và của nhân dân nhận xét, phê bình tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; các quy chế và biện pháp thực hiện sự giám sát của nhân dân đối với tổ chức đảng, các cơ quan nhà nước và cán bộ, đảng viên. Công khai hóa các chế độ, chính sách để cán bộ, đảng viên và nhân dân biết giám sát, kiểm tra. Khi công tác kiểm tra, giám sát có kết quả, với tư cách là những cơ quan tham mưu của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cần thống nhất với cơ quan tổ chức của Đảng về

việc đánh giá, quy kết trách nhiệm, xử lý sai phạm, khen thưởng, bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với đảng viên, tổ chức Đảng trước khi trình cấp ủy xem xét. Đối với đảng viên, quần chúng có nhiều thành tích trong công tác kiểm tra, giám sát, các tổ chức Đảng cần biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng, có cơ chế bảo vệ họ và những thông tin mà họ cung cấp.

Các cấp ủy cần thống nhất hành động về công tác kiểm tra, giám sát một cách đồng bộ trong toàn bộ hệ thống chính trị. Có tổ chức chặt chẽ, có cơ chế thích hợp để vận hành. Không tạo ra vùng cấm, không "ưu tiên" cho bất cứ cá nhân và tổ chức nào trong công tác kiểm tra, giám sát. Sự dân chủ, bình đẳng trong kiểm tra, giám sát sẽ tạo nên phong trào rộng lớn toàn xã hội hướng tới mục tiêu xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát phải gắn với việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, trước hết là nhận thức rõ 5 mục tiêu trong việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị: *Một là,* giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao tính khoa học, năng lực và hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và toàn xã hội, sự gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân. *Hai là,*nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. *Ba là,* phát huy dân chủ, quyền làm chủ của nhân dân. Bốn là, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và trong xã hội. Năm là, phát triển đất nước nhanh và bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Chỉ có bám sát và thực hiện cho được các mục tiêu trên thì công tác kiểm tra, giám sát mới thu được hiệu quả cao, phục vụ đắc lực mục tiêu xây dựng Đảng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước.

Thứ ba: Thực hiện đồng bộ công tác kiểm tra và công tác giám sát.

Tính đồng bộ giữa hai công tác này được Nghị quyết xác định: "Giám sát phải mở rộng", "Kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm". Giám sát phải mở rộng cần được hiểu là ở đâu có sự lãnh đạo của Đảng, ở đó Đảng phải lãnh đạo tốt công tác giám sát. Giám sát để quá trình thực thi chủ trương, nghị quyết của Đảng ở tất cả các cấp, các ngành đúng hướng, đúng Điều lệ Đảng, pháp luật Nhà nước,

những giá trị đạo lý truyền thống tốt đẹp của dân tộc, góp phần hoàn thành thắng lợi mục tiêu chung mà Đảng đề ra. Làm tốt công tác giám sát chính là chủ động phòng ngừa vi phạm, kịp thời phát hiện những nhân tố mới để phát huy; khắc phục thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm ngay từ lúc mới manh nha.

Khi công tác giám sát được mở rộng và làm tốt thì công tác kiểm tra phải được tiến hành ở hai dạng: kiểm tra thường xuyên, định kỳ việc thực hiện Điều lệ, các nghị quyết của Đảng, kiểm tra việc triển khai các dự án, các chương trình hành động của cấp ủy, kiểm tra phẩm chất chính trị của đảng viên, và kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm. Nghị quyết cũng đã xác định rõ những vấn đề trọng tâm, trọng điểm của công tác kiểm tra trong thời gian tới là:

- Chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng và tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội ở các cấp trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Tập trung kiểm tra giám sát các nội dung, lĩnh vực: tư tưởng chính trị, quản lý báo chí; việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; lĩnh vực kinh tế, tài chính; lĩnh vực chính trị, tư pháp; công tác tổ chức, cán bộ; việc lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết khiếu nại, tố cáo của đảng viên và nhân dân; việc thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở.

Thứ tư: Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng phải kết hợp chặt chẽ giữa "xây" và "chống", lấy "xây" là chính. Khi các vụ việc vi phạm được phát hiện phải kiên quyết xử lý nghiêm minh để răn đe và giáo dục.

Lâu nay vẫn có người cho rằng, kiểm tra là tìm thiếu sót, khuyết điểm, những người làm công tác kiểm tra là "bới lông tìm vết". Thực tế "Công tác kiểm tra trong Đảng vẫn còn yếu, chất lượng và hiệu quả kiểm tra chưa cao; nhiều khuyết điểm, sai lầm của đảng viên và tổ chức đảng chậm được phát hiện và khắc phục; chưa coi trọng kiểm tra phòng ngừa phát huy nhân tố tích cực. Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng chưa làm tốt công tác kiểm tra và thi hành kỷ luật trong Đảng. Công tác giám sát trong Đảng và công tác giám sát của nhân dân đối với các hoạt động của Đảng, Nhà nước, cán bộ, đảng viên chưa được quan tâm, chưa đáp ứng yêu cầu công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới"[(1)]. Tệ quan liêu, tham

những, suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ đảng viên hiện nay chưa được ngăn chặn, đẩy lùi, nguyên nhân chính là do công tác kiểm tra, giám sát chưa được nhận thức đúng và hành động quyết liệt từ cán bộ đảng viên đến tất cả các cấp ủy đảng.

Xây dựng Đảng ta ngang tầm với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay là yêu cầu thiết thực. Mỗi cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân cần thống nhất nhận thức rằng làm tốt công tác kiểm tra, giám sát là thiết thực góp phần xây dựng Đảng ta trong sạch, vững mạnh. Để giúp đỡ cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng làm tròn nhiệm vụ được phân công, chấp hành tốt Điều lệ Đảng, pháp luật Nhà nước, sống có văn hóa... bên cạnh việc giáo dục tốt để họ tự nâng cao ý thức, trách nhiệm của mỗi người thì công tác kiểm tra, giám sát phải làm thật tốt. Mỗi cán bộ, đảng viên và từng tổ chức đảng phải nhận thức sâu sắc rằng ở mỗi việc làm của công tác kiểm tra, giám sát đều là để xây dựng Đảng. Kiểm tra, giám sát là chống cái sai, cái xấu, cái lạc hậu, để xây cái đúng, cái tốt, cái mới tiến bộ. Ngay khi chống cũng đã chứa đựng nội dung xây, lấy xây là chính; kiểm tra, giám sát của Đảng là phục vụ công tác xây dựng Đảng. Không kiểm tra, giám sát là không xây dựng Đảng.

Khi các vụ việc vi phạm được phát hiện, dù là ai, các cơ quan chức năng phải trung thành với luật pháp, khách quan xem xét đến cùng, đúng mức độ, xử lý nghiêm mimh và thông báo công khai kết quả. Cá nhân và cơ quan pháp luật phải chịu trách nhiệm về hành vi điều tra, xét xử của mình. Dân sẽ càng tin Đảng hơn khi Đảng, Nhà nước xử lý nghiêm minh, dứt điểm các vụ vi phạm của cán bộ, đảng viên để Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Thứ năm: Đề cao trách nhiệm của tổ chức đảng và đảng viên; phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị và của nhân dân trong công tác kiểm tra, giám sát.

Thực tế công tác kiểm tra, giám sát của Đảng những năm qua chưa tốt, nhiều vụ việc vi phạm kỷ luật Đảng và pháp luật Nhà nước nghiêm trọng, nhưng tổ chức đảng ở cơ sở không phát hiện được, không có khả năng ngăn chặn và xử

lý kịp thời. Cấp ủy, đảng viên chưa chủ động, tích cực kiểm tra, giám sát nên hầu hết các vụ tham nhũng, tiêu cực không phải do cấp ủy, đảng viên, cơ quan kiểm tra trong tổ chức đảng đó phát hiện được mà chủ yếu do nhân dân phát hiện, tố cáo hoặc báo chí nêu ra...

Để khắc phục tình trạng yếu kém này, trong lúc chờ đợi hàng loạt những quy chế như đã đặt ra ở phần trên, trước hết phải thống nhất một nguyên tắc: Trong Đảng thì mỗi đảng viên, chi ủy và cao nhất là Bí thư chi bộ phải chịu trách nhiệm về công tác kiểm tra, giám sát toàn diện tất cả các hành vi chấp hành Điều lệ Đảng, pháp luật, nghị quyết đảng các cấp của từng đảng viên và cấp ủy cũng như người đứng đầu cấp ủy thuộc chi bộ mình. Cơ quan kiểm tra cấp nào phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước tổ chức đảng về chất lượng công tác kiểm tra giám sát của Đảng thuộc tổ chức đảng cấp ấy. Đối với các tổ chức thuộc hệ thống chính trị và nhân dân, tổ chức đảng, cơ quan kiểm tra Đảng, đảng viên phải chủ động gần dân, thân dân, linh hoạt tổ chức phát động, khuyến khích họ bằng những hình thức cởi mở, tôn trọng quyền làm chủ và trách nhiệm xây dựng Đảng, để họ tham gia kiểm tra, giám sát tích cực nhất. Những ý kiến kiểm tra, giám sát của nhân dân phải được tổ chức đảng đối thoại, giải quyết thấu tình, đạt lý.

Năm quan điểm chỉ đạo về công tác kiểm tra giám sát của Đảng thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước cần phải được thấu triệt trong toàn Đảng, nhận thức rộng rãi trong cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, biến nó thành hành động cụ thể toàn xã hội để xây dựng Đảng ta ngày càng xứng đáng hơn vai trò duy nhất lãnh đạo cách mạng Việt Nam trên con đường hội nhập kinh tế quốc tế.

3.1.2. Định hướng công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam.

Trong giai đoạn mới, trước những yêu cầu, nhiệm vụ và thách thức đặt ra đối với công tác bảo đảm an sinh xã hội về lĩnh vực BHXH, BHYT, đòi hỏi của công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có trình độ, năng lực, chuyên môn chuyên nghiệp, khoa học gắn với công nghệ thông tin, từng bước hiện đại, kế thừa và phát huy những thành tích đã đạt được, Đảng ủy cơ quan BHXH Việt

Nam đã chỉ đạo cấp ủy các tổ chức đảng trực thuộc quán triệt, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, đường lối về công tác kiểm tra, giám sát, như: Điều lệ Đảng; Kết luận số 72-KL/TW, ngày 17/5/2010 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2020; Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành chương VII và chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; Quy định số 86-QĐ/TW, ngày 01/6/2017 của Bộ Chính trị về giám sát trong Đảng; Thông báo kết luận số 38-TB/TW ngày 03/8/2017 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2020; Nghị quyết 03-NQ/ĐUK ngày 18/3/2013 của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương về "Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ Khối"; đồng thời, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc cụ thể hóa các nghị quyết, chương trình công tác thành các kế hoạch, biện pháp cụ thể.

Hiện nay, trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 và các tác động đan xen, chuyển hóa lẫn nhau, tạo ra nhiều thời cơ nhưng cũng đặt ra những thách thức mới. Ở trong nước, nhiều nguy cơ, yếu tố gây mất ổn định vẫn hiện hữu; các thế lực thù địch, phản động tiếp tục gia tăng thực hiện âm mưu "diễn biến hòa bình". Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống; những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ làm ảnh hưởng đến lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Bối cảnh đó đã và đang đặt ra những nhiệm vụ nặng nề, khó khăn, phức tạp đối với công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng trong Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam nói riêng.

Trên cơ sở nghiên cứu và qua thực tiễn, khảo sát thực trạng công tác kiểm tra, giám sát giai đoạn 2015-2017, Đảng ủy cơ quan BHXH Việt Nam xác định một số định hướng nhằm tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ trong thời gian tới:

Một là, công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ là rất quan trọng, là yêu cầu bức thiết, xuất phát từ đòi hỏi khách quan của việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng đảng trong Đảng bộ để đảm bảo cho cấp ủy,

người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ luôn kiên định về chính trị, vững vàng về tư tưởng, đường lối, không bị chệch hướng.

Hai là, công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ phải dựa vào quan điểm, chủ trương của Đảng, Điều lệ Đảng, phải xuất phát từ các quy định, quyết định của Đảng, từ các văn bản hướng dẫn của Ủy ban kiểm tra Trung ương, Đảng ủy Khối về công tác kiểm tra, giám sát . Từ đó, vận dụng sáng tạo, cụ thể hoá vào điều kiện cụ thể, đặc thù của Đảng bộ cơ quan.

Ba là, nội dung kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ phải được thực hiện toàn diện. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của cấp ủy cấp trên và cấp mình, nhất là việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương 7 khóa XII về cải cách chính sách BHXH; chính sách pháp luật của Nhà nước; việc quán triệt và chấp hành các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ; việc chấp hành kỷ luật, giữ gìn đoàn kết nội bộ, việc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Bốn là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ với nhận thức và yêu cầu mới; công tác kiểm tra, giám sát phải góp phần phát hiện và khắc phục được những vi phạm, khuyết điểm, thiếu sót từ lúc mới manh nha nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng, đảm bảo sự đoàn kết, thống nhất, giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng; phòng ngừa, ngăn chặn suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên và kịp thời phát hiện những nhân tố mới để phát huy.

Năm là, đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kiểm tra, giám sát đảng ở các cấp từ Trung ương đến cơ sở.

Đội ngũ cán bộ kiểm tra, giám sát đảng là lực lượng nòng cốt, là nhân tố quyết định việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đảng ở các cấp. Vì vậy, cán bộ kiểm tra, giám sát đảng phải đạt yêu cầu về cả hai mặt: Đạo đức và trình độ, năng lực. Khi đáp ứng được cả hai yêu cầu này cán bộ kiểm tra, giám sát đảng sẽ có bản lĩnh chính trị vững vàng, hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ của Đảng giao.

Về rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng được thể hiện qua việc cán bộ kiểm tra, giám sát đảng phải tuyệt đối trung thành với mục đích, lý tưởng cách mạng của Đảng. Lòng trung thành và tính gương mẫu của cán bộ kiểm tra, giám sát đảng được thể hiện ở lập trường kiên định, bản lĩnh chính trị vững vàng, có dũng khí, tính chiến đấu cao khi thực hiện nhiệm vụ được giao. Trước những tác động tiêu cực hoặc những cám dỗ đời thường, cán bộ kiểm tra, giám sát đảng phải có bản lĩnh vượt lên hoàn cảnh, không bị ngả nghiêng, dao động, bị mua chuộc… mới giúp cho các kết luận kiểm tra, giám sát đảng khách quan, chính xác. Khi xem xét, đánh giá người và việc, cán bộ kiểm tra, giám sát xác định rõ vì lợi ích của Đảng, của sự nghiệp cách mạng để nói đúng sự thật, không thiên vị, không thiên tư, thành kiến và không chen động cơ cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ.

Trong yêu cầu công việc, đạo đức, phẩm chất cách mạng của cán bộ kiểm tra, giám sát đảng có sức ảnh hưởng rất cao đến hiệu quả, chất lượng công tác kiểm tra, giám sát nói riêng và công tác xây dựng Đảng nói chung. Điều này đã được khẳng định qua các thời kỳ cách mạng, nhất là trong thời kỳ kinh tế thị trường hiện nay: “Mỗi cán bộ làm công tác kiểm tra phải có dũng khí đấu tranh, thật sự công tâm, khách quan, chính trực, và hơn ai hết, phải *liêm,* phải*sạch*. Không *liêm,* không *sạch* thì không nói được người khác, không kỷ luật được người khác. Nhiều người thường vẫn ví cán bộ làm công tác kiểm tra của Đảng phải là những "Bao Công" của thời nay, phải là những người cộng sản chân chính vừa có dũng khí đấu tranh vừa có lòng nhân ái, và nhiều khi phải chịu đựng hy sinh về quyền lợi cá nhân"…

Cùng với việc phải tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, cán bộ kiểm tra, giám sát đảng ở các cấp còn phải không ngừng học tập, nâng cao trình độ năng lực, chuyên môn nghiệp vụ. Cán bộ kiểm tra, giám sát cần có trình độ học vấn từ đại học một chuyên ngành trở lên; có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên. Đồng thời có sự am hiểu về công tác xây dựng Đảng và công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; phải được bồi dưỡng cơ bản, có hệ thống về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nắm vững Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nhiệm vụ chính trị của Đảng trong từng thời kỳ. Cụ thể: Cán bộ kiểm tra, giám sát

đảng ở các cấp phải nắm vững quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, phương pháp cơ bản tiến hành công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; phương hướng, phương châm, nguyên tắc, thủ tục thi hành kỷ luật của Đảng. Đồng thời, nắm vững nhiệm vụ quyền hạn, tổ chức, quy chế làm việc của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp mình và nhiệm vụ được phân công. Nắm vững quy trình, cách tiến hành và thực hiện thành thạo công tác kiểm tra, giám sát đảng từ khâu lập kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch, thẩm tra, xác minh, viết báo cáo; dự thảo quyết định, thông báo; theo dõi việc thực hiện quyết định, thông báo, lập hồ sơ lưu trữ…

Trong nền kinh tế thị trường của nước ta sôi động như hiện nay, cuộc sống của cán bộ, đảng viên rất phong phú, đa dạng thì cán bộ kiểm tra, giám sát phải có tầm hiểu biết và vốn sống thực tiễn nhất định. Đặc biệt, cần có sự hiểu biết về tâm lý con người để chủ động làm tốt công tác tư tưởng, phát huy mặt tích cực, khơi gợi sự tự giác của đối tượng bị kiểm tra, giám sát đảng theo nguyên tắc và phương pháp của công tác Đảng là nêu cao tính thuyết phục, tự giác; bảo đảm cho kỷ luật của Đảng nghiêm minh và mang tính giáo dục cao.

Để bảo đảm được yêu cầu về năng lực trình độ, chuyên môn nghiệp vụ thì một yếu tố quan trọng là cán bộ kiểm tra, giám sát phải có kế hoạch học tập, trong đó tự học là rất quan trọng. Cán bộ kiểm tra, giám sát đảng cần xác định việc học tập không chỉ thông qua trường lớp, sách vở mà còn phải học trong thực tiễn công tác và cuộc sống sinh động hằng ngày. Thường xuyên đúc rút kinh nghiệm để nâng cao trình độ năng lực, cải tiến phương pháp hoạt động, công tác từ đó hoàn thiện mọi mặt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao cũng như góp phần hoàn thiện lý luận và phát triển công tác kiểm tra, giám sát đảng nói riêng, công tác xây dựng Đảng nói chung.

3.2. Giải pháp trọng tâm

3.2.1. Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy đảng, người đứng đầu cấp ủy; lãnh đạo cơ quan, đơn vị; ủy ban kiểm tra và toàn thể cán bộ, đảng viên về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng

Nâng cao hơn nữa nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên về vị trí, vai trò, sự cần thiết và tính cấp bách của công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật

đảng trong tình hình mới. Cần nhận thức sâu sắc: Kiểm tra là một trong những chức năng lãnh đạo chủ yếu của Đảng, lãnh đạo mà không kiểm tra coi như không lãnh đạo; kiểm tra, giám sát cần tiến hành thường xuyên, toàn diện, chặt chẽ, khoa học, có trọng tâm, trọng điểm, phòng ngừa, phát hiện và khắc phục kịp thời những hạn chế, thiếu sót, góp phần làm trong sạch nội bộ, giữ vững kỷ cương, kỷ luật, xây dựng Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam vững mạnh toàn diện; tổ chức, đảng viên phải coi việc kiểm tra, giám sát đối với mình là "được" kiểm tra, giám sát, chứ không phải là "bị" kiểm tra, giám sát . Bởi vậy, cấp ủy đảng, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc cần làm tốt công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện hiệu quả các quy định, quyết định, hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ủy ban kiểm tra Trung ương, nhất là Quy định số 01-QĐ/TW ngày 10/5/2018 của Bộ Chính trị về trách nhiệm và thẩm quyền của Ủy ban kiểm tra trong công tác phòng, chống tham nhũng, Quy định số 109-QĐ/TW ngày 03/01/2018 của Ban Bí thư về công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, Quyết định số 684/QĐ-UBKTTW ngày 03/01/2018 của Ủy ban kiểm tra Trung ương ban hành Quy trình tiến hành công tác kiểm tra và thi hành kỷ luật Đảng, các nghị quyết, chương trình của Đảng ủy cơ quan về công tác này.

Việc nâng cao nhận thức đầy đủ, đúng đắn về vị trí, vai trò, mục đích, ý nghĩa, tác dụng của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng cho cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp, cán bộ, đảng viên là yêu cầu đòi hỏi cấp thiết của công tác xây dựng đảng, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng trong mọi thời kỳ, mọi giai đoạn cách mạng, cả lúc thuận lợi, cũng như khi gặp khó khăn, thách thức, nhất là trong điều kiện hiện nay, nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam ngay càng nặng nề mà Nghị quyết số Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị lần thứ 7, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa 12 về cải cách chính sách BHXH đã đề ra trong khi nước ta thực hiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chủ động hội nhập kinh tế quốc, có sự tác động của toàn cầu hoá, cuộc cách mạng khoa học công nghệ đến mọi mặt đời sống xã hội. Việc nâng cao nhận thức về mọi mặt nói chung, về công

tác KT, GS, kỷ luật đảng cho cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ càng đòi hỏi cấp thiết; theo số liệu điều tra cho thấy 29% số người được hỏi cho rằng tiếp tục nâng cao nhận thức và trách nhiệm cho cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp và toàn thể cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

Để nâng cao nhận thức cho các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp, cán bộ, đảng viên và quần chúng, cần tập trung thực hiện tốt các nội dung sau đây:

- Phải coi trọng việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt nâng cao nhận thức cho các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp và toàn thể cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ về vị trí, vai trò, mục đích, ý nghĩa, tác dụng của công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong tình hình hiện nay thông qua các quy định, quyết định, quy chế của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; các hướng dẫn của Ủy ban kiểm tra Trung ương, Đảng ủy Khối về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Trước hết, phải nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, mục đích, ý nghĩa, tác dụng, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng cho các đảng viên là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp, đảng viên là cán bộ chủ chốt ở các cấp, các cơ quan, đơn vị thuộc Đảng bộ cơ quan. Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt các nghị quyết, quy định quyết định, quy chế, hướng dẫn của đảng, của tổ chức đảng cấp trên phải bằng nhiều hình thức phong phú, thiết thực, phù hợp với điều kiện cụ thể của mỗi cấp, mỗi tổ chức đảng, chi bộ.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát các cấp trong Đảng bộ cơ quan tiếp tục nghiên cứu sâu sắc các quy định của Điều lệ Đảng khoá X; Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương quy định thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quy định 102-QĐ/TW của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm; Quy định số 109-QĐ/TW ngày 03/01/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; Quyết định số 684-QĐ/UBKTW ngày 03/01/2018 ban hành Quy trình tiến hành công tác kiểm tra và thi hành kỷ luật

đảng của Ủy ban kiểm tra Trung ương; Hướng dẫn số 04-HD/UBKTW ngày 22/3/2018 của Ủy ban kiểm tra Trung ương thực hiện một số Điều trong Quy định số 102-QĐ/TW của Bộ Chính trị về xử lý, kỷ luật đảng viên vi phạm; Quy định số 124 - QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư về "Giám sát của Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên"; Quy định số 02-QĐ/UBKTTW ngày 11/5/2018 về Sổ nhật ký Đoàn kiểm tra; ; Quyết định số 875, 876-QĐ/ĐUK ngày 26/6/2017 của Đảng ủy Khối ban hành Quy trình tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, xem xét, thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo đối với cấp ủy viên và đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý trong Đảng bộ Khối; Quyết định số 55, 56-QĐ/UBKTĐUK ngày 18/7/2018 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối về quy trình, hệ thống biểu mẫu nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng trong Khối. Đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 5 khoá X về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; từ đó có nhận thức đúng, vận dụng thực hiện tốt theo chức năng, nhiệm vụ của mỗi tổ chức đảng và tuyên truyền, động viên quần chúng tham gia tích cực vào việc giám sát tổ chức đảng và đảng viên.

- Qua tổ chức nghiên cứu, quán triệt, phải giành thời gian thích hợp để liên hệ, kiểm điểm với tình hình thực tế của từng đảng bộ, chi bộ, đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của từng cấp ủy viên, từng cán bộ, đảng viên; làm rõ thiếu sót, khuyết điểm, hạn chế, tồn tại trong thời gian qua và nguyên nhân, đề ra chủ trương, biện pháp thực hiện có kết quả trong thời gian tới phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh, tình hình của từng cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ... Khắc phục tình trạng tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt mang tính hình thức, thiếu cụ thể, sâu sắc, thiếu liên hệ giữa lý luận với thực tế ở từng cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ.

- Hằng năm, ngoài việc tổ chức sơ kết, tổng kết định kỳ về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng còn tổ chức sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết với sự tham gia của các đồng chí trong cấp ủy các cấp, ủy ban kiểm tra các cấp, cán bộ, đảng viên được phân công thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đảng

ở cơ sở để trao đổi kinh nghiệm, nhìn nhận thực chất những điểm làm được, những điểm còn chưa làm được, từ đó thảo luận, đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát trong tình hình mới.

- Ủy ban kiểm tra các cấp chủ động tham mưu, giúp cấp ủy tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng cho các cấp ủy, chi ủy viên và cán bộ chủ chốt của các tổ chức đảng ở cấp mình; chủ động tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát cho cán bộ kiểm tra cấp mình và cấp dưới trong Đảng bộ Khối theo phân cấp của ngành, bảo đảm cán bộ kiểm tra phải nắm vững, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và thực hiện tốt chức năng tham mưu, giúp cấp ủy về công tác này.

- Hằng năm tổ chức bồi dưỡng, tập huấn quan điểm, nguyên tắc, phương pháp chung, nghiệp vụ, kỹ năng cụ thể về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến bằng nhiều hình thức thiết thực cho quần chúng trong các cơ quan, tổ chức đoàn thể hiểu rõ vị trí, ý nghĩa của việc kiểm tra, giám sát trong Đảng, vai trò, trách nhiệm của quần chúng trong việc tham gia giám sát tổ chức đảng và đảng viên, nắm được các quy định của Đảng về công tác giám sát (nguyên tắc, đối tượng, nội dung, hình thức, phương pháp giám sát, thẩm quyền và trách nhiệm giám sát...) để tích cực tham gia giám sát tổ chức đảng và đảng viên theo đúng các quy định của Đảng và Nhà nước.

- Tổ chức các cuộc giao ban, hội nghị chuyên đề về công tác kiểm tra, giám sát qua hoạt động thực tiễn để trao đổi, học tập cách làm hay, kinh nghiệm giữa ủy ban kiểm tra với cấp ủy, các tổ chức đảng thuộc Đảng bộ cơ quan, nâng cao nhận thức và vận dụng thực hiện có kết quả trong thực tế.

- Đảng ủy cơ quan xây dựng văn bản chỉ đạo hoặc quy định các tổ chức đảng trực thuộc, trước hết là chi bộ, trong từng thời gian, phải lựa chọn các nghị quyết, quy định, quy chế, hướng dẫn của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng đưa vào nội dung sinh hoạt chuyên đề của chi bộ, giúp cho đảng viên

có ý thức nghiên cứu, học hỏi, đúc rút kinh nghiệm trong thực tế để nâng cao nhận thức và hành động ngay từ cơ sở, từ trong chi bộ và từng cán bộ, đảng viên.

3.2.2. Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của cấp ủy các cấp trong Đảng bộ cơ quan

Đổi mới phương thức, biện pháp kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng trong Đảng bộ cơ quan trên cơ sở giữ vững nguyên tắc công khai, dân chủ, khách quan, dựa vào tổ chức đảng; phát huy tinh thần tự giác của tổ chức đảng và đảng viên. Chú trọng công tác hướng dẫn, chuẩn hóa quy trình, quy chế, phương pháp kiểm tra, giám sát cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ mới trong thực tiễn công tác, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên vững mạnh ở tầm tham mưu,chiến lược. Quy định đồng bộ giữa kỷ luật đảng với kỷ luật hành chính; quy chế hoạt động, quy định chế độ thông tin, báo cáo về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng trong Đảng bộ. Nghiên cứu xây dựng và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ việc phối hợp, trao đổi, cập nhật dữ liệu, thông tin về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng trong đảng bộ cơ quan và trên mạng diện rộng của Đảng.

Với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn là đảng ủy cấp trên cơ sở, Đảng ủy cơ quan xây dựng, ban hành các quy định, hướng dẫn, văn bản chỉ đạo về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng trong Đảng bộ trên cơ sở văn bản của Đảng, Đảng ủy Khối và trên cơ sở điều kiện, tình hình thực tế của Đảng bộ; tập trung vào những vấn đề còn có khuyết điểm, hạn chế, yếu kém của đảng bộ mình để tháo gỡ, xử lý dứt điểm; lựa chọn đúng những vấn đề còn yếu, tồn đọng, bức xúc trong dư luận để tháo gỡ, giải quyết, tránh việc đề ra quá nhiều nội dung hoặc đề ra chung chung, không cụ thể thiết thực, thiếu khả thi. Phải có lộ trình, bước đi thích hợp; phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng trong cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, giao cho các ban tham mưu của cấp ủy giúp cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có kết quả. Các văn bản ban hành cần chỉ rõ mục đích, yêu cầu, chủ thể, đối tượng, nội dung thực hiện, thời gian hoàn thành, ngắn gọn, cụ thể, dễ hiểu, phù hợp với thực tế của đảng bộ mình; tránh sao chép các văn bản của cấp trên hoặc đề ra mang tính hình thức, dập khuôn, đối phó.

Đảng ủy cơ quan ban hành văn bản chỉ đạo cấp ủy, các tổ chức đảng tiếp tục rà soát, bổ sung quy chế làm việc của cấp ủy để phù hợp với các nghị quyết, quy định mới của Đảng, Đảng ủy Khối về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng theo hướng quy định rõ trách nhiệm của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, của đồng chí bí thư, phó bí thư, cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Chỉ đạo Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan tham mưu, giúp cấp ủy rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của Ủy ban kiểm tra phù hợp với quy chế làm việc của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối, Đảng ủy cơ quan và phù hợp với những văn bản mới của Đảng, Đảng ủy Khối về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

Chỉ đạo Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan tham mưu, giúp Ban Thường vụ Đảng ủy cơ quan rà soát, bổ sung quy chế phối hợp giữa Đảng ủy cơ quan với Ban Cán sự đảng trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, đảm bảo phù hợp với những văn bản mới của Đảng, Đảng ủy Khối về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

Chỉ đạo cấp ủy, các tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện quy chế làm việc, quy chế phối hợp ở cấp mình và sửa đổi, bổ sung (khi thấy cần thiết) cho phù hợp với tình hình thực tế.

Từng đồng chí cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, chi bộ phải quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chung trong đảng bộ, gương mẫu thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công. Chủ động nắm tình hình, đề xuất cấp ủy có kế hoạch, biện pháp chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trong từng thời gian, đúng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc để báo cáo cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy chỉ đạo giải quyết kịp thời.

Cấp ủy, các tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp coi trọng, đổi mới việc xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hằng năm, xác định rõ đối tượng, nội dung kiểm tra, giám sát thuộc thẩm quyền. Phải tiến hành công tác kiểm tra, giám sát đúng chương trình, kế hoạch đề ra. Cấp ủy phải chú ý việc xem xét, đánh giá, kết luận các cuộc kiểm tra, kể cả các cuộc kiểm tra giao cho các

ủy ban kiểm tra thực hiện; xem xét đánh giá kết quả các cuộc giám sát, nhất là giám sát theo chuyên đề. Đồng thời chú ý theo dõi, đôn đốc tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra, giám sát chấp hành nghiêm chỉnh thông báo kết luận kiểm tra, thông báo kết quả giám sát; nếu thấy cần thiết thì phải tiến hành phúc tra sau kiểm tra để việc kiểm tra đảm bảo có hiệu lực, hiệu quả. Những tổ chức đảng và đảng viên không chấp hành nghiêm túc kết luận kiểm tra, yêu cầu sau giám sát thì phải phê bình nhắc nhở, nếu không sửa chữa thiếu sót, khuyết điểm, khắc phục hậu quả gây ra thì phải xem xét trách nhiệm tổ chức đảng và đảng viên có liên quan.

Ban Thường vụ Đảng ủy cơ quan trực tiếp chủ trì, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức nhân lực, tiến hành các cuộc kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch; xác định rõ nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát, nhiệm vụ cụ thể trong từng thời gian để tập trung chỉ đạo thực hiện, hướng tới phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng đảng.

Ban thường vụ Đảng ủy cơ quan, đảng ủy cơ sở phải thực hiện tốt việc định kỳ nghe các tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cùng cấp trực tiếp báo cáo tình hình công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng để nắm chắc tình hình tổ chức đảng và đảng viên, quần chúng trong đảng bộ; tình hình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của các tổ chức đảng cấp dưới trong đảng bộ cấp mình để kịp thời phát huy ưu điểm, phát hiện nhận tố mới, tích cực để biểu dương, khen thưởng, đồng thời yêu cầu khắc phục, sửa chữa thiếu sót, khuyết điểm, đề ra biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện trong thời gian tiếp theo. Kiên quyết phê bình, xử lý những cấp ủy, tổ chức đảng có khuyết điểm, vi phạm, yếu kém kéo dài hoặc báo cáo sai sự thật.

Cấp ủy, các tổ chức đảng thực hiện nghiêm túc việc báo cáo cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy về kết quả chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của cấp mình.

Cấp ủy, các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện nghiêm túc việc định kỳ 6 tháng, hằng năm tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng để rút kinh nghiệm, đề xuất nhiệm vụ, biện pháp trọng tâm thực hiện có kết quả trong thời gian tới. Chú trọng sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát chuyên sâu theo chuyên đề, nhất là đối với những nhiệm vụ kiểm tra, giám sát

chưa thực hiện tốt hoặc thực hiện có khó khăn, trở ngại, vướng mắc trong thực tế để có biện pháp chỉ đạo tháo gỡ kịp thời hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định, hướng dẫn cho phù hợp với tình hình thực tế, giúp cho việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng có chất lượng, hiệu quả.

3.2.3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát đối với ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ cơ quan

Tiếp tục nghiên cứu đổi mới cơ chế thành lập ủy ban kiểm tra các cấp để tăng vị thế, tính độc lập và tăng thẩm quyền của ủy ban kiểm tra trong thực hiện nhiệm vụ theo hướng: Ủy ban kiểm tra các cấp do đại hội đảng cùng cấp bầu. Đồng thời, nghiên cứu tăng thêm bốn thẩm quyền cho ủy ban kiểm tra từ cấp huyện và tương đương trở lên trong Kết luận số 72-KL/TW, ngày 17-5-2010 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2020. Nghiên cứu đổi mới phương pháp kiểm tra, giám sát, trong đó được sử dụng phương pháp điều tra hành vi vi phạm của đảng viên, nhất là những vi phạm về tham nhũng; được yêu cầu các cơ quan điều tra phối hợp sử dụng các biện pháp điều tra để phục vụ công tác kiểm tra trong một số vụ việc tham nhũng, phức tạp.

Kiểm tra, giám sát là nội dung rất quan trọng trong quá trình lãnh đạo của Đảng, là những chức năng lãnh đạo, nhiệm vụ thường xuyên của toàn Đảng, trước hết là nhiệm vụ của cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy, do cấp ủy trực tiếp tiến hành. Công tác kiểm tra, giám sát phải được tiến hành thường xuyên, công khai và chặt chẽ theo đúng nguyên tắc, phương pháp công tác đảng.

Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát phải gắn chặt với công tác tư tưởng, công tác tổ chức và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; thực hiện đồng bộ giữa công tác kiểm tra và công tác giám sát; giám sát phải mở rộng, kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm để chủ động phòng ngừa vi phạm, kịp thời phát hiện những nhân tố mới để phát huy, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm từ khi còn manh nha. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng phải kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống, lấy xây là chính. Kiên quyết xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm để răn đe và giáo dục.

Chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra các cấp phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện của cấp ủy cùng cấp về mọi mặt. Đồng thời, có sự quan tâm hướng dẫn hoặc chỉ đạo hướng dẫn của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Do đó, ủy ban kiểm tra các cấp, trước hết là Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan phải chủ động tham mưu, giúp cấp ủy ban hành các văn bản về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng theo thẩm quyền để có cơ sở chính trị, pháp lý thực hiện nhiệm vụ giám sát hoặc tham gia giám sát tổ chức đảng và đảng viên có hiệu quả. Ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của ủy ban kiểm tra để hướng dẫn công tác kiểm tra, giám sát cho tổ chức đảng cấp dưới và chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng cho ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ quan và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Văn phòng thực hiện nghiêm túc việc phân công ủy viên ủy ban kiểm tra theo dõi, nắm tình hình về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của các tổ chức đảng trực thuộc. Cấp ủy các cấp phải thực hiện nghiêm túc việc mời cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên và mời các thành viên ủy ban kiểm tra cùng cấp dự các cuộc họp, hội nghị cấp ủy để thực hiện việc giám sát theo quy định.

Mặt khác, ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng thường xuyên tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp trong việc kiện toàn, bổ sung ủy ban kiểm tra bảo đảm đủ số lượng thành viên ủy ban kiểm tra, bảo đảm chất lượng cán bộ kiểm tra, bản lĩnh, tinh thông nghiệp vụ theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khoá X) để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra trong tình hình hiện nay.

Ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ vừa bám sát chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp, vừa theo sát hướng dẫn, chỉ đạo của ủy ban kiểm tra cấp trên, hằng năm xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát phù hợp và tổ chức thực hiện hoặc phối hợp thực hiện có kết quả. Chú ý xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát phải có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện, tình hình của đảng bộ; chú trọng thực hiện toàn diện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát phục vụ

thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng đảng; trong đó, phải chủ động phát hiện dấu hiệu vi phạm và tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, nhất là những lĩnh vực, địa bàn, những nơi dễ phát sinh dấu hiệu vi phạm, nội bộ mất đoàn kết, dân chủ bị vi phạm. Quá trình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát phải chú ý đảm bảo đúng nguyên tắc, phương pháp, quy trình, thủ tục theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng, hướng dẫn của ủy ban kiểm tra cấp trên.

Ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ nêu cao vai trò, trách nhiệm trong việc tham mưu, giúp cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của đảng bộ; trong sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát của đảng bộ do cấp ủy chủ trì.

3.2.4. Tăng cường bản lĩnh chính trị, năng lực nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên làm công tác kiểm tra, giám sát tại chi bộ.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên làm nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tại cấp chi bộ đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng, có phẩm chất đạo đức cách mạng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, tính chiến đấu cao, không bị chi phối bởi mọi sức ép, kiên quyết, thẳng thắn, vững vàng trước mọi cám dỗ, có dũng khí đấu tranh với mọi hành vi vi phạm, công tâm, khách quan, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đồng thời, hiểu biết sâu sắc về công tác xây dựng Đảng, tinh thông về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, có kiến thức toàn diện về kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và nắm vững pháp luật, có kinh nghiệm thực tiễn và phương pháp công tác khoa học.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khoá X về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng (Nghị quyết số 14-NQ-TW, ngày 30-7-2007) chỉ rõ một trong những nguyên nhân dẫn đế hạn chế công tác kiểm tra của Đảng thời gian qua là: "*Đội ngũ cán bộ kiểm tra của Đảng, nhất là cán bộ kiểm tra chuyên trách còn thiếu về số lượng, một bộ phận yếu về chất lượng*". Vì vậy, Nghị quyết đưa ra yêu cầu, mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra trong tình hình hiện nay, như sau: *"Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp đủ về số*

lượng, bảo đảm chất lượng, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ; có phẩm chất đạo đức cách mạng, có bản lĩnh chính trị, kinh nghiệm, tính chiến đấu cao, có kỹ năng nghiệp vụ thuần thục, phương pháp công tác khoa học, công tâm, khách quan, sâu sát, thận trọng và ứng xử có văn hoá. Không được lợi dụng vị trí công tác để làm sai chức trách, nhiệm vụ được giao". Đây là định hướng cho việc xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra của Đảng nói chung và của Đảng bộ cơ quan nói riêng.

Để xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra, giám sát thực sự bảo đảm về phẩm chất chính trị, năng lực công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ, cần thực hiện đồng bộ hai nhóm giải pháp cơ bản:

Thứ nhất, tăng cường giáo dục nâng cao trình độ lý luận, chính trị, nghiệp vụ và các kiến thức kinh tế, pháp luật, khoa học- công nghệ, văn hóa - xã hội khác bằng nhiều hình thức phù hợp cho đội ngũ cán bộ cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ. Chú trọng giáo dục cho cán bộ kiểm tra nghiên cứu, học tập thấm nhuần sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác xây dựng Đảng, công tác cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát và biết vận dụng phù hợp, sáng tạo trong thực tế công tác.

Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy cơ quan xây dựng kế hoạch tập huấn nghiệp vụ kiểm tra, giám sát hằng năm để cán bộ kiểm tra, giám sát có điều kiện cập nhật những kiến thức mới về công tác xây dựng Đảng, về quản lý nhà nước, kinh tế, pháp luật,... nói chung, về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng nói riêng; phối hợp với Ban cán sự đảng cử cán bộ cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp tham gia các khóa học bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ trong từng giai đoạn bảo đảm khi cán bộ kiểm tra được giao đảm nhiệm chức trách, nhiệm vụ gì thì phải đủ tiêu chuẩn, điều kiện và ngang tầm, thích ứng và đủ khả năng hoàn thành tốt công việc được giao. Có chế độ, chính sách, kinh phí khuyến khích cán bộ kiểm tra các cấp trong Đảng bộ học tập (kể cả tự học) nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học,... để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, xây dựng cán bộ kiểm tra đảng thuần thục về chuyên môn, nghề nghiệp của ngành kiểm tra Đảng, phải "*vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ*".

Ủy ban kiểm tra các cấp thuộc Đảng bộ phải thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc đội ngũ cán bộ, đảng viên làm kiểm tra, giám sát tại chi bộ thực hiện nhiệm vụ đúng chương trình, kế hoạch đề ra. Kết thúc mỗi cuộc kiểm tra, cần rút kinh nghiệm, đánh giá ưu, khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu của từng người để động viên và có biện pháp giúp đỡ họ khắc phục. Hàng năm, khi phân tích kết qủa thực hiện nhiệm vụ, có nhận xét, đánh giá đúng mức về năng lực công tác, phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, nhất là bản lĩnh của từng cán bộ kiểm tra, giám sát để họ thấy mặt mạnh để phát huy, hạn chế, tồn tại, thiếu sót, khuyết điểm để khắc phục, sửa chữa, phấn đấu vươn lên; giúp học nhận thức đúng, không thỏa mãn, không chủ quan, ngộ nhận hoặc kiêu ngạo với thành tích, kết quả đã đạt được, đồng thời có biện pháp rèn luyện, trau dồi bản lĩnh phù hợp với từng cán bộ kiểm tra.

Tăng cường quản lý đội ngũ cán bộ, đảng viên kiểm tra, giám sát đảng của Đảng bộ; nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, sinh hoạt chi bộ, chính quyền, đoàn thể nơi mà cán bộ, đảng viên kiểm tra, giám sát sinh hoạt; nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình trong nội bộ đơn vị, ủy ban kiểm tra; thực hiện tốt các hình thức để đảng viên, tổ chức đảng và quần chúng giám sát, góp ý kiến đối với hoạt động và sinh hoạt của cán bộ kiểm tra, ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ.

Có chế độ, chính sách phù hợp để động viên, khen thưởng cán bộ kiểm tra có bản lĩnh, lập nhiều thành tích trong công tác, được đảng viên, tổ chức đảng và quần chúng tín nhiệm. Kịp thời biểu dương, khen thưởng hoặc đề nghị Đảng ủy Khối xét tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp kiểm tra đảng cho cán bộ kiểm tra các cấp có bản lĩnh, thành tích trong công tác, từ đó khích lệ, động viên cán bộ kiêm tra, giám sát đảng, say mê, nhiệt tình, trách nhiệm cao đối với nhiệm vụ được giao.

Thứ hai, đối với cán bộ kiểm tra ở cơ sở, mỗi cán bộ kiểm tra phải có kế hoạch thường xuyên học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học và các tri thức khoa học - công nghệ, văn hóa - xã hội khác; học tập nâng cao năng lực thực tiễn, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Mỗi cán bộ kiểm tra phải xây dựng, rèn luyện tác phong công tác, lề lối làm việc khoa học, dân chủ, chất lượng, hiệu quả cao; có thái độ đi sâu đi sát cơ sở, nắm chắc tình hình địa bàn, lĩnh vực được phân công theo dõi, đề xuất cấp ủy tổ chức đảng những khó khăn, vướng mắc, những hạn chế, tồn tại, bất cập hoặc thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm đảng viên để có biện pháp chỉ đạo, hướng dẫn, uốn nắn khắc phục, không để xảy ra vi phạm; chủ động phát hiện dấu hiệu vi phạm đề xuất để cấp ủy cùng cấp hoặc cấp trên quyết định kiểm tra làm rõ, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn xảy ra vi phạm.

Từng cán bộ kiểm tra phải chủ động phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện về mọi mặt, nhất là về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức, lối sống, tác phong công tác, bản lĩnh nghề nghiệp; nêu cao ý thức đấu tranh chống suy về thoái tư tưởng chính, đạo đức, lối sống, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và các biểu hiện tiêu cực khác; chấp hành nghiêp túc kỷ cương, kỷ luật của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Cán bộ kiểm tra gương mẫu chấp hành và thực hiện tốt thì mới thuyết phục, cảm hóa được đối tượng được kiểm tra, giám sát, được đảng viên, tổ chức đảng và quần chúng tin yêu, cộng tác giúp đỡ thì mới thực hiện nhiệm vụ có kết quả. Cán bộ kiểm tra phải rèn luyện cho mình có sự gương mẫu như Hồ Chủ tịch nói: *Muốn làm cách mạng, phải cải cách tính nết của mình trước tiên vì khi đã được giao quyền hạn nào đó trong tay thì quyền thường gắn liền với lợi, nên làm cách mạng là việc quá khó khăn*.

3.2.5. Tiếp tục hoàn thiện quy trình kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra, cấp chi bộ và hệ thống biểu mẫu nghiệp vụ kiểm tra, giám sát trong toàn Đảng bộ.

Một trong những chủ trương và giải pháp quan trọng trong Nghị quyết Trung ương năm khoá X về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đã đề ra là: "4- Hoàn chỉnh quy trình, phương pháp kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng”

Quy trình, phương pháp kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của các tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp phải đảm bảo các nguyên tắc, quy định của Đảng; công khai, dân chủ, cụ thể, dễ thực hiện và được quy chuẩn hoá. Quy định rõ chủ

thể, đối tượng, nội dung kiểm tra, giám sát; phương pháp, hình thức, trình tự các bước thực hiện kiểm tra, giám sát; thẩm quyền, trách nhiệm của chủ thể kiểm tra, giám sát; quyền và trách nhiệm của đối tượng được kiểm tra, giám sát . Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp phải căn cứ quy chế, quy định, quyết định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và hướng dẫn của Ủy ban kiểm tra Trung ương, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối để vận dụng ban hành quy chế, quy định quy trình kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng ở cấp mình phù hợp thẩm quyền.

Vì vậy, ủy ban kiểm tra các cấp, trước hết là Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan chủ động căn cứ quy trình tiến hành công tác kiểm tra của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy cơ quan xây dựng, ban hành quy trình kiểm tra, giám sát, xem xét xử, lý kỷ luật và giải quyết khiếu nại tổ chức đảng, đảng viên theo thẩm quyền; Theo đó, tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy cơ quan chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở căn cứ quy trình tiến hành kiểm tra của Đảng ủy cơ quan và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan vận dụng ban hành quy trình tiến hành công tác kiểm tra, kỷ luật đảng của cấp cơ sở.

Việc nghiên cứu, ban hành hệ thống mẫu văn bản nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát để đảm bảo triển khai thống nhất trong toàn Đảng bộ cơ quan, khắc phục hạn chế về lưu trữ hồ sơ kiểm tra, giám sát đối với đảng viên tại các chi bộ, đảng bộ trực thuộc. Vì vậy, căn cứ vào hệ thống mẫu biểu nghiệp của Trung ương, Đảng ủy Khối, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ quan nghiên cứu, tham mưu xây dựng hệ thống mẫu văn bản nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát phù hợp với tình hình của Đảng bộ.

Định kỳ tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện quy trình kiểm tra, giám sát, hệ thống biểu mẫu nghiệp vụ kiểm tra, giám sát để rút kinh nghiệm, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, văn bản hướng dẫn của cấp ủy cấp trên từng nhiệm kỳ.

Hơn nữa, nhóm nghiên cứu đề tài đã điều tra, khảo sát 05 nhóm giải pháp trên trong toàn Đảng bộ, thu được kết quả thể hiện qua Bảng số 07 như sau:

Bảng số 07: Tổng hợp giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam

(Đơn vị tính %)

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)/200 phiếu
1	Tiếp tục nâng cao nhận thức và trách nhiệm cho cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp và toàn thể cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng	69%
2	Ban hành hệ thống văn bản nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ cơ quan	82%
3	Quan tâm đào tạo và nâng cao chất lượng công tác giáo dục, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, giám sát cho cấp ủy, cán bộ, đảng viên làm công tác kiểm tra, giám sát.	58%
4	Coi trọng và phát huy vai trò, trách nhiệm của ủy ban kiểm tra các cấp trong tham mưu, giúp việc cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật đảng	62%

(Nguồn số liệu: Điều tra, khảo sát)

Ngoài ra, còn một số nhóm giải pháp được tổng hợp từ điều tra, khảo sát cho thấy để nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam, ngoài năm giải pháp nêu trên, nhóm nghiên cứu giới thiệu Đảng ủy cơ quan, Ủy ban kiểm tra tham khảo và kết hợp triển khai thực hiện trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng thời gian tới, cụ thể được thể hiện ở Bảng số 08 dưới đây:

Bảng số 08: Tổng hợp giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam

(Đơn vị tính %)

Stt	Các giải pháp đề xuất (người đề xuất/200 phiếu)	Tỷ lệ (%)
1	Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và đổi mới hoạt động, phương pháp kiểm tra,giám sát theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khóa X)	45%
2	Các tổ chức đảng trực thuộc xây dựng chương trình, giám sát hằng năm theo quy định, nội dung kiểm tra, giám sát cần tập trung vào những vấn đề trọng tâm, trọng điểm phù hợp với thực tế của đơn vị, tổ chức có hiệu quả chương trình, kế hoạch đề ra.	46%
3	Gắn kết quả kiểm tra, giám sát với việc thực hiện công tác biểu dương, khen thưởng, thi hành kỷ luật đảng theo quy định	31%

(Nguồn số liệu: Điều tra, khảo sát)

Qua kết quả điều tra cho thấy tại Bảng số 08 cũng là những đề xuất giải pháp có tính khả thi, cụ thể

- 46% số người được hỏi đề xuất giải pháp là các tổ chức đảng trực thuộc xây dựng chương trình KT,GS hằng năm theo quy định, nội dung KT, GS cần tập trung vào những vấn đề trọng tâm, trọng điểm phù hợp với thực tế của đơn vị, tổ chức có hiệu quả chương trình, kế hoạch đề ra.

- 45% số người được hỏi cho rằng cần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và đổi mới hoạt động, phương pháp KT,GS theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khóa X).

- 31% số người được hỏi đề xuất gắn kết quả KT, GS với thực hiện công tác biểu dương, khen thưởng, thi hành kỷ luật đảng theo quy định.

TIỂU KẾT CHƯƠNG III

Qua nghiên cứu Chương III, nhóm nghiên cứu đã giải quyết được các vấn đề cơ bản sau:

Thứ nhất, trên cơ sở những hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm về công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam giai đoạn 2015-2017, nhóm nghiên cứu đã đưa những quan điểm, định hướng thống nhất về việc nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của Đảng nói chung và của Đảng ủy cơ quan BHXH Việt Nam nói trong thời gian tới.

Thứ hai, trên cơ sở các quan điểm, định hướng về công tác kiểm tra, giám sát, để khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát cần thực hiện đồng bộ các giải pháp từ việc chuyển biến trong nhận đến tổ chức thực hiện nhiệm vụ, trong đó tập trung tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tại cơ sở phải đúng nội dung, quy trình các bước theo nguyên tắc của Đảng, thống nhất hệ thống biểu mẫu nghiệp vụ kiểm tra, giam sát đảng, từng bước nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát đảng, là nhiệm vụ then chốt xây dựng đảng, góp phần hữu hiệu trong việc ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đảng viên, xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao qua các giai đoạn phát triển của đất nước, xây dựng Ngành BHXH chuyên nghiệp, hướng tới sự hài lòng của người dân.

KHUYẾN NGHỊ

Từ thực tiễn tình hình công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ cơ quan trong nhiệm kỳ 2015 - 2017 vừa qua, trên cơ sở nghiên cứu khoa học để góp phần nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ cơ quan trong tình hình mới, nhóm nghiên cứu thấy cần thiết xây dựng dự thảo Quyết định ban hành "Hệ thống mẫu văn bản nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng" để triển khai trong Đảng bộ cơ quan và đây cũng chính là sản phẩm của đề tài có khả năng ứng dụng thực tế, thiết thực, trực tiếp phục vụ việc nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát đảng trong Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam trong tình hình mới.

Sau khi đề tài được nghiệm thu, Chủ nhiệm đề tài sẽ báo cáo dự thảo Quyết định trên với Ban Thường vụ Đảng ủy cơ quan. Nếu được Ban Thường vụ nhất trí thông qua, sẽ giao Ủy ban kiểm tra Đảng ủy tham mưu, tổ chức lấy ý kiến tham gia của các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan để thống nhất ban hành "Hệ thống mẫu văn bản nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng", nhằm triển khai thống nhất mẫu biểu nghiệp vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong toàn Đảng bộ cơ quan trong thời gian tới.

ĐẢNG ỦY CƠ QUAN BHXH VIỆT NAM
ỦY BAN KIỂM TRA
*
Số: - QĐ/UBKT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm 201

(Dự thảo)

QUYẾT ĐỊNH
ban hành "Hệ thống mẫu văn bản nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng"

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI; Quy định số 30--QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương quy định thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;

- Căn cứ Quyết định số 55-QĐ/UBKTĐUK ngày 28/7/2018 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối ban hành quy trình tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; Quyết định số 56-QĐ/ĐUK ngày 18/7/2018 của Đảng ủy Khối ban hành "Hệ thống mẫu văn bản nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát, xem xét, thi hành kỷ luật đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam khóa VI, nhiệm kỳ 2015-2020,

ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Hệ thống mẫu văn bản nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng".

Điều 2. Các tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ cơ quan căn cứ "Hệ thống mẫu văn bản nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng" của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ quan và chức năng, nhiệm vụ của đơn vị để triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, xem xét, thi hành kỷ luật đảng và giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của cấp mình cho phù hợp, đúng thẩm quyền; ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở căn cứ Quyết định này ban hành "Hệ thống mẫu văn bản nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng" phù hợp và triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; các ban tham mưu, giúp việc Đảng ủy cơ quan, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở, các tổ chức đảng trực thuộc

và đảng viên trong Đảng bộ cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, cần sửa đổi bổ sung, báo cáo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ quan xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- UBKT ĐUK (để b/c);
- Như Điều 3;
- Các đ/c UVUBKT;
- Lưu: UBKT.

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM

Nguyễn Thị Nga

PHỤ LỤC

hệ thống mẫu văn bản nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng

(ban hành kèm theo Quyết định số: QĐ/UBKT, ngày / /2017 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam)

Mẫu số 01:	Quyết định kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng đối với…(*tên tổ chức đảng được kiểm tra*).
Mẫu số 02:	Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng đối với…(*tên tổ chức đảng được kiểm tra*).
Mẫu số 03:	Báo cáo kết quả kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng đối với…(*tên tổ chức đảng được kiểm tra*).
Mẫu số 04:	Thông báo kết luận kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng đối với…(*tên tổ chức đảng được kiểm tra*).
Mẫu số 01a	Quyết định kiểm tra tài chính đảng đối với …(*tên tổ chức đảng được kiểm tra*).
Mẫu số 02a	Kế hoạch kiểm tra tài chính đảng đối với …(*tên tổ chức đảng được kiểm tra*).
Mẫu số 03a	Báo cáo kết quả kiểm tra tài chính đảng đối với …(*tên tổ chức đảng được kiểm tra*).
Mẫu số 04a	Thông báo kết luận kiểm tra tài chính đảng đối với …(*tên tổ chức đảng được kiểm tra*).
Mẫu số 05:	Quyết định giám sát chuyên đề …(*tổ chức đảng, đảng viên*)
Mẫu số 06:	Kế hoạch giám sát chuyên đề …(*tổ chức đảng, đảng viên*)
Mẫu số 07:	Báo cáo kết quả giám sát chuyên đề …(*tổ chức đảng, đảng viên*)
Mẫu số 08:	Thông báo kết quả giám sát chuyên đề …(*tổ chức đảng, đảng viên*)
Mẫu số 09:	Quyết định xem xét, đề nghị thi hành kỷ luật… (*tổ chức đảng, đảng viên*)
Mẫu số 10:	Kế hoạch xem xét, đề nghị thi hành kỷ luật… (*tổ chức đảng, đảng viên*)
Mẫu số 11:	Báo cáo kết quả xem xét, đề nghị thi hành kỷ luật… (*tổ chức đảng, đảng viên*)
Mẫu sô 12:	Quyết định thi hành kỷ luật… (*họ và tên đảng viên bị thi hành kỷ luật*)
Mẫu số 13:	Quyết định giải quyết tố cáo… (*tổ chức đảng, đảng viên*)
Mẫu số 14:	Kế hoạch giải quyết tố cáo … (*tổ chức đảng, đảng viên*)
Mẫu sô 15:	Báo cáo kết quả giải quyết tố cáo … (*tổ chức đảng, đảng viên*)
Mẫu số 16:	Thông báo kết quả giải quyết tố cáo … (*họ và tên đảng viên bị thi hành kỷ luật*)

Mẫu số 17:	Quyết định xem xét, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của… (*đảng viên*)
Mẫu số 18:	Kế hoạch xem xét, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của… (*đảng viên*)
Mẫu sô 19:	Báo cáo kết quả xem xét, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của… (*đảng viên*)
Mẫu số 20:	Quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của… (*đảng viên*)
Mẫu số 21:	Quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm… (*tổ chức đảng, đảng viên*)
Mẫu số 22:	Kế hoạch kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm… (*tổ chức đảng, đảng viên*)
Mẫu sô 23:	Báo cáo kết quả kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm… (*tổ chức đảng, đảng viên*)
Mẫu số 24:	Thông báo kết luận kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm… (*tổ chức đảng, đảng viên*)
Mẫu số 25:	Quyết định bổ sung nội dung, mốc thời gian kiểm tra đối với…
Mẫu số 26:	Quyết định gia hạn thời gian kiểm tra đối với…
Mẫu số 27:	Quyết định gia hạn thời gian giám sát đối với…
Mẫu số 28:	Quyết định đình chỉ sinh hoạt cấp ủy…

Mẫu số 01

ĐẢNG ỦY .....(cấp trên)
CHỦ THỂ KIỂM TRA
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số: - QĐ/ĐU (UBKT)

Hà Nội, ngày tháng năm 201

MẬT

QUYẾT ĐỊNH

kiểm tra....(*tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra***)**

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI;

Căn cứ Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương quy định thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;

Căn cứ quy chế làm việc và chương trình kiểm tra, giám sát năm…của đảng ủy (ủy ban kiểm tra),

ĐẢNG ỦY (ỦY BAN KIỂM TRA) QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Kiểm tra đối với ....(*tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được giám sát*)

Điều 2. Thành lập Đoàn (Tổ) Kiểm tra gồm các đồng chí có tên sau:

1. Đồng chí ……., Trưởng đoàn.

2. Đồng chí ……., Phó Trưởng đoàn.

3. Đồng chí ……, Thành viên (Thư ký)..

(Ghi đầy đủ họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của các đồng chí trong Đoàn (Tổ) kiểm tra

Điều 3. Mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian và phương pháp tiến hành được xác định cụ thể trong kế hoạch kiểm tra (*ban hành kèm theo Quyết định này*).

Điều 4. Đảng ủy (ủy ban kiểm tra) ....(*tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra*) và các đồng chí có tên tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- UBKT cấp trên (để b/c);
- BTV ĐUCQ;
- Như Điều 4;
- Lưu ĐU (UBKT), Hồ sơ kiểm tra.

T/M ĐẢNG ỦY (UBKT)
BÍ THƯ (CHỦ NHIỆM)
(ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

……

Mẫu số 02

ĐẢNG ỦY (cấp trên) **CHỦ THỂ KIỂM TRA** *	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**
Số: - QĐ/ĐU (UBKT)	*Hà Nội, ngày tháng năm 201*

MẬ

KẾ HOẠCH

kiểm tra....(*tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra*)

(ban hành kèm theo Quyết định số QĐ/BTV (UBKT) ngày / /2017 của Đảng ủy (Ủy ban Kiểm tra))

1. Mục đích, yêu cầu

- Nhằm đánh giá ưu điểm, khuyết điểm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của ....(*tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra*) để kịp thời sửa chữa, uốn nắn, khắc phục.

- Việc giám sát bảo đảm đúng quy trình, quy định của Đảng; phát huy dân chủ, nêu cao ý thức tự phê bình và phê bình của tên tổ chức đảng và đảng viên trong quá trình kiểm tra.

- (*tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra*).... có trách nhiệm thực hiện kế hoạch này và cử cán bộ, đảng viên có liên quan phối hợp, tạo điều kiện để Đoàn (Tổ) kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.

2. Nội dung kiểm tra

(Ghi đầy đủ, cụ thể, chi tiết nội dung giám sát đối với tập thể và cá nhân được giám sát; tập thể ghi trước, cá nhân ghi sau).

3. Thời gian kiểm tra

- Mốc thời gian kiểm tra: Từ tháng … đến…

- Thời gian kiểm tra: *(Ghi tổng số ngày làm việc tại đơn vị)*.

4. Phương pháp tiến hành

(Ghi trình tự các công việc phải thực hiện theo quy trình kiểm tra hiện hành)

Trong quá trình thực hiện, kế hoạch này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận: - UBKT cấp trên (để b/c); - BTV ĐUCQ (UBKT); - (*tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra*) - Các thành viên Đoàn kiểm tra (t/h); - Lưu ĐU (UBKT); Hồ sơ kiểm tra.	**T/M ĐOÀN (TỔ) KIỂM TRA** **TỔ TRƯỞNG** **……**

Mẫu số 03

ĐẢNG ỦY ...(cấp trên)
CHỦ THỂ KIỂM TRA
*
ĐOÀN (TỔ) KIỂM TRA

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm 201

MẬ

BÁO CÁO

kết quả kiểm tra...(*tên tổ chức đảng; họ và tên,chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra*)

Thực hiện Quyết định số ...-QĐ/ĐU (UBKT) ngày ... của Đảng ủy (ủy ban kiểm tra), Đoàn (Tổ) kiểm tra đã tiến hành kiểm tra đối với ...(*tên tổ chức đảng; họ và tên,chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra*) về việc…(*ghi nội dung kiểm tra*); mốc thời gian giám sát từ tháng /năm đến tháng/năm, Đoàn (Tổ) kiểm tra báo cáo kết quả như sau:

I. Đặc điểm, tình hình

Nêu khái quát đặc điểm tình hình của tổ chức đảng có liên quan trực tiếp đến nội dung kiểm tra (*nếu kiểm tra đảng viên thì ghi tóm tắt lý lịch đảng viên*).

II. Kết quả kiểm tra

1. Ưu điểm

……..

2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

2.1. Hạn chế, khuyết điểm

…….

2.2. Nguyên nhân

……

III. Nhận xét và đề nghị

1. Ý kiến của tổ chức đảng và cá nhân có liên quan về kết quả kiểm tra.

2. Nhận xét chung của Đoàn (Tổ) kiểm tra hoặc ý kiến của Đảng ủy (ủy ban kiểm tra) chuyển sang dấu hiệu vi phạm (nếu có)

…….

3. Yêu cầu đối với ...(*tên tổ chức đảng; họ và tên,chức vụ, nơi công tác của đảng viên được* kiểm tra) phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm./.

T/M ĐOÀN (TỔ) KIỂM TRA
TRƯỞNG ĐOÀN hoặc TỔ TRƯỞNG

.....

Mẫu số 04

ĐẢNG ỦY ....(cấp trên)
CHỦ THỂ KIỂM TRA
*
Số: - TB/ĐU (UBKT)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm 201..

MẬ

THÔNG BÁO

kết luận kiểm tra đối với ...(*tên tổ chức đảng; họ và tên,chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra*)

Thực hiện Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm…Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã tiến hành kiểm tra đối với ...(*tên tổ chức đảng; họ và tên,chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra*) về việc …(*ghi nội dung kiểm tra*), mốc thời gian từ tháng/năm đến tháng/năm.

Sau khi xem xét báo cáo kết quả kiểm tra, Đảng ủy (ủy ban kiểm tra) đã thống nhất thông báo kết luận kiểm tra như sau:

1. Ưu điểm

…….

2. Hạn chế, khuyết điểm

……

3. Yêu cầu, kiến nghị

Đảng ủy (ủy ban kiểm tra) yêu cầu, kiến nghị đối với tổ chức đảng, đảng viên được giám sát và các tổ chức đảng, đảng viên có liên quan (nếu có).

Theo Quy chế làm việc, Đảng ủy (ủy ban kiểm tra) thông báo để ...(*tên tổ chức đảng; họ và tên,chức vụ, nơi công tác của đảng viên được giám sát*) biết, triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về Đảng ủy (ủy ban kiểm tra) trước ngày …../.

Nơi nhận:
- UBKT cấp trên (để b/c);
- Cấp ủy cấp trên (b/c)
- (*tên tổ chức đảng; họ và tên của đảng viên được giám sát*);
- Thành viên Đoàn Giám sát;
- Lưu: ĐU (UBKT), Hồ sơ giám sát.

T/M ĐẢNG ỦY (UBKT)
BÍ THƯ (CHỦ NHIỆM)

……..

Mẫu số 05

ĐẢNG ỦY .....(cấp trên)
CHỦ THỂ GIAM SÁT
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số: - QĐ/ĐU (UBKT)

Hà Nội, ngày tháng năm 201

MẬT

QUYẾT ĐỊNH

giám sát....(*tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được giám sát***)**

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI;

Căn cứ Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương quy định thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;

Căn cứ quy chế làm việc và chương trình kiểm tra, giám sát năm…của đảng ủy (ủy ban kiểm tra),

ĐẢNG ỦY (ỦY BAN KIỂM TRA) QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Giám sát đối với ....(*tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được giám sát*)

Điều 2. Thành lập Đoàn (Tổ) Giám sát gồm các đồng chí có tên sau:

1. Đồng chí ……., Trưởng đoàn.

2. Đồng chí ……., Phó Trưởng đoàn.

3. Đồng chí ……, Thành viên (Thư ký)..

(Ghi đầy đủ họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của các đồng chí trong Đoàn (Tổ) Giám sát)

Điều 3. Mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian và phương pháp tiến hành được xác định cụ thể trong kế hoạch giám sát (*ban hành kèm theo Quyết định này*).

Điều 4. Đảng ủy (ủy ban kiểm tra) ....(*tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được giám sát*) và các đồng chí có tên tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- UBKT cấp trên (để b/c);
- BTV ĐUCQ;
- Như Điều 4;
- Lưu ĐU (UBKT), Hồ sơ giám sát.

T/M ĐẢNG ỦY (ỦY BAN KIỂM TRA)
BÍ THƯ (CHỦ NHIỆM)
(ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

……

Mẫu số 06

ĐẢNG ỦY (cấp trên) **CHỦ THỂ GIÁM SÁT** * Số: - QĐ/ĐU(UBKT)	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *Hà Nội, ngày tháng năm 201*

MẬ

KẾ HOẠCH

giám sát....(*tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được giám sát*)

(ban hành kèm theo Quyết định số QĐ/BTV (UBKT) ngày / /2017 của Đảng ủy (Ủy ban Kiểm tra))

1. Mục đích, yêu cầu

- Nhằm đánh giá ưu điểm, khuyết điểm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của ....(*tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được giám sát*) để kịp thời sửa chữa, uốn nắn, khắc phục.

- Việc giám sát bảo đảm đúng quy trình, quy định của Đảng; phát huy dân chủ, nêu cao ý thức tự phê bình và phê bình của tên tổ chức đảng và đảng viên trong quá trình giám sát.

- (*tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được giám sát*).... có trách nhiệm thực hiện kế hoạch này và cử cán bộ, đảng viên có liên quan phối hợp, tạo điều kiện để Đoàn (Tổ) Giám sát hoàn thành nhiệm vụ.

2. Nội dung giám sát

(Ghi đầy đủ, cụ thể, chi tiết nội dung giám sát đối với tập thể và cá nhân được giám sát; tập thể ghi trước, cá nhân ghi sau).

3. Thời gian giám sát

- Mốc thời gian giám sát: Từ tháng … đến…

- Thời gian giám sát: *(Ghi tổng số ngày làm việc tại đơn vị)*.

4. Phương pháp tiến hành

(Ghi trình tự các công việc phải thực hiện theo quy trình giám sát hiện hành)

Trong quá trình thực hiện, kế hoạch này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận: - UBKT ĐUK (để b/c); - BTV ĐUCQ; - (*tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được giám sát*) - Các thành viên Đoàn Giám sát (t/h); - Lưu ĐU (UBKT); Hồ sơ giám sát.	**T/M ĐOÀN (TỔ) GIÁM SÁT** **TỔ TRƯỞNG** **……**

Mẫu số 07

ĐẢNG ỦY ...(cấp trên)
CHỦ THỂ GIÁM SÁT
*
ĐOÀN (TỔ) GIÁM SÁT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm 201

MẬ

BÁO CÁO

kết quả giám sát...(*tên tổ chức đảng; họ và tên,chức vụ, nơi công tác của đảng viên được giám sát*)

Thực hiện Quyết định số ...-QĐ/ĐU (UBKT) ngày ... của Đảng ủy (ủy ban kiểm tra), Đoàn (Tổ) Giám sát đã tiến hành giám sát đối với ...(*tên tổ chức đảng; họ và tên,chức vụ, nơi công tác của đảng viên được giám sát*) về việc…(*ghi nội dung giám sát*); mốc thời gian giám sát từ tháng /năm đến tháng/năm, Đoàn (Tổ) Giám sát báo cáo kết quả như sau:

I. Đặc điểm, tình hình

Nêu khái quát đặc điểm tình hình của tổ chức đảng có liên quan trực tiếp đến nội dung giám sát (*nếu giám sát đảng viên thì ghi tóm tắt lý lịch đảng viên*).

II. Kết quả giám sát

1. Ưu điểm

……..

2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

2.1. Hạn chế, khuyết điểm

…….

2.2. Nguyên nhân

……

III. Nhận xét và đề nghị

1. Ý kiến của tổ chức đảng và cá nhân có liên quan về kết quả giám sát

2. Nhận xét chung của Đoàn (Tổ) Giám sát hoặc ý kiến của Đảng ủy (ủy ban kiểm tra) chuyển sang dấu hiệu vi phạm (nếu có)

……

3. Yêu cầu đối với ...(*tên tổ chức đảng; họ và tên,chức vụ, nơi công tác của đảng viên được giám sát*) phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm./.

T/M ĐOÀN (TỔ) GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN hoặc TỔ TRƯỞNG

.....

Mẫu số 08

ĐẢNG ỦY ....(cấp trên)
CHỦ THỂ GIÁM SÁT
*
Số: - TB/ĐU (UBKT)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm 201..

MẬ

THÔNG BÁO

kết quả giám sát đối với ...(*tên tổ chức đảng; họ và tên,chức vụ, nơi công tác của đảng viên được giám sát*)

Thực hiện Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm…Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã tiến hành giám sát đối với ...(*tên tổ chức đảng; họ và tên,chức vụ, nơi công tác của đảng viên được giám sát*) về việc …(*ghi nội dung giám sát*), mốc thời gian từ tháng/năm đến tháng/năm.

Sau khi xem xét báo cáo kết quả giám sát, Đảng ủy (ủy ban kiểm tra) đã thống nhất thông báo kết quả giám sát như sau:

1. Ưu điểm

…….

2. Hạn chế, khuyết điểm

……

3. Yêu cầu, kiến nghị

Đảng ủy (ủy ban kiểm tra) yêu cầu, kiến nghị đối với tổ chức đảng, đảng viên được giám sát và các tổ chức đảng, đảng viên có liên quan (nếu có).

Theo Quy chế làm việc, Đảng ủy (ủy ban kiểm tra) thông báo để ...(*tên tổ chức đảng; họ và tên,chức vụ, nơi công tác của đảng viên được giám sát*) biết, triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về Đảng ủy (ủy ban kiểm tra) trước ngày …../.

Nơi nhận:
- UBKT cấp trên (để b/c);
- Cấp ủy cấp trên (b/c)
- (*tên tổ chức đảng; họ và tên của đảng viên được giám sát*);
- Thành viên Đoàn Giám sát;
- Lưu: ĐU (UBKT), Hồ sơ giám sát.

T/M ĐẢNG ỦY (UBKT)
BÍ THƯ (CHỦ NHIỆM)

……..

Mẫu số 09

ĐẢNG BỘ ..(cấp trên) **CHI BỘ …….** *	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**
Số: - QĐ/CB	*Hà Nội, ngày tháng năm 201..*

QUYẾT ĐỊNH
kiểm tra đối với đảng viên ……

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI;

- Căn cứ Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương quy định thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của chi bộ ……., nhiệm kỳ 20…-20..;

- Căn cứ Chương trình kiểm tra, giám sát năm của chi bộ ……...

CHI ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Kiểm tra đối với đảng viên …….. theo chương trình kiểm tra, giám sát năm …. của chi bộ.

Điều 2. Thành lập Tổ Kiểm tra gồm các đồng chí có tên sau:

1. Đồng chí …… - Tổ trưởng.
2. Đồng chí ……. - Thành viên.
3. Đồng chí …….. - Thành viên.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian và phương pháp tiến hành xác định cụ thể trong kế hoạch kiểm tra (*ban hành kèm theo Quyết định này*)

Điều 4. Chi bộ ……., đảng viên …….. và các đồng chí có tên tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - UBKT …(cấp trên) (để b/c); - Các thành viên Tổ kiểm tra; - Đảng viên …….; - Lưu CB, Hồ sơ kiểm tra.	**T/M CHI BỘ** BÍ THƯ **…….**

Mẫu số 10

ĐẢNG BỘ ..(cấp trên)
CHI BỘ ……..
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số: - KH/CB

Hà Nội, ngày tháng năm 201..

KẾ HOẠCH
kiểm tra đối với đảng viên....

(ban hành kèm theo Quyết định số: - QĐ/CB, ngày / /201.. của chi bộ)

Thực hiện Chương trình kiểm tra, giám sát số …..-CTr/CB, ngày …/…/…. của chi bộ về việc kiểm tra đối với đảng viên ……., chi bộ …….. xây dựng kế hoạch kiểm tra với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kiểm tra nhằm đánh giá ưu điểm, khuyết điểm về việc thực hiện nghĩa vụ của đảng viên, kịp thời phát hiện, khắc phục, giải quyết những vướng mắc, khó khăn của đảng viên.

2. Việc kiểm tra đảm bảo đúng quy trình, quy định của Đảng; phát huy dân chủ, nêu cao ý thức tự phê và phê bình của tổ chức đảng trong quá trình giám sát.

3. Đảng viên được kiểm tra có trách nhiệm thực hiện kế hoạch này để cuộc kiểm tradảm bảo chất lượng, đạt hiệu quả thiết thực.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

- Nội dung tập trung kiểm tra nhiệm vụ của đảng viên, việc tu dưỡng rèn luyện đạo đức cách mạng, thực hiện nội quy, quy chế của cơ quan cũng như đơn vị, ví dụ một số nội dung sau:

+ Về việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản hướng dẫn của cấp ủy cấp trên và nghị quyết của chi bộ.

+ Việc phục tùng kỷ luật, giữ gìn đoàn kết, tự phê bình và phê bình; thực hiện nội quy, quy chế của cơ quan, quy chế làm việc của chi bộ.

+ Việc tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị.

+ Việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

III. THỜI GIAN KIỂM TRA

- Mốc thời gian giám sát: từ ngày …… đến ngày….

- Thời gian giám sát: Ngày …./…./…..

IV. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

1. Tổ Kiểm tra xây dựng lịch trình, báo cáo với cấp ủy chi bộ và thông báo với đảng viên …….

2. Đảng viên có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản theo nội dung nêu tại kế hoạch này.

3. Tổ Kiểm tra làm việc với đảng viên theo kế hoạch.

4. Tổ Kiểm tra trao đổi nội dung dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra với đảng viên.

5. Tổ Kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra với chi bộ.

6. Cấp ủy chi bộ ra thông báo kết luận kiểm tra đối với đảng viên.

7. Tổ Kiểm tra hoàn tất hồ sơ cuộc giám sát, bàn giao để lưu trữ theo quy định.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch này có thể được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:
- UBKT …(cấp trên) (để b/c);
- Các thành viên Tổ kiểm tra;
- Đảng viên …..;
- Lưu CB; Hồ sơ kiểm tra.

T/M CHI BỘ
BÍ THƯ

……..

Mẫu số 11

ĐẢNG BỘ …(cấp trên)
CHI BỘ …….
*
TỔ KIỂM TRA

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày …. tháng ....năm 20...

BÁO CÁO
kết quả kiểm tra đối với đảng viên .....

Thực hiện Chương trình kiểm tra, giám sát năm của chi bộ về việc kiểm tra đối với đảng viên ……, Tổ kiểm tra đã tiến hành kiểm tra đối với đảng viên ..... (thời gian giám sát từ ngày/tháng/năm…. đến ngày/tháng/năm), Tổ kiểm tra báo cáo kết quả như sau:

I. Kết quả kiểm tra

1. Ưu điểm

……..

2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

2.1. Hạn chế, khuyết điểm

…….

2.2. Nguyên nhân

……..

II. Nhận xét và đề nghị

1. Ý kiến của đảng viên

.....

2. Nhận xét chung của Tổ Kiểm tra

…….

3. Yêu cầu đối với đảng viên

……./.

T/M TỔ KIỂM TRA
TỔ TRƯỞNG

.....

Mẫu số 12

ĐẢNG BỘ ..(cấp trên) **CHI BỘ …….** * Số: ….- TB/CB	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 201..*

THÔNG BÁO
kết luận kiểm tra đối với chi bộ …….

Thực hiện Chương trình kiểm tra, giám sát năm …, chi bộ… đã tiến hành kiểm tra đối với đảng viên..... (thời gian kiểm tra từ ngày/tháng/năm đến ngày/tháng/năm), chi bộ đã xem xét và thống nhất thông báo kết luận kiểm tra như sau:

1. Ưu điểm

……..

2. Hạn chế, khuyết điểm

…….

3. Đề xuất, kiến nghị

……...

Theo Quy chế làm việc, chi bộ thông báo để đảng viên ……biết, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: - UBKT …(cấp trên) (để b/c); - Đảng viên …….. (để t/h); - Lưu: CB, Hồ sơ kiểm tra.	**T/M CHI BỘ** BÍ THƯ **…….**

Mẫu số 13

ĐẢNG BỘ ..(cấp trên)
CHI BỘ …….
*

Số: - QĐ/CB

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm 201..

QUYẾT ĐỊNH
giám sát đối với đảng viên ……

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI;

- Căn cứ Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương quy định thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của chi bộ ……., nhiệm kỳ 20…-20..;

- Căn cứ Chương trình kiểm tra, giám sát năm của chi bộ ……...

CHI ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Giám sát đối với đảng viên …….. theo chương trình kiểm tra, giám sát năm …. của chi bộ.

Điều 2. Thành lập Tổ Giám sát gồm các đồng chí có tên sau:

1. Đồng chí …… - Tổ trưởng.
2. Đồng chí ……. - Thành viên.
3. Đồng chí …….. - Thành viên.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian và phương pháp tiến hành xác định cụ thể trong kế hoạch giám sát (*ban hành kèm theo Quyết định này*)

Điều 4. Chi bộ ……., đảng viên …….. và các đồng chí có tên tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- UBKT …(cấp trên) (để b/c);
- Các thành viên Tổ giám sát;
- Đảng viên …….;
- Lưu CB, Hồ sơ giám sát.

T/M CHI BỘ
BÍ THƯ

…….

Mẫu số 14

ĐẢNG BỘ ..(cấp trên)
CHI BỘ ……..
*

Số: - KH/CB

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm 201..

KẾ HOẠCH
giám sát đối với đảng viên....

(ban hành kèm theo Quyết định số: - QĐ/CB, ngày / /201.. của chi bộ)

Thực hiện Chương trình kiểm tra, giám sát số …..-CTr/CB, ngày …/…/…. của chi bộ về việc giám sát đối với đảng viên ……., chi bộ …….. xây dựng kế hoạch giám sát với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kiểm tra nhằm đánh giá ưu điểm, khuyết điểm về việc thực hiện nghĩa vụ của đảng viên, kịp thời phát hiện, khắc phục, giải quyết những vướng mắc, khó khăn của đảng viên.

2. Việc giám sát đảm bảo đúng quy trình, quy định của Đảng; phát huy dân chủ, nêu cao ý thức tự phê và phê bình của tổ chức đảng trong quá trình giám sát.

3. Đảng viên được giám sát có trách nhiệm thực hiện kế hoạch này để cuộc kiểm tradảm bảo chất lượng, đạt hiệu quả thiết thực.

II. NỘI DUNG GIÁM SÁT

- Nội dung tập trung giám sát nhiệm vụ của đảng viên, việc tu dưỡng rèn luyện đạo đức cách mạng, thực hiện nội quy, quy chế của cơ quan cũng như đơn vị, ví dụ một số nội dung sau:

+ Về việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản hướng dẫn của cấp ủy cấp trên và nghị quyết của chi bộ.

+ Việc phục tùng kỷ luật, giữ gìn đoàn kết, tự phê bình và phê bình; thực hiện nội quy, quy chế của cơ quan, quy chế làm việc của chi bộ.

+ Việc tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị.

+ Việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

III. THỜI GIAN GIÁM SÁT

- Mốc thời gian giám sát: từ ngày …… đến ngày….

- Thời gian giám sát: Ngày …./…./…..

IV. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

1. Tổ Giám sát xây dựng lịch trình, báo cáo với cấp ủy chi bộ và thông báo với đảng viên …….

2. Đảng viên có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản theo nội dung nêu tại kế hoạch này.

3. Tổ Giám sát làm việc với đảng viên theo kế hoạch.

4. Tổ Giám sát trao đổi nội dung dự thảo báo cáo kết quả giám sát với đảng viên.

5. Tổ Giám sát báo cáo kết quả giám sát với chi bộ.

6. Cấp ủy chi bộ ra thông báo kết quả giám sát đối với đảng viên.

7. Tổ Giám sát hoàn tất hồ sơ cuộc giám sát, bàn giao để lưu trữ theo quy định.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch này có thể được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:
- UBKT …(cấp trên) (để b/c);
- Các thành viên Tổ giám sát;
- Đảng viên …..;
- Lưu CB; Hồ sơ giám sát.

T/M CHI BỘ
BÍ THƯ

……..

Mẫu số 15

ĐẢNG BỘ …(cấp trên)
CHI BỘ …….
*
TỔ GIÁM SÁT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày …. tháng ....năm 20...

BÁO CÁO
kết quả giám sát đối với đảng viên .....

Thực hiện Chương trình kiểm tra, giám sát năm của chi bộ về việc giám sát đối với đảng viên ……, Tổ giám sát đã tiến hành giám sát đối với đảng viên ..... (thời gian giám sát từ ngày/tháng/năm…. đến ngày/tháng/năm), Tổ giám sát báo cáo kết quả như sau:

I. Kết quả giám sát

1. Ưu điểm

……..

2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

2.1. Hạn chế, khuyết điểm

…….

2.2. Nguyên nhân

……..

II. Nhận xét và đề nghị

1. Ý kiến của đảng viên

.....

2. Nhận xét chung của Tổ Giám sát

…….

3. Yêu cầu đối với đảng viên

……./.

T/M TỔ GIÁM SÁT
TỔ TRƯỞNG

.....

Mẫu số 16

ĐẢNG BỘ ..(cấp trên)
CHI BỘ …….
*
Số: ….- TB/CB

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 201..

THÔNG BÁO
kết quả giám sát đối với chi bộ …….

Thực hiện Chương trình kiểm tra, giám sát năm …, chi bộ… đã tiến hành giám sát đối với đảng viên..... (thời gian giám sát từ ngày/tháng/năm đến ngày/tháng/năm), chi bộ đã xem xét và thống nhất thông báo kết quả giám sát như sau:

1. Ưu điểm

……..

2. Hạn chế, khuyết điểm

…….

3. Đề xuất, kiến nghị

……...

Theo Quy chế làm việc, chi bộ thông báo để đảng viên ……biết, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- UBKT …(cấp trên) (để b/c);
- Đảng viên …….. (để t/h);
- Lưu: CB, Hồ sơ giám sát.

T/M CHI BỘ
BÍ THƯ

……

Mẫu số 17

ĐẢNG ỦY CƠ QUAN BHXH VIỆT NAM **ỦY BAN KIỂM TRA** *	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**
MẬT Số: - QĐ/UBKT	*Hà Nội, ngày tháng năm 201*

QUYẾT ĐỊNH

kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng đối với....(*tên tổ chức đảng được kiểm tra*)

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI;

Căn cứ Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương quy định thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;

Căn cứ Quy chế làm việc và Chương trình kiểm tra, giám sát năm…của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam,

ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng đối với ....(*tên tổ chức đảng được kiểm tra*).

Điều 2. Thành lập Đoàn (Tổ) Kiểm tra gồm các đồng chí có tên sau:

1. Đồng chí ……., Trưởng đoàn.
2. Đồng chí ……., Phó Trưởng đoàn.
3. Đồng chí ……., Thành viên (Thư ký).

(Ghi đầy đủ họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của các đồng chí trong Đoàn (Tổ) Kiểm tra)

Điều 3. Mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian và phương pháp tiến hành được xác định cụ thể trong kế hoạch kiểm tra (*ban hành kèm theo Quyết định này*).

Điều 4. Ban Thường vụ Đảng ủy cơ quan....(*tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra*) và các đồng chí có tên tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - UBKT ĐUK (để b/c); - ĐUCQ; - Như Điều 4; - Lưu: UBKT, Hồ sơ.	**T/M ỦY BAN KIỂM TRA** CHỦ NHIỆM HOẶC PHÓ CHỦ NHIỆM *(ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)* ……

Mẫu số 18

ĐẢNG ỦY CƠ QUAN BHXH VIỆT NAM
ỦY BAN KIỂM TRA
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số: - QĐ/UBKT

Hà Nội, ngày tháng năm 201

MẬT

KẾ HOẠCH

kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng đối với....(*tên tổ chức đảng được kiểm tra*)

(ban hành kèm theo Quyết định số QĐ/UBKT, ngày / /201 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ quan BHXH Việt Nam)

1. Mục đích, yêu cầu

- Nhằm đánh giá ưu điểm, khuyết điểm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của ....(*tên tổ chức đảng được kiểm tra*) để kịp thời sửa chữa, uốn nắn, khắc phục.

- Việc kiểm tra bảo đảm đúng quy trình, quy định của Đảng; phát huy dân chủ, nêu cao ý thức tự phê bình và phê bình của tên tổ chức đảng và đảng viên trong quá trình kiểm tra.

- Ban Thường vụ Đảng ủy, chi bộ……(nơi được kiểm tra) chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc và đảng viên có liên quan phối hợp, tạo điều kiện để Đoàn (Tổ) Kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.

2. Nội dung kiểm tra

(Ghi đầy đủ, cụ thể, chi tiết nội dung kiểm tra đối với tập thể và cá nhân được kiểm tra).

3. Thời gian kiểm tra

- Mốc thời gian kiểm tra: Từ tháng … đến…

- Thời gian kiểm tra: *(Ghi tổng số ngày làm việc tại đơn vị)*.

4. Phương pháp tiến hành

(Ghi trình tự các công việc phải thực hiện theo quy trình kiểm tra hiện hành)

Trong quá trình thực hiện, Kế hoạch này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:
- UBKT ĐUK (để b/c);
- BTV ĐUCQ;
- (*tên tổ chức đảng được kiểm tra*);
- Các thành viên Đoàn Kiểm tra (t/h);
- Lưu UBKT; Hồ sơ.

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM HOẶC PHÓ CHỦ NHIỆM

……

Mẫu số 19

ĐẢNG ỦY CƠ QUAN BHXH VIỆT NAM
ỦY BAN KIỂM TRA
*
ĐOÀN (TỔ) KIỂM TRA

MẬT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm ...

BÁO CÁO

kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng đối với....(*tên tổ chức đảng được kiểm tra*)

Thực hiện Quyết định số .....-QĐ/UBKT ngày ... của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan BHXH Việt Nam, Đoàn (Tổ) Kiểm tra đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng đối với ...(*tên tổ chức đảng được kiểm tra*); mốc thời gian kiểm tra từ tháng /năm đến tháng/năm, Đoàn (Tổ) Kiểm tra báo cáo kết quả như sau:

I. Đặc điểm, tình hình

Nêu khái quát đặc điểm tình hình của tổ chức đảng có liên quan trực tiếp đến nội dung kiểm tra.

II. Kết quả kiểm tra

1. Ưu điểm

……..

2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

2.1. Hạn chế, khuyết điểm

…….

2.2. Nguyên nhân

III. Nhận xét và đề nghị

1. Ý kiến của tổ chức đảng và cá nhân có liên quan về kết quả kiểm tra

2. Nhận xét chung của Đoàn (Tổ) Kiểm tra về ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm

…….

3. Đoàn (Tổ) Kiểm tra kiến nghị với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy...xem xét, xử lý những vi phạm (nếu có) hoặc yêu cầu đối với ...(*tên tổ chức đảng được kiểm tra*) phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm./.

T/M ĐOÀN (TỔ) KIỂM TRA
TRƯỞNG ĐOÀN hoặc TỔ TRƯỞNG

.....

Mẫu số 20

ĐẢNG ỦY CƠ QUAN BHXH VIỆT NAM
ỦY BAN KIỂM TRA
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm 201

MẬT

Số: - TB/UBKT

THÔNG BÁO

kết luận kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng đối với ...(*tên tổ chức đảng được kiểm tra*)

Thực hiện Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm…Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng đối với ...(*tên tổ chức đảng được kiểm tra*), mốc thời gian từ tháng/năm… đến tháng/năm.

Sau khi xem xét báo cáo kết quả kiểm tra, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ quan đã thống nhất thông báo kết luận kiểm tra như sau:

1. Ưu điểm

…….

2. Hạn chế, khuyết điểm

……

3. Yêu cầu, kiến nghị

Ủy ban Kiểm tra yêu cầu, kiến nghị đối với tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra và các tổ chức đảng, đảng viên có liên quan (nếu có).

Theo Quy chế làm việc, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thông báo để ...(*tên tổ chức đảng được kiểm tra*) biết, triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ quan BHXH Việt Nam trước ngày …../.

Nơi nhận:
- UBKT ĐUK (để b/c);
- BTV ĐUCQ (b/c)
- (*tên tổ chức đảng được kiểm tra*);
- Thành viên Đoàn Kiểm tra;
- Lưu: UBKT, Hồ sơ kiểm tra.

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM HOẶC PHÓ CHỦ NHIỆM

……..

Mẫu số 21

ĐẢNG ỦY CƠ QUAN BHXH VIỆT NAM
ỦY BAN KIỂM TRA
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

MẬT

Số: - QĐ/UBKT

Hà Nội, ngày tháng năm 201

QUYẾT ĐỊNH

xem xét, (đề nghị) thi hành kỷ luật....(*tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra*)

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương quy định thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam,

ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Xem xét, (đề nghị) thi hành kỷ luật....(*tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra*).

Điều 2. Thành lập Đoàn (Tổ) Kiểm tra gồm các đồng chí có tên sau:

1. Đồng chí ……., Trưởng đoàn.

2. Đồng chí ……., Phó Trưởng đoàn.

3. Đồng chí ……, Thành viên (Thư ký).

(Ghi đầy đủ họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của các đồng chí trong Đoàn (Tổ) Kiểm tra)

Điều 3. Mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian và phương pháp tiến hành được xác định cụ thể trong kế hoạch kiểm tra (*ban hành kèm theo Quyết định này*).

Điều 4. Ban Thường vụ Đảng ủy ....(*tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra*) và các đồng chí có tên tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- UBKT ĐUK (để b/c);
- BTV ĐUCQ;
- Như Điều 4;
- Lưu UBKT, Hồ sơ.

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM HOẶC PHÓ CHỦ NHIỆM
(ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

……

Mẫu số 22

ĐẢNG ỦY CƠ QUAN BHXH VIỆT NAM
ỦY BAN KIỂM TRA
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

MẬT

Số: - QĐ/UBKT

Hà Nội, ngày tháng năm 201

KẾ HOẠCH

xem xét, (đề nghị) thi hành kỷ luật....(*tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra*)

(ban hành kèm theo Quyết định số QĐ/UBKT, ngày / /2017 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam)

1. Mục đích, yêu cầu

- Làm rõ nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, động cơ, nguyên nhân vi phạm của.... (*tên tổ chức đảng được kiểm tra),* cá nhân đồng chí…(*họ và tên đảng viên được kiểm tra*); việc thực hiện phương hướng, phương châm, nguyên tắc và thủ tục thi hành kỷ luật của tổ chức đảng; quyết định hoặc đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền quyết định thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng hoặc đảng viên vi phạm.

- Việc xem xét, (đề nghị) thi hành kỷ luật bảo đảm dân chủ, khách quan, công minh, chính xác, kịp thời; đúng phương hướng, phương châm, nguyên tắc và thủ tục theo quy định của Đảng; nêu cao ý thức tự phê bình và phê bình của tên tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra.

- Ban thường vụ đảng ủy (hoặc đảng ủy), chi ủy, chi bộ…(nơi được kiểm tra) chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc và đảng viên có liên quan phối hợp, tạo điều kiện để Đoàn (Tổ) Kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.

2. Nội dung kiểm tra

(Ghi đầy đủ, cụ thể, chi tiết nội dung kiểm tra đối với tập thể và cá nhân được kiểm tra).

3. Thời gian kiểm tra: *(Ghi rõ tổng số ngày làm việc tại đơn vị).*

4. Phương pháp tiến hành

(Ghi trình tự các công việc phải thực hiện theo quy trình xem xét, (đề nghị) thi hành kỷ luật)

Trong quá trình thực hiện, Kế hoạch này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:
- UBKT ĐUK (để b/c);
- BTV ĐUCQ;
- (*tên tổ chức đảng; họ và tên của đảng viên được kiểm tra*)
- Các thành viên Đoàn Kiểm tra (t/h);
- Lưu UBKT; Hồ sơ.

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM

……

Mẫu số 23

ĐẢNG ỦY CƠ QUAN BHXH VIỆT NAM
ỦY BAN KIỂM TRA
*
ĐOÀN (TỔ) KIỂM TRA...(ghi theo số Quyết định)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm ...

MẬT

BÁO CÁO

kết quả xem xét, (đề nghị) thi hành kỷ luật....(*tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra*)

Thực hiện Quyết định số ...-QĐ/UBKT ngày ... của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ quan BHXH Việt Nam, Đoàn (Tổ) Kiểm tra đã tiến hành xem xét, (đề nghị) thi hành kỷ luật đối với ...(*tên tổ chức đảng; họ và tên,chức vụ công tác của đảng viên được kiểm tra*), Đoàn (Tổ) Kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra như sau:

I. Khái quát đặc điểm, tình hình (hoặc sơ yếu lý lịch)

1. Nếu kiểm tra đối với tổ chức đảng thì trình bày khái quát đặc điểm, tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng của tổ chức đảng có liên quan trực tiếp đến nội dung kiểm tra.

2. Nếu kiểm tra đối với đảng viên thì ghi sơ lược lý lịch, gồm:

- Họ và tên: ; Bí danh:
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Quê quán:
- Chức vụ về Đảng, chính quyền, nơi công tác:
- Dân tộc: ; Tôn giáo:
- Trình độ học vấn, lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ:
- Ngày vào Đảng: ; Ngày chính thức:
- Quá trình công tác: *Khái quát quá trình công tác, các chức vụ chính đã qua.*
- Khen thưởng: *Các loại huân chương, huy chương; hình thức, danh hiệu khen thưởng bậc cao đã được tặng thưởng.*
- Kỷ luật: *(nếu đã bị thi hành kỷ luật, ghi rõ thời gian, hình thức kỷ luật, nội dung vi phạm, cấp quyết định).*

II. Kết quả thẩm tra, xác minh

- Nêu rõ kết quả thẩm tra, xác minh, xem xét, làm rõ về từng nội dung đã kiểm tra và tính chất, mức độ, tác hại, động cơ, nguyên nhân vi phạm (nếu có) của tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra.
- Nhân xét của Đoàn (Tổ) Kiểm tra về trách nhiệm tập thể, cá nhân đảng viên được kiểm tra theo từng nội dung đã thẩm tra, xác minh.

(Nếu đối tượng kiểm tra có cả tập thể và cá nhân thì ghi tập thể trước, cá nhân sau).

III. Nhận xét và đề nghị

1. Ý kiến của tổ chức đảng và cá nhân có liên quan về kết quả thẩm tra, xác minh của Đoàn (Tổ) kiểm tra.

2. Đoàn (Tổ) kiểm tra nhận xét chung khuyết điểm, vi phạm (nếu có) của tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra.

3. Đoàn (Tổ) kiểm tra kiến nghị Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xem xét, xử lý (hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền hoặc yêu cầu tổ chức đảng cấp dưới) xem xét, xử lý trách nhiệm đối với tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra (nếu có)./.

T/M ĐOÀN (TỔ) KIỂM TRA
TRƯỞNG ĐOÀN hoặc TỔ TRƯỞNG

.....

Mẫu số 24

ĐẢNG ỦY CƠ QUAN BHXH VIỆT NAM **ỦY BAN KIỂM TRA** *	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**
Số: - QĐ/UBKT **MẬ**	*Hà Nội, ngày tháng năm 201*

QUYẾT ĐỊNH
thi hành kỷ luật đồng chí....
(*họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên bị kỷ luật*)

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương quy định thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;

- Xét bản tự kiểm điểm của đồng chí...(họ và tên của đảng viên); Báo cáo số…ngày…của … (tên tổ chức đảng báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật…) và kết quả kiểm tra xem xét, đề nghị của Đoàn (Tổ) Kiểm tra;

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy …nhận thấy: (tóm tắt nội dung, tính chất, mức độ, tác hại và nguyên nhân vi phạm của đảng viên; ghi rõ đã vi phạm quy định nào theo nội dung kết luận của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy…),

ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thi hành kỷ luật đồng chí ... *(họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên bị kỷ luật)* bằng hình thức …

Điều 2. Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ, tên các cấp ủy, tổ chức đảng liên quan trực tiếp đến việc thực hiện quyết định... và đồng chí... (*họ và tên đảng viên bị kỷ luật)* thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: - UBKT ĐUK (để b/c); - BTV ĐUCQ; - Như Điều 2; - Lưu UBKT, Hồ sơ.	**T/M ỦY BAN KIỂM TRA** CHỦ NHIỆM HOẶC PHÓ CHỦ NHIỆM *(ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*

……

Mẫu số 25

ĐẢNG ỦY CƠ QUAN BHXH VIỆT NAM **ỦY BAN KIỂM TRA** *	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**
Số: - QĐ/UBKT	*Hà Nội, ngày tháng năm 201*

MẬ

QUYẾT ĐỊNH

giải quyết tố cáo....(*tên tổ chức đảng; họ và tên,chức vụ, nơi công tác của đảng viên bị tố cáo*)

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương quy định thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam,

ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Giải quyết tố cáo....(*tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên bị tố cáo*).

Điều 2. Thành lập Đoàn (Tổ) Kiểm tra giải quyết tố cáo gồm các đồng chí có tên sau:

1. Đồng chí ……., Trưởng đoàn (hoặc Tổ trưởng).

2. Đồng chí …….., Phó Trưởng đoàn (hoặc Tổ phó).

3. Đồng chí ……, Thành viên (Thư ký).

(Ghi đầy đủ họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của các đồng chí trong Đoàn (Tổ) Kiểm tra)

Điều 3. Mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian và phương pháp tiến hành được xác định cụ thể trong kế hoạch giải quyết tố cáo (*ban hành kèm theo Quyết định này*).

Điều 4. Ban Thường vụ Đảng ủy ....(*tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên bị tố cáo*) và các đồng chí có tên tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - UBKT ĐUK (để b/c); - BTV ĐUCQ; - Như Điều 4; - Lưu UBKT, Hồ sơ.	**T/M ỦY BAN KIỂM TRA** CHỦ NHIỆM HOẶC PHÓ CHỦ NHIỆM *(ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)* ……

Mẫu số 26

ĐẢNG ỦY CƠ QUAN BHXH VIỆT NAM
ỦY BAN KIỂM TRA
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số: - QĐ/UBKT

Hà Nội, ngày tháng năm 201.

MẬT

KẾ HOẠCH

giải quyết tố cáo*....(tên tổ chức đảng; họ và tên,chức vụ, nơi công tác của đảng viên bị tố cáo)*

(ban hành kèm theo Quyết định số QĐ/UBKT, ngày / /2017 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam)

1. Mục đích, yêu cầu

- Làm rõ đúng, sai về nội dung tố cáo và khuyết điểm, vi phạm (nếu có) của.... (*tên tổ chức đảng bị tố cáo),* cá nhân đồng chí…(*họ và tên đảng viên bị tố cáo*).

- Việc giải quyết tố cáo bảo đảm dân chủ, khách quan; đúng nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng; nêu cao ý thức tự phê bình và phê bình của tên tổ chức đảng và đảng viên.

- Ban thường vụ đảng ủy (hoặc đảng ủy), chi ủy, chi bộ…(nơi bị tố cáo hoặc nơi quản lý đảng viên bị tố cáo) chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc và đảng viên có liên quan phối hợp, tạo điều kiện để Đoàn (Tổ) Kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.

2. Nội dung kiểm tra

(Ghi rõ tóm tắt từng nội dung mà người tố cáo nêu một cách đầy đủ, đúng, chính xác, không nhất thiết phải ghi nguyên văn nội dung người tố cáo nêu).

3. Thời gian kiểm tra: *(Ghi rõ tổng số ngày làm việc tại đơn vị)*.

4. Phương pháp tiến hành

(Ghi trình tự các công việc phải thực hiện theo quy trình giải quyết tố cáo)

Trong quá trình thực hiện, Kế hoạch này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:
- UBKT ĐUK (để b/c);
- BTV ĐUCQ;
- (*tên tổ chức đảng; họ và tên của đảng viên bị tố cáo*)
- Các thành viên Đoàn Kiểm tra (t/h);
- Lưu UBKT; Hồ sơ.

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM

.

……

Mẫu số 27

ĐẢNG ỦY CƠ QUAN BHXH VIỆT NAM
ỦY BAN KIỂM TRA
*
ĐOÀN (TỔ) KIỂM TRA...(ghi theo số Quyết định)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm ...

MẬT

BÁO CÁO
kết quả giải quyết tố cáo...

(*tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên bị tố cáo*)

Thực hiện Quyết định số ...- QĐ/UBKT ngày ... của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ quan BHXH Việt Nam, Đoàn (Tổ) Kiểm tra đã tiến hành giải quyết tố cáo đối với ...(*tên tổ chức đảng; họ và tên,chức vụ công tác của đảng viên bị tố cáo*), Đoàn (Tổ) Kiểm tra báo cáo kết quả giải quyết tố cáo như sau:

I. Khái quát đặc điểm, tình hình (hoặc sơ yếu lý lịch)

1. Nếu giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng thì trình bày khái quát đặc điểm, tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng của tổ chức đảng có liên quan trực tiếp đến nội dung tố cáo.

2. Nếu giải quyết tố cáo đối với đảng viên thì ghi sơ lược lý lịch, gồm:

- Họ và tên: ; Bí danh: ;ngày, tháng, năm sinh: ;Quê quán:
- Chức vụ về Đảng, chính quyền, nơi công tác:
- Dân tộc: ; Tôn giáo: ; Trình độ học vấn, lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ; Ngày vào Đảng: ; Ngày chính thức:
- Quá trình công tác: *Khái quát quá trình công tác, các chức vụ chính đã qua.*
- Khen thưởng: *Các loại huân chương, huy chương; hình thức, danh hiệu khen thưởng bậc cao đã được tặng thưởng.*
- Kỷ luật: *(nếu đã bị thi hành kỷ luật, ghi rõ thời gian, hình thức kỷ luật, nội dung vi phạm, cấp quyết định).*

II. Nội dung tố cáo

Tóm tắt nội dung tố cáo (*ghi theo quyết định giải quyết tố cáo của UBKT)*

III. Kết quả thẩm tra, xác minh

- Đoàn (Tổ) Kiểm tra xem xét thứ tự từng nội dung mà người tố cáo đã nêu. Nhận xét rõ nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, động cơ, nguyên nhân vi phạm (nếu có) của tổ chức đảng, đảng viên bị tố cáo.

(Nếu đối tượng bị tố cáo có cả tập thể và cá nhân thì ghi tập thể trước, cá nhân sau).

IV. Nhận xét và đề nghị

- Ý kiến của tổ chức đảng và cá nhân có liên quan về kết quả thẩm tra, xác minh các nội dung tố cáo.
- Đoàn (Tổ) kiểm tra nhận xét chung và kiến nghị Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, trong đó có kiến nghị yêu cầu đối tượng bị tố cáo và các tổ chức đảng, cá nhân liên quan đến biện pháp sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có) và hậu quả đã gây ra; xem xét việc thi hành kỷ luật (nếu thấy vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật)./.

T/M ĐOÀN (TỔ) KIỂM TRA
TRƯỞNG ĐOÀN hoặc TỔ TRƯỞNG

Mẫu số 28

ĐẢNG ỦY CƠ QUAN BHXH VIỆT NAM
ỦY BAN KIỂM TRA
*

Số: - TB/UBKT

MẬT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm 201

THÔNG BÁO
kết luận giải quyết tố cáo...
(*tên tổ chức đảng; họ và tên,chức vụ, nơi công tác của đảng viên bị tố cáo*)

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam nhận được tố cáo...(*tên tổ chức đảng; họ và tên,chức vụ, nơi công tác của đảng viên bị tố cáo*); nội dung tố cáo tóm tắt như sau:….

Sau khi xem xét báo cáo kết quả giải quyết tố cáo, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy kết luận như sau:

1. Ghi kết luận về nội dung tố cáo (*từng nội dung tố cáo diễn giải ngắn ngọn; nêu nhận xét đánh giá, kết luận cụ thể, khách quan. Sau mỗi nội dung tố cáo, nêu kết luận của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về nộ dung đó: Tố cáo sai, tố cáo không có cơ sở, chưa đủ căn cứ kết luận, tố cáo đúng có khuyết điểm, tố cáo đúng có vi phạm (dẫn chiếu tại văn bản)*); về tính chất, mức độ, tác hại, động cơ, nguyên nhân vi phạm (nếu có) của tổ chức đảng, đảng viên bị tố cáo; về trách nhiệm của tập thể, cá nhân đảng viên bị tố cáo đối với từng nội dung đã được thẩm tra, xác minh làm rõ. Nếu đối tượng bị tố cáo có cả tập thể và cá nhân thì ghi tập thể trước, cá nhân sau.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy yêu cầu, kiến nghị:

- Đối với tổ chức đảng, đảng viên bị tố cáo
- Đối với tổ chức đảng, đảng viên có liên quan (nếu có).
- Đối với Đoàn (Tổ) Kiểm tra (nếu có).

Theo Quy chế làm việc, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thông báo để ...(*tên tổ chức đảng, đảng viên bị tố cáo*) và… (*tổ chức đảng, đảng viên có liên quan*) biết, triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ quan BHXH Việt Nam trước ngày …../.

Nơi nhận:
- ĐUCQ (để b/c);
- BTV ĐUCQ (b/c)
- (*tên tổ chức đảng; đảng viên bị tố cáo*);
- Các tổ chức đảng, đảng viên có liên quan (nếu có).
- Thành viên UBKT, Đoàn Kiểm tra;
- Lưu: UBKT, Hồ sơ.

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM HOẶC PHÓ CHỦ NHIỆM

……..

Mẫu số 29

ĐẢNG ỦY CƠ QUAN BHXH VIỆT NAM
ỦY BAN KIỂM TRA
*

Số: - QĐ/UBKT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm 201

MẬT

QUYẾT ĐỊNH

xem xét, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của đồng chí ...

(*họ và tên, chức vụ, nơi công tác của người khiếu nại kỷ luật*)

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương quy định thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam,

ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Xem xét, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của đồng chí ....(*họ và tên, chức vụ, nơi công tác của người khiếu nại kỷ luật*).

Điều 2. Thành lập Đoàn (Tổ) Kiểm tra xem xét, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng gồm các đồng chí có tên sau:

1. Đồng chí ……., Trưởng đoàn (hoặc Tổ trưởng).

2. Đồng chí …….., Phó Trưởng đoàn (hoặc Tổ phó).

3. Đồng chí ……, Thành viên (Thư ký).

(Ghi đầy đủ họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của các đ/c trong Đoàn (Tổ) Kiểm tra)

Điều 3. Mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian và phương pháp tiến hành được xác định cụ thể trong kế hoạch xem xét, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng (*ban hành kèm theo Quyết định này*).

Điều 4. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, những cấp đã xem xét thi hành kỷ luật đảng (Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, chi bộ ....), đồng chí (*họ và tên của người khiếu nại kỷ luật*) và các đồng chí có tên tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- UBKT ĐUK (để b/c);
- BTV ĐUCQ;
- Như Điều 4;
- Các đ/c thành viên UBKT;
- Lưu UBKT, Hồ sơ.

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM HOẶC PHÓ CHỦ NHIỆM
(ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

……

Mẫu số 30

ĐẢNG ỦY CƠ QUAN BHXH VIỆT NAM
ỦY BAN KIỂM TRA
*

Số: - QĐ/UBKT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm 201

MẬT

KẾ HOẠCH

xem xét, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của đồng chí....

(*họ và tên,chức vụ, nơi công tác của người khiếu nại kỷ luật*)

(ban hành kèm theo Quyết định số QĐ/UBKT, ngày / /2017 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam)

1. Mục đích, yêu cầu

- Làm rõ nội dung khiếu nại kỷ luật đảng của đồng chí…(*họ và tên,chức vụ, nơi công tác của người khiếu nại kỷ luật);* qua đó xác định tính chất, mức độ, nguyên nhân vi phạm và hình thức kỷ luật mà các tổ chức đảng có thẩm quyền đã quyết định đối với đảng viên khiếu nại.

- Việc xem xét, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng bảo đảm dân chủ, khách quan, công minh, chính xác, kịp thời; đúng nguyên tắc, thủ tục theo quy định.

- Ban thường vụ đảng ủy (hoặc đảng ủy), Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, chi bộ…(nơi được kiểm tra) chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc và đảng viên có liên quan phối hợp, tạo điều kiện để Đoàn (Tổ) Kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.

2. Nội dung kiểm tra

(Ghi nội dung khiếu nại của người khiếu nại, trong đó nêu rõ số ký hiệu và ngày tháng năm ban hành quyết định đang bị khiếu nại).

3. Thời gian kiểm tra: *(Ghi rõ tổng số ngày làm việc tại đơn vị).*

4. Phương pháp tiến hành

(Ghi trình tự các công việc phải thực hiện theo quy trình xem xét, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng)

Trong quá trình thực hiện, Kế hoạch này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:
- UBKT ĐUK (để b/c);
- BTV ĐUCQ;
- UBKT ĐUCQ;
- (*họ và tên của người khiếu nại kỷ luật*);
- Cấp ủy tổ chức đảng có liên quan;
- Các thành viên Đoàn Kiểm tra (t/h);
- Lưu UBKT; Hồ sơ.

T/M ỦY BAN KIỂM TRA

……

Mẫu số 31

ĐẢNG ỦY CƠ QUAN BHXH VIỆT NAM
ỦY BAN KIỂM TRA
*
ĐOÀN (TỔ) KIỂM TRA...(ghi theo số Quyết định)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm ...

MẬT

BÁO CÁO

kết quả xem xét, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của đồng chí...

(*họ và tên, chức vụ, nơi công tác của người khiếu nại kỷ luật*)

Thực hiện Quyết định số ...- QĐ/UBKT ngày ... của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ quan BHXH Việt Nam, Đoàn (Tổ) Kiểm tra đã thực hiện quy trình xem xét, giải quyết khiếu nại kỷ luật của đồng chí ...(*họ và tên,chức vụ, nơi công tác của người khiếu nại kỷ luật*).

Đoàn (Tổ) Kiểm tra báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại kỷ luật như sau:

I. Sơ lược lý lịch của người khiếu nại:

- Họ và tên: ; Bí danh:
- Ngày, tháng, năm sinh: ;Quê quán:
- Chức vụ về Đảng, chính quyền, nơi công tác:
- Dân tộc: ; Tôn giáo:
- Trình độ học vấn, lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ:
- Ngày vào Đảng: ; Ngày chính thức:
- Quá trình công tác: *Khái quát quá trình công tác, các chức vụ chính đã qua.*
- Khen thưởng: *Các loại huân chương, huy chương; hình thức, danh hiệu khen thưởng bậc cao đã được tặng thưởng.*
- Kỷ luật: *(nếu đã bị thi hành kỷ luật, ghi rõ thời gian, hình thức kỷ luật, nội dung vi phạm, cấp quyết định).*

II. Tóm tắt nội dung khiếu nại

Tóm tắt về nội dung kỷ luật, nội dung khiếu nại kỷ luật, quá trình giải quyết và kết quả giải quyết khiếu nại kỷ luật của tổ chức đảng có thẩm quyền đối với người khiếu nại kỷ luật.

III. Kết quả thẩm tra, xác minh

- Nêu đầy đủ kết quả thẩm tra, xác minh về từng nội dung khiếu nại. Làm rõ những điểm khác nhau giữa nội dung khiếu nại kỷ luật với quyết định kỷ luật, quyết định giải quyết khiếu nại trước đó.
- Trình bày đầy đủ ý kiến của người khiếu nại kỷ luật, ý kiến đề nghị của tổ chức đảng cấp dưới (của các tổ chức đảng đã đề nghị, đã thi hành kỷ luật, đã giải quyết khiếu nại không đồng ý hoặc khác với Đoàn (Tổ) Kiểm tra).

III. Nhận xét và đề nghị

1. Ý kiến của tổ chức đảng và cá nhân có liên quan về kết quả thẩm tra, xác minh của Đoàn (Tổ) kiểm tra (nếu có).

2. Đoàn (Tổ) kiểm tra nhận xét chung về tính chất, mức độ, nguyên nhân vi phạm và hình thức kỷ luật mà các tổ chức đảng có thẩm quyền đã áp dụng đối với người khiếu nại kỷ luật.

3. Đoàn (Tổ) kiểm tra kiến nghị Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy quyết định hoặc báo cáo đề nghị cấp ủy (*đối với trường hợp là ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở giải quyết khiếu nại*) giữ nguyên, thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật./.

T/M ĐOÀN (TỔ) KIỂM TRA
TRƯỞNG ĐOÀN hoặc TỔ TRƯỞNG

.....

Mẫu số 32

ĐẢNG ỦY CƠ QUAN BHXH VIỆT NAM
ỦY BAN KIỂM TRA
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

MẬT

Số: - QĐ/UBKT

Hà Nội, ngày tháng năm 201

QUYẾT ĐỊNH[(1)]

giải quyết khiếu nại kỷ luật đồng chí....

(*họ và tên, chức vụ, nơi công tác của người khiếu nại kỷ luật*)

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương quy định thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;

- Xét đơn khiếu nại của …(*họ và tên của người khiếu nại);*

- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy …nhận thấy:

+ Nếu nhất trí với quyết định của tổ chức đảng đã thi hành kỷ luật hoặc giải quyết khiếu nại kỷ luật trước thì ghi: Đồng chí…(*họ và tên của người khiếu nại)* có vi phạm như đã nêu tại Quyết định số…ngày…tháng…năm…của…(Hình thức kỷ luật)…đối với đồng chí…là thỏa đáng.

+ Nếu không nhất trí với quyết định của tổ chức đảng đã thi hành kỷ luật hoặc giải quyết khiếu nại kỷ luật trước thì ghi nội dung vi phạm đã kết luận:

Trường hợp tăng hình thức kỷ luật thì ghi thêm nội dung: Đồng chí…(*họ và tên của người khiếu nại)* có vi phạm đến mức phải áp dụng hình thức kỷ luật cao hơn,

Trường hợp giảm hình thức kỷ luật thì ghi thêm nội dung: có vi phạm, nhưng chưa đến mức phải áp dụng hình thức kỷ luật …(*hình thức kỷ luật đã áp dụng trước đó*)

Trường hợp xóa kỷ luật thì ghi thêm nội dung: Đồng chí…(*họ và tên của người khiếu nại)* có thiếu sót, khuyết điểm, chưa đến mức phải thi hành kỷ luật.

ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. *Nếu giữ nguyên hình thức kỷ luật ghi*: Giữ nguyên hình thức kỷ luật…đối với đồng chí ……(*họ và tên của người khiếu nại).*

Nếu thay đổi hình thức kỷ luật ghi: Thay đổi hình thức kỷ luật…bằng hình thức đối với đồng chí ……(*họ và tên của người khiếu nại).*

Nếu xóa hình thức kỷ luật ghi: Xóa hình thức kỷ luật…đối với đồng chí ……(*họ và tên của người khiếu nại).*

Điều 2. Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ, tên các cấp ủy, tổ chức đảng liên quan trực tiếp đến việc thực hiện quyết định... và đồng chí... (*họ và tên người khiếu nại kỷ luật)* thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- UBKT ĐUK (để b/c);
- BTV ĐUCQ;
- Như Điều 2;
- Lưu UBKT, Hồ sơ.

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM HOẶC PHÓ CHỦ NHIỆM
(ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)
……

Mẫu số 33

ĐẢNG ỦY CƠ QUAN BHXH VIỆT NAM **ỦY BAN KIỂM TRA** *	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**
MẬT Số: - QĐ/UBKT	*Hà Nội, ngày tháng năm 201*

QUYẾT ĐỊNH

kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với ....(*tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra*)

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI;

Căn cứ Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương quy định thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;

Căn cứ Quy chế làm việc …của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam,

ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với ...(*tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra*)

Điều 2. Thành lập Đoàn (Tổ) Kiểm tra gồm các đồng chí có tên sau:

1. Đồng chí ……., Trưởng đoàn.

2. Đồng chí ……., Phó Trưởng đoàn.

3. Đồng chí ……., Thành viên (Thư ký).

(Ghi đầy đủ họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của các đồng chí trong Đoàn (Tổ) Kiểm tra)

Điều 3. Mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian và phương pháp tiến hành được xác định cụ thể trong kế hoạch kiểm tra (*ban hành kèm theo Quyết định này*).

Điều 4. Ban Thường vụ Đảng ủy ....(*tên tổ chức đảng; họ và tên đảng viên được kiểm tra*) và các đồng chí có tên tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - UBKT ĐUK (để b/c); - BTV ĐUCQ; - Như Điều 4; - Các thành viên UBKT; - Lưu UBKT, Hồ sơ.	**T/M ỦY BAN KIỂM TRA** CHỦ NHIỆM HOẶC PHÓ CHỦ NHIỆM *(ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)* ……

Mẫu số 34

ĐẢNG ỦY CƠ QUAN BHXH VIỆT NAM
ỦY BAN KIỂM TRA
*

MẬT

Số: - QĐ/UBKT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

KẾ HOẠCH

kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với....(*tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra*)

(ban hành kèm theo Quyết định số QĐ/UBKT, ngày / /2017 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam)

1. Mục đích, yêu cầu

- Kiểm tra làm rõ, kết luận đúng ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm (nếu có) của....(*tên tổ chức đảng được kiểm tra),* cá nhân các đồng chí… *(họ và tên đảng viên được kiểm tra*) về các nội dung được kiểm tra.

- Việc kiểm tra bảo đảm dân chủ, khách quan; đúng nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng; nêu cao ý thức tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra.

- Ban Thường vụ (hoặc Đảng ủy), chi ủy, chi bộ …(nơi được kiểm tra) chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc và đảng viên có liên quan phối hợp, tạo điều kiện để Đoàn (Tổ) Kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.

2. Nội dung kiểm tra

(Ghi đầy đủ, cụ thể, chi tiết nội dung kiểm tra đối với tập thể và cá nhân được kiểm tra. Nếu đối tượng kiểm tra có cả tập thể và cá nhân thì ghi tập thể trước, cá nhân sau).

3. Thời gian kiểm tra

- Mốc thời gian kiểm tra: Từ tháng … đến… (nếu có).
- Thời gian kiểm tra: *(Ghi tổng số ngày làm việc tại đơn vị)*.

4. Phương pháp tiến hành

(Ghi trình tự các công việc phải thực hiện theo quy trình kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chưc đảng và đảng viên)

Trong quá trình thực hiện, Kế hoạch này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:
- UBKT ĐUK (để b/c);
- BTV ĐUCQ;
- (*tên tổ chức đảng; được kiểm tra*);
- Các tổ chức đảng có liên quan (nếu có);
- Các thành viên Đoàn Kiểm tra (t/h);
- Lưu UBKT; Hồ sơ.

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM HOẶC PHÓ CHỦ NHIỆM

……

Mẫu số 35

ĐẢNG ỦY CƠ QUAN BHXH VIỆT NAM
ỦY BAN KIỂM TRA
*
ĐOÀN (TỔ) KIỂM TRA...(ghi theo số Quyết định)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm ...

MẬT

BÁO CÁO

kết quả kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với...

(*tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra*)

Thực hiện Quyết định số ...- QĐ/UBKT ngày ... của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ quan BHXH Việt Nam, Đoàn (Tổ) Kiểm tra đã tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với ...(*tên tổ chức đảng; họ và tên,chức vụ công tác của đảng viên được kiểm tra*), mốc thời gian từ ngày....đến....

Đoàn (Tổ) Kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra như sau:

I. Khái quát đặc điểm, tình hình (hoặc sơ yếu lý lịch)

1. Nếu kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng thì trình bày khái quát đặc điểm, tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng của tổ chức đảng có liên quan trực tiếp đến nội dung kiểm tra.

2. Nếu kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với đảng viên thì ghi sơ lược lý lịch đảng viên, gồm:

- Họ và tên: ; Bí danh:
- Ngày, tháng, năm sinh: - Quê quán:
- Chức vụ về Đảng, chính quyền, nơi công tác:
- Dân tộc: ; Tôn giáo:
- Trình độ học vấn, lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ:
- Ngày vào Đảng: ; Ngày chính thức:
- Quá trình công tác: *Khái quát quá trình công tác, các chức vụ chính đã qua.*
- Khen thưởng: *Các loại huân chương, huy chương; hình thức, danh hiệu khen thưởng bậc cao đã được tặng thưởng.*
- Kỷ luật: *(nếu đã bị thi hành kỷ luật, ghi rõ thời gian, hình thức kỷ luật, nội dung vi phạm, cấp quyết định).*

II. Kết quả thẩm tra, xác minh

- Nêu rõ kết quả thẩm tra, xác minh về từng nội dung được kiểm tra theo quyết định kiểm tra và làm rõ tính chất, mức độ, tác hại, động cơ, nguyên nhân vi phạm (nếu có) của tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra.
- Nhận xét của Đoàn (Tổ) Kiểm tra về trách nhiệm của tập thể, cá nhân đảng viên được kiểm tra theo từng nội dung đã thẩm tra, xác minh.

(Nếu đối tượng được kiểm tra có cả tập thể và cá nhân thì ghi tập thể trước, cá nhân sau

III. Nhận xét và đề nghị

- Ý kiến của tổ chức đảng và cá nhân có liên quan về kết quả thẩm tra, xác minh của Đoàn (Tổ) kiểm tra.

- Đoàn (Tổ) kiểm tra nhận xét chung về ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm (nếu có) của tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra.

- Đoàn (Tổ) kiểm tra kiến nghị với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy …xem xét, xử lý (hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền hoặc yêu cầu tổ chức đảng cấp dưới) xem xét xử lý trách nhiệm đối với tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra (nếu có)./.

T/M ĐOÀN (TỔ) KIỂM TRA
TRƯỞNG ĐOÀN hoặc TỔ TRƯỞNG

.....

Mẫu số 36

ĐẢNG ỦY CƠ QUAN BHXH VIỆT NAM
ỦY BAN KIỂM TRA
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm 201

MẬT

Số: - TB/UBKT

THÔNG BÁO

kết luận kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm...

(*tên tổ chức đảng; họ và tên,chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra*)

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với...(*tên tổ chức đảng; họ và tên,chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra*) về việc…(*ghi nội dung kiểm tra*); mốc thời gian từ ngày…đến…(nếu có).

Sau khi xem xét báo cáo kết quả kiểm tra, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy kết luận như sau:

1. Ghi kết luận về từng nội dung theo quyết định kiểm tra: về tính chất, mức độ, tác hại, động cơ, nguyên nhân vi phạm (nếu có) của tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra; về trách nhiệm của tập thể, cá nhân đảng viên được kiểm tra đối với từng nội dung đã được thẩm tra, xác minh làm rõ (*nếu đối tượng kiểm tra có cả tập thể và cá nhân thì ghi tập thể trước, cá nhân sau*).

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy yêu cầu, kiến nghị:

- Đối với tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra
- Đối với tổ chức đảng, đảng viên có liên quan (nếu có).
- Đối với Đoàn (Tổ) Kiểm tra (nếu có).

Theo Quy chế làm việc, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thông báo để ...(*tên tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra*) và… (*tổ chức đảng, đảng viên có liên quan*) biết, triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ quan BHXH Việt Nam trước ngày …../.

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM HOẶC PHÓ CHỦ NHIỆM

Nơi nhận:
- ĐUCQ (để b/c);
- BTV ĐUCQ (b/c)
- (*tên tổ chức đảng; đảng viên được kiểm tra*);
- Các tổ chức đảng, đảng viên có liên quan (nếu có);
- Thành viên UBKT, Đoàn Kiểm tra;
- Lưu: UBKT, Hồ sơ.

……..

Mẫu số 37

ĐẢNG ỦY CƠ QUAN BHXH VIỆT NAM **ỦY BAN KIỂM TRA** * Số: - QĐ/UBKT	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *Hà Nội, ngày tháng năm 201..*

MẬT

QUYẾT ĐỊNH
bổ sung nội dung, mốc thời gian kiểm tra đối với...
(*tên đối tượng được kiểm tra theo Quyết định đã ban hành*)

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI;

Căn cứ Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương quy định thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;

Căn cứ Quyết định.... (đã ban hành)

Căn cứ Quy chế làm việc và Chương trình kiểm tra, giám sát năm…của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam,

Xét đề nghị của đoàn kiểm tra đề nghị việc bổ sung nội dung, mốc thời gian kiểm tra,

ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Bổ sung nội dung, mốc thời gian kiểm tra đối với ....(*tên tổ chức đảng được kiểm tra*) về:….(*nêu cụ thể nội dung cần bổ sung kiểm tra*); từ …đến…(*nêu cụ thể mốc thời gian kiểm tra cần bổ sung*).

Điều 2…. (*tên đối tượng kiểm tra*),….(*tên tổ chức đảng có liên quan*), đoàn kiểm tra thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - UBKT ĐUK (để b/c); - BTV ĐUCQ; - Như Điều 2; - Lưu: UBKT, Hồ sơ.	**T/M ỦY BAN KIỂM TRA** CHỦ NHIỆM HOẶC PHÓ CHỦ NHIỆM *(ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*

……

Mẫu số 38

ĐẢNG ỦY CƠ QUAN BHXH VIỆT NAM
ỦY BAN KIỂM TRA
*

Số: - QĐ/UBKT

MẬT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm 201..

QUYẾT ĐỊNH
gia hạn thời gian kiểm tra đối với...

(*tên đối tượng được kiểm tra theo Quyết định đã ban hành*)

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI;

Căn cứ Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương quy định thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;

Căn cứ Quyết định.... (đã ban hành)

Căn cứ Quy chế làm việc và Chương trình kiểm tra, giám sát năm…của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam,

Xét đề nghị của đoàn kiểm tra đề nghị gia hạn thời gian kiểm tra,

ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Gia hạn thời gian kiểm tra… ngày làm việc đối với… (*tên đối tượng được kiểm tra*).

Điều 2…. (*tên đối tượng kiểm tra*),….(*tên tổ chức đảng có liên quan*), đoàn kiểm tra được thành lập theo Quyết định….. thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- UBKT ĐUK (để b/c);
- BTV ĐUCQ;
- Như Điều 2;
- Các thành viên UBKT;
- Lưu: UBKT, Hồ sơ.

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM HOẶC PHÓ CHỦ NHIỆM
(ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

……

Mẫu số 39

ĐẢNG ỦY CƠ QUAN BHXH VIỆT NAM
ỦY BAN KIỂM TRA
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm 201..

Số: - QĐ/UBKT

MẬT

QUYẾT ĐỊNH
gia hạn thời gian giám sát đối với...
(*tên đối tượng được kiểm tra theo Quyết định đã ban hành*)

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI;

Căn cứ Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương quy định thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;

Căn cứ Quyết định.... (đã ban hành)

Căn cứ Quy chế làm việc và Chương trình kiểm tra, giám sát năm…của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam,

Xét đề nghị của đoàn kiểm tra đề nghị gia hạn thời gian giám sát,

ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Gia hạn thời gian giám sát … ngày làm việc đối với… (*tên đối tượng được* giám sát).

Điều 2…. (*tên đối tượng kiểm tra*),….(*tên tổ chức đảng có liên quan*), đoàn giám sát được thành lập theo Quyết định….. thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- UBKT ĐUK (để b/c);
- BTV ĐUCQ;
- Như Điều 2;
- Các thành viên UBKT;
- Lưu: UBKT, Hồ sơ.

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM HOẶC PHÓ CHỦ NHIỆM
(ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

……

Mẫu số 40

ĐẢNG ỦY CƠ QUAN BHXH VIỆT NAM
ỦY BAN KIỂM TRA
*
Số: - QĐ/UBKT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm 201..

QUYẾT ĐỊNH
đình chỉ sinh hoạt cấp ủy…

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI;

Căn cứ Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương quy định thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;

Căn cứ Quy chế làm việc và Chương trình kiểm tra, giám sát năm…của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Quyết định (văn bản)....về việc khởi tố bị can đối với…hoặc Quyết định (văn bản)....về việc truy tố đối với…;(nếu có).

Xét đề nghị của …(tên tổ chức đảng đề nghị đình chỉ sinh hoạt cấp ủy),

ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Đình chỉ sinh hoạt… (*cấp ủy bị đình chỉ*).

Điều 2. Đảng ủy…, Ban Thường vụ Đảng ủy,….(*tên tổ chức đảng có liên quan*), ….. thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- UBKT ĐUK (để b/c);
- BTV ĐUCQ;
- Ban Tổ chức;
- Như Điều 2;
- Các thành viên UBKT;
- Lưu: UBKT, Hồ sơ.

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM HOẶC PHÓ CHỦ NHIỆM
(ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

……

KẾT LUẬN

Công tác kiểm tra, giám sát là chức năng lãnh đạo của Đảng, bảo đảm cho đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng được xác định đúng đắn và chấp hành triệt để. kiểm tra, giám sát là một nội dung quan trọng trong công tác xây dựng đảng, trực tiếp góp phần xây dựng đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên. Từ thực tiễn quá trình lãnh đạo cách mạng và công tác xây dựng Đảng, Đảng ta đã tổng kết: "Lãnh đạo mà không kiểm tra thì coi như không có lãnh đạo".

Tổ chức cơ sở đảng là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở; là nơi trực tiếp quản lý giáo dục, rèn luyện, kiểm tra, giám sát đảng viên. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị cấp trên có đi vào cuộc sống hay không, một phần quan trọng phụ thuộc vào trách nhiệm và năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng. Để thực hiện đúng chức năng lãnh đạo,cấp ủy, tổ chức đảng phải được xây dựng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, có năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu cao; trong đó, làm tốt công tác kiểm tra, giám sát sẽ kịp thời phát huy ưu điểm, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm và vi phạm kỷ luật, trực tiếp góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh.

Nhận thức đúng vị trí, vai trò của công tác kiểm tra, giám sát trong những năm qua, cấp ủy, các tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát . Công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ cơ quan đã có những chuyển biến, tiến bộ, góp phần tích cực vào xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao qua các giai đoạn phát triển của đất nước, xây dựng Ngành BHXH chuyên nghiệp, hướng tới sự hài lòng của người dân./.

THÀNH VIÊN THAM GIA ĐỀ TÀI

1. Chủ nhiệm đề án: Nguyễn Thị Nga, Phó Bí thư Đảng ủy cơ quan BHXH Việt Nam.

2. Thư ký: Nguyễn Thị Lam, Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy.

3. Thành viên chính: Nguyễn Văn Tĩnh, Bí thư chi bộ, Trưởng phòng Tài vụ Văn phòng BHXH Việt Nam.

4. Thành viên: Nguyễn Thị Ngà, Chuyên viên phòng Tài vụ Văn phòng BHXH Việt Nam.

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

Nguyễn Thị Nga

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

STT	TÀI LIỆU THAM KHẢO
1	Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.
2	V.I.Lênin, Toàn tập, bản Tiếng Việt, Nxb Tiến bộ, Mát xcơ-va, 1978, t. 44, tr. 450;
3	Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1995, t.5, tr.520.
4	Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1995, t.5, tr.521.
5	Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 262.
6	Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb CTQG, Hà Nội, tr. 263.
7	Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb CTQG, Hà Nội, tr. 307.
8	Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb CTQG, Hà Nội, tr. 80.
9	Hồ Chí Minh, Về xây dựng Đảng, Nxb Sự thật, Hà Nội 1970, tr.133.
10	Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V, tập III, Nxb Sự thật, 1982, tr. 122.
11	Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Nxb CTQG, 1987, tr. 137.
12	Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII)
13	Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb CTQG, Hà Nội, 2006, tr.263.
14	Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb CTQG, Hà Nội, 2006, tr.262.
15	Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, tr.173
16	Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb CTQG, Hà Nội, 2016, tr.61.
17	Hướng dẫn số 17-HD/UBKTTW ngày 16/3/2015 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn một số điều của Quy định 263-QĐ/TW ngày

	08/10/2014 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật tổ chức đảng vi phạm;
18	Hướng dẫn số 18-HD/UBKTTW ngày 18/3/2015 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.
19	Quy định số 86-QĐ/TW ngày 01/6/2017 của Bộ Chính trị về giám sát trong Đảng; Hướng dẫn số 02-HD/UBKTTW ngày 12/9/2017 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về thực hiện một số Điều trong Quy định số 86-QĐ/TW;
20	Nghị quyết 03-NQ/ĐUK ngày 18/3/2013 của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương về "Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác KT, GS trong Đảng bộ Khối"
21	Kết luận số 162-KL/ĐUK ngày 26/12/2017 của Đảng ủy Khối về tiếp tục tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ Khối;
22	Quyết định số 55-QĐ/UBKTĐUK ngày 28/7/2018 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối ban hành quy trình tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng;
23	Quyết định số 56-QĐ/ĐUK ngày 18/7/2018 của Đảng ủy Khối ban hành "Hệ thống mẫu văn bản nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát, xem xét, thi hành kỷ luật đảng; Quy định 102-QĐ/TW của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm;
24	Quy định số 109-QĐ/TW ngày 03/01/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên;
25	Quyết định số 684-QĐ/UBKTTW ngày 03/01/2018 ban hành Quy trình tiến hành công tác kiểm tra và thi hành kỷ luật đảng của Ủy ban Kiểm tra Trung ương;
26	Hướng dẫn số 04-HD/UBKTTW ngày 22/3/2018 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương thực hiện một số Điều trong Quy định số 102-QĐ/TW của Bộ Chính trị về xử lý, kỷ luật đảng viên vi phạm;
27	Quy định số 07-QĐi/TW ngày 28/8/2018 về xử lý kỷ luật tổ chức đảng vi phạm.
28	Nghị quyết số 14-NQ/TW, ngày 30/7/2007 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khoá X về tăng cường công tác kiểm tra,

	giám sát của Đảng;
29	Đề tài cơ sở: "Nâng cao hiệu quả hoạt động của Đảng bộ cơ quan BHXH Việt Nam" do Văn phòng Đảng ủy nghiên cứu và được nghiệm thu năm 2017;
30	Các đề tài, chuyên đề nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát của các chi, đảng bộ khác trong hệ thống tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam (*nguồn trên mạng Internet*)./.